

Tác Giả và Tác Phẩm

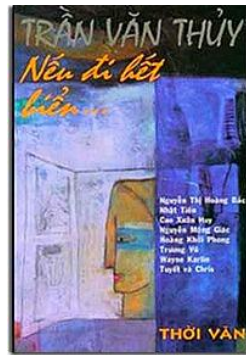
Trần Nghi Hoàng (II)

Tiểu sử

Sinh năm 1949, Bến Tre. Hiện định cư tại Hoa Kỳ.

Tác phẩm

Trần Văn Thủy: Chuyện KHÔNG tử tế
Thơ Trần Nghi Hoàng, Lưu vong hành
Anh có thực sự muốn thành một Bò Tát.



Mục Lục

Phụ đính I (trang 1) :

Trần Nghi Hoàng VS Trần Văn Thủy

Phụ đính II (trang 36) :

Trần Nghi Hoàng VS Trần Mạnh Hào

Phụ đính III (trang 51):

Trần Mạnh Hào VS Nguyễn Huy Thiệp

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Phụ đính I :

Trần Nghi Hoàng VS Trần Văn Thủy



Đọc "Nếu đi hết biển..." của Trần Văn Thủy

NHỮNG NHỊP CẦU TRE – KHÔNG THỂ NÓI ĐƯỢC HAI BỜ CỦA MỘT ĐẠI DƯƠNG!

*LỜI DẪN: Cuối tháng hai năm 2004, một ông bạn từ Virginia đi California lo đám tang cho ông anh cả trở về, mang theo một lô những cuốn sách mua từ thủ đồ của người Việt tị nạn. Trong đó, có "Nếu Đi Hết Biển..." của Trần Văn Thủy. Tôi đến thăm, lướt qua lô sách và ngỡ ý mượn "Nếu Đi Hết Biển...". Ông bạn cũng là một người cầm bút, ông cho mượn, nhưng nói cần tôi trả sớm để ông đọc và viết về cuốn sách. Tôi mượn hai ngày, đọc một phần những bài đầu, rồi mang trả ông bạn cuốn sách. Tôi nói với ông bạn: "Tôi cũng sẽ viết về 'Nếu Đi Hết Biển...', nên sẽ tìm một cuốn...". Tôi đề nghị với ông bạn là mỗi người cứ viết bài của mình, không đọc bài của nhau, không trao đổi ý kiến gì hết... Để bài viết có được tính độc lập của nó. Gần hai tháng trời tôi mới có được "Nếu Đi Hết Biển..." do một người bạn trẻ từ California mua gửi qua. Trong gần hai tháng đó, ông bạn tôi vì bận bịu, và cuốn "Nếu Đi Hết Biển..." của ông cũng "lưu lạc" qua nhiều tay bằng hữu đã mượn, nên ông vẫn chưa viết gì hết! Nhưng trên các báo, các trang web, tôi thoáng thấy có không ít những bài viết của nhiều người về "Nếu Đi Hết Biển...", trong đó có Công Tử Hà Đông Hoàng Hải Thủy đã viết dường như đến bài thứ bảy rồi thì phải. Tôi vẫn giữ ý định không đọc bất cứ bài của ai khác về đề tài này cho đến khi tôi viết xong... Hôm qua, ông bạn nói trên giữa một bữa cà phê, biết tôi sẽ bắt đầu viết về "Nếu Đi Hết Biển...", lại đưa ra ý kiến, là nếu để tránh những ý trùng với những cây bút khác, ông đề nghị tôi nên đọc để biết những nhận định họ... thì hợp lý hơn. Tôi cảm ơn ông bạn, nhưng vẫn giữ ý định "không đọc cho tới khi viết xong". Như vậy, nếu tình cờ trong bài viết của tôi, có những điều trùng hợp với bài viết của các người viết khác, thì đó cũng là điều hay... Từ những nhận thức của những người Việt lưu vong, ít ra cũng còn có những mẫu số chung!
Tôi sẽ viết làm nhiều bài, chưa biết bao nhiêu bài. Ở bài một này, tôi chỉ viết về 56 trang đầu của "Nếu Đi hết Biển...", mà tôi đặt cho tiểu đề:*

Bài một:

NHỮNG VÒNG RÀO CHUNG QUANH BIỂN

"Nếu Đi hết Biển..." dày 193 trang. Ở trang bìa có đề hai chữ Thời Văn. Nhưng trang 3 lại có hàng ghi "Chương Trình Nghiên Cứu Của University of Massachusetts Boston". Người viết lời giới thiệu là Kevin Bowen, Giám đốc Trung Tâm William Joiner Nghiên Cứu Về Chiến Tranh và Hậu Quả Chiến Tranh, Đại Học Massachusetts Boston. Kevin Bowen cũng là Nghiên Cứu

Trưởng Chương Trình Rockefeller Nghiên Cứu Về Tiến Trình "Tái" Xây Dựng Diện Mạo và Quê hương Của Người Việt Ở Nước Ngoài 2000 - 2003.

Như vậy, "Nếu Đi Hết Biển..." hẳn nhiên do William Joiner Center tài trợ, chẳng những cho cuốn sách được in ra, mà cho người thực hiện cuốn sách tất cả những phương tiện từ Việt Nam bay qua Mỹ, và những chuyến bay lòng vòng trong nước Mỹ để hoàn thành những cuộc phỏng vấn.

Chủ đề chính của "Nếu Đi Hết Biển..." là những cuộc phỏng vấn do Trần Văn Thủy, tác giả hai phim truyện từng một thời làm sôi nổi: "Hà Nội Trong Mắt Ai" 1982 và "Chuyện Tử Tế" 1985, thực hiện với những nhân vật mà Kevin Bowen xưng tụng là *"những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính"*.

Những nhân vật được phỏng vấn gồm một số các nhà văn mà hầu hết tôi có quen hoặc có biết, trong đó gần một nửa đã có lần cùng tôi ngồi trong những bữa rượu hoặc bàn trà: Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nhật Tiến, Cao Xuân Huy, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong, Trương Vũ, Wayne Karlin, Tuyết và Chris.

Nhìn vào danh sách những người được phỏng vấn mà tôi vừa kê ra bên trên, chắc chắn có rất nhiều quý vị trong giới, am tường sinh hoạt văn học ở hải ngoại đã có ngay ấn tượng như thế nào về nội dung của cuốn sách, của những câu trả lời!

Tuy nhiên, nội dung của Bài Một này như đã "án định", là sẽ viết về 56 trang đầu của "Nếu Đi hết Biển...", gồm: Lời trích của Christopher Jenkins, Tôi và Em, trang 7. Lời Giới Thiệu của Kevin Bowen từ trang 11 đến trang 13. (Phần) Một: Mấy Lời Rào Đón của Trần Văn Thủy, từ trang 17 đến trang 20. (Phần) Hai "Nếu Đi Hết Biển..." "tự truyện Trần Văn Thủy" từ trang 21 đến trang 24. (Phần) Ba: Một Bức Thư từ trang 25 đến trang 41. (Phần) Bốn Thầy Mù Xem Voi từ trang 43 đến trang 56. Từ phần Năm trở đi, mới là vào những bài phỏng vấn.

Một điều tôi tin rất đích xác là mỗi một nhà văn, nhà thơ, cán bộ văn hóa nào từ Việt Nam được Nhà Nước Việt Cộng "cấp thông hành" cho ra nước ngoài, đều phải mang theo một nhiệm vụ. Vậy khi "hoàn tất nhiệm vụ" trở về VN, tất nhiên phải viết ra một bản "báo cáo, tường trình".

Bản "báo cáo, tường trình" lần này của Trần Văn Thủy là một thành quả quá sức mong đợi của Nhà Nước Việt Cộng! Công tác phí của Trần Văn Thủy, Nhà Nước Việt Cộng không tốn một đồng! Bản "báo cáo, tường trình" của Trần Văn Thủy, lại cũng do William Joiner Center bảo trợ, còn được phổ biến rộng rãi khắp thế giới trong cộng đồng Việt tị nạn...

Vậy nhiệm vụ của nhà đạo diễn Trần Văn Thủy trong sự vụ này là gì? Trong "Nghị Quyết Toàn Diện Về Người Việt Ở Nước Ngoài" với mục đích mới và kế hoạch mới là "Trọng Dụng Nhân Tài Người Việt Nam Ở Nước Ngoài", được chính thức công bố trên báo Tuổi Trẻ số 72 / 2004 (4076), ngày 31 tháng 3 năm 2004 (xin tìm đọc toàn bộ Nghị Quyết đăng lại trên báo Lễ Phái số 250, tuần này, ngày 22 tháng 4 năm 2004), có một đoạn quan trọng như sau:

"Hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước....."

Trần Văn Thủy, từ hai cuốn phim truyện "Hà Nội Trong Mắt Ai" 1982 và "Chuyện Tử Tế" 1985, đã gây được không ít cảm tình của những người Việt tị nạn lưu vong. Với những hình ảnh, những dàn dựng và đối thoại trong hai truyện phim, Trần Văn Thủy được chẳng những rất nhiều người Việt trong nước mà ngay cả một số những người Việt lưu vong tức thì đã xem Trần Văn Thủy như là một người làm nghệ thuật có đầu óc cấp tiến, dám can đảm lật ra mặt trái của xã hội chủ nghĩa Việt Nam... mà không sợ quyền lực độc tài. Với câu kết trong "Chuyện Tử Tế" thay cho chữ Hết của cuốn phim:

"... Tất nhiên, chỉ có sức vật mới có thể quay lưng lại nỗi đau khổ của đồng loại, và chăm lo riêng cho bộ da của mình..."

(Chuyện Tử Tế, cuối phim)

Đảng và Nhà Nước đã cố công tài bồi cho Trần Văn Thủy thành một hiện tượng như vậy. Đừng bảo tôi đa nghi! Hãy làm ơn cử ra cho tôi một con người "can đảm", "dám nói thật" dưới chế độ Việt Cộng mà không hề bị một sự trừng trị răn đe nào (thực sự) áp đặt lên con người đó... Và

nay lại được cho thông dong qua Mỹ để thực hiện những cuộc phỏng vấn *"những nhà văn, nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính"*... trong cộng đồng Việt tị nạn.

Trần Văn Thủy dành nguyên một trang 7, để mở đầu cuốn sách với lời trích Christopher Jenkins (Tôi và Em) đầy thơ mộng, nồng nàn và nhân bản:

"Thời gian của chúng ta còn bao nhiêu nữa để ta có thể yêu người bạn đời của mình? Ta còn đủ thời gian không? Hay ta chẳng còn bao nhiêu? Tôi luôn tự hỏi: Mình cần bao nhiêu thời gian để yêu người mình yêu?"

Vâng, đúng là thời gian đi quá nhanh, và thời gian cho một đời người vì thế, quá ngắn! Trần Văn Thủy kêu gọi con người hãy tận tình thương yêu "người mình yêu", hay thương yêu tất cả những cái gì đó mà đáng lý ra và vốn dĩ là "thuộc về mình". Như đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam, những đồng bào ruột thịt nãi chuối buồng cau gì đó thuộc về Việt Nam "của mình". Nhưng tất cả những thứ đó, có thực sự còn là "của mình", của người Việt Nam không? Hay là của Đảng, của Nhà Nước Việt Cộng?

Hơn nữa, đúng là thời gian đi quá nhanh, và thời gian cho một đời người vì thế, quá ngắn! Vậy thì Đảng và Nhà Nước Việt Cộng đã mất bao nhiêu thời gian để đi từ *"bọn nguy quân, nguy quyền, theo gót đế quốc Mỹ"* lưu vong tị nạn hải ngoại, để đến *"Người Việt ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc VN, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước"???* (trích Nghị Quyết Toàn Diện Về Người Việt Ở Nước Ngoài, báo TT đã dẫn). Gần ba mươi năm, hơn ¼ thế kỷ! Bao nhiêu sinh mạng điều linh lảm than thất tán, bao nhiêu đời người đã cạn kiệt trong khoảng thời gian này.

Kevin Bowen mở đầu bài giới thiệu "Nếu Đi Hết Biển..." bằng một câu của Goethe: *"Con người không thể đối diện với quá nhiều sự thực"*. Phải chăng, vì đặt nền tảng tư tưởng của chính mình vào câu này mà Kevin Bowen luôn chủ trương làm những công cuộc giả? Thuê mượn những "nhà văn học giả" từ trong nước Việt Nam qua Mỹ để viết về *"sinh hoạt văn hóa của cộng đồng người Việt tị nạn lưu vong"*? Và bây giờ với "Nếu Đi hết Biển...", cho Trần Văn Thủy phỏng vấn *"những nhà văn, nhà trí thức sâu sắc đáng kính"* mà chỉ mới nghe liệt kê tên, người trong giới văn học hải ngoại đã mừng tưng là họ sẽ trả lời những gì và như thế nào ra sao!!!

Nếu Kevin Bowen và William Joiner dám "làm lại", tài trợ cho Tôi, Trần nghi Hoàng về Việt Nam phỏng vấn một số *"nhà văn, nhà tư tưởng bình thường"* thôi, nhưng do chính tôi chọn lựa, về cùng một đề tài của "Nếu Đi hết Biển...", thì sự việc mới đề huề! Thì lúc đó, thay vì trích dẫn câu của Goethe, hãy dùng câu của tôi:

"Một con người, một dân tộc đất nước muốn tiến bộ và hùng cường về mọi mặt, điều tất yếu là phải dám đối diện với tất cả những sự thật."

Do đó, cái câu đầu trong đoạn cuối Lời Giới Thiệu của Kevin Bowen trở thành trơ trẽn, vô giá trị:

"Những đối thoại và tham luận trong tập sách này là những dữ liệu cần đọc cho bất cứ ai muốn hiểu sâu về Việt Nam, hiểu được những cái giá phải trả cho cuộc xung đột ý thức hệ trong thế kỷ qua."

(NĐHB, trang 19)

Bởi vì, trong những đối thoại và tham luận trong tập phỏng vấn của Trần Văn Thủy, xin cho biết là có được bao nhiêu phần trăm của "Sự Thực"?

"Sự Thực", và bất cứ gì được thực hiện bằng Chân Tâm, Thiện Ý thì không cần phải "Mấy Lời Rào Đón"!

Trần Văn Thủy chẳng những Rào Đón, mà còn tỏ ra Khiêm Cung một cách rất vô thường vô phật kiêu Việt Nam rằng:

"Bởi vậy, đây thuần túy chỉ là những ghi chép thô sơ từ cuộc sống, từ công việc của tôi cùng với những ý kiến đóng góp, trao đổi trong tinh thần của một số quý vị mà tôi được coi là bạn."

Vậy, nếu ai muốn tìm kiếm những điều cao siêu về tư tưởng, văn chương hoặc soi mói những điều kém cỏi về lập trường, quan điểm xin hãy bỏ qua, đừng đọc tiếp."

Kevin Bowen thì không tiếc lời xưng tụng, nào : *"Những tác giả phỏng vấn là những nhà văn, những nhà tưởng sâu sắc đáng kính, với những tiếng nói đa dạng và phong phú"*; nào: *"Những đối thoại và tham luận trong tập sách này là những dữ liệu cần đọc cho bất cứ ai muốn hiểu sâu về Việt Nam, hiểu được những cái giá phải trả cho cuộc xung đột ý thức hệ trong thế kỷ qua."* Trong khi chính người thực hiện, chính tác giả thì lại minh xác là đừng *"tìm kiếm những điều cao siêu về tư tưởng, văn chương hoặc soi mói những điều kém cỏi về lập trường, quan điểm xin hãy bỏ qua, đừng đọc tiếp."*

William Joiner Center bỏ tiền tài trợ cho Trần Văn Thủy từ Việt Nam qua để phỏng vấn *"một số quý vị mà Trần Văn Thủy được coi là bạn"*. Kevin Bowen lại nhầm lẫn những người bạn này của Trần Văn Thủy là những *"nhà văn, nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính"*. Kevin Bowen long trọng cho biết *"trong tập sách này là những dữ liệu cần đọc cho bất cứ ai muốn hiểu sâu về Việt Nam, hiểu được những cái giá phải trả cho cuộc xung đột ý thức hệ trong thế kỷ qua"*. Trần Văn Thủy phản bác lại rằng: *"đừng tìm kiếm những điều cao siêu về tư tưởng, văn chương hoặc soi mói những điều kém cỏi về lập trường, quan điểm xin hãy bỏ qua, đừng đọc tiếp."*

Vậy, đâu là "sự thực"??? Một cuốn sách chưa tới 200 trang mà người thực hiện nói một đàng; ông bỏ vàng nói một nẻo... thì nó ra làm sao???

Tôi cũng chẳng hề có ý nghĩ tìm kiếm những điều cao siêu về tư tưởng văn chương. (Tôi không tin là nó có được với danh sách tác giả được phỏng vấn mà tôi thấy kê tên!) Tôi cũng không soi mói những điều kém cỏi về lập trường, quan điểm. Nên tôi sẽ cứ đọc cho hết cuốn sách, chỉ để tìm "Những Sự Thực", vậy thôi!

Vì thế, phần rào đón tiếp theo của Trần Văn Thủy sau đây, tôi nghĩ không cần thiết:

"Ở đây tôi chỉ ghi chép lại đôi điều tôi nghĩ, tôi thấy, tôi trải qua cùng việc trò chuyện với một số trí thức, nhà văn hải ngoại. Khi con người chỉ muốn trình bày cái sự nghĩ của mình mà phải rào đón là không có khả năng tranh cãi với ai, tự biết đã hèn lắm rồi."

(NĐHB, trang 20)

Trần Văn Thủy nhận là mình hèn. Tôi cứ tin ông thật sự là người như vậy đi. Những người "không cộng sản" như tôi vốn dễ tin!!! Nhưng điều tôi nhận thấy ở Trần Văn Thủy là một tay nghề rất cứng. Ngay cả ở những cái hàng rào mà Trần Văn Thủy đã lần lượt dựng ra.

Ở phần Một mà Trần Văn Thủy đặt tiêu đề là "Mấy Lời Rào Đón" và đã rào đón như thế nào tôi đã dẫn. Thì phần Hai Nếu Đi Hết Biển... mới là một cú Rào Đón ngoạn mục và hết sức cảm động!

Trần Văn Thủy kể chuyện về thím Nhuận, người vú nuôi nhà quê mù chữ đã chăm sóc Trần Văn Thủy lúc bé thơ. Trần Văn Thủy lục vấn bà thím nếu đi hết làng "ta" thì đến làng nào. Bà thím trả lời trôi chảy cho tới hai câu chốt:

"-Đi hết làng An Đạo thì đến đâu?"

-Đi hết làng An Đạo thì đến biển.

Bà tự tin giảng giải cho tôi. Tôi vô cùng khâm phục sự hiểu biết rộng lớn của bà. Bỗng tôi nhòem dậy hỏi thím:

-Thế đi hết biển thì đến đâu hả thím?"

Trong đêm tối, thím tôi im lặng. Từ ngày có trí khôn chưa bao giờ tôi thấy thím buồn đến thế.

Thím buồn bã trả lời:

-Đi hết biển đến đâu thì thím không biết."

(NĐHB, trang 23)

Phần "Ba Nếu Đi Hết Biển..." là phần xương sống của cuốn sách, hết sức quan trọng. Trần Văn Thủy tiếp tục "dẫn" người đọc vào những xúc động nao lòng người:

"Quê tôi người đi đạo, người đi lương xấp xỉ bằng nhau. Sau 1954 người ta đi Nam cũng nhiều và sau 1975 người ta đi tiếp sang Mỹ cũng lắm. Để hiểu thôi, nơi đó là miền biển của tỉnh Nam Định, thuộc giáo phận Bùi Chu, chỉ qua con sông Ninh Cơ là đến giáo phận Phát Diệm."

*

Giờ đây trên đất Mỹ, tiếp xúc với cộng đồng người Việt, tôi không khỏi băn khoăn về cái điều tâm huyết tôi nói bên mộ thím tôi: 'Nếu đi hết biển, qua các đại dương và các châu lục, đi mãi,

đi mãi thì cuối cùng lại trở về quê mình, làng mình...' Tôi không biết trong lịch sử thịnh suy của đất nước tôi, có thời điểm nào, hoàn cảnh nào dẫn đến sự ly tán lòng người sâu thẳm, dẫn đến việc hàng triệu người chạy ra biển ly hương bất cần mạng sống đến thế không. Nhưng tôi biết rất rõ không ít người Việt xa xứ "qua các đại dương và các châu lục đi mãi, đi mãi" mà cuối cùng không thể "trở về quê mình, làng mình được."

Tôi đã nhầm khi tưởng rằng điều tâm huyết của tôi trong bộ phim nọ đúng với mọi người. Ở đây, người ta đi hết biển thì chỉ tới nước Mỹ. Và tại nước Mỹ, cộng đồng người Việt là một thế giới muôn hình muôn vẻ, với bao nhiêu vấn đề cần suy ngẫm, luận bàn, không có giấy mực nào tả xiết".

(*NĐHB, trang 24*)

Đi hết biển đến đâu thì "bà thím" của Trần Văn Thủy không biết! Trần Văn Thủy bây giờ đã đi nhiều, đã bay qua "các đại dương, các đại lục" không biết bao nhiêu lần.

"Rồi công việc đưa đẩy, tôi lui tới nước Mỹ nhiều lần, bay trên ba chục chuyến bay trong nội địa nước Mỹ. Tôi thấy được nhiều điều và cũng vỡ ra ra được nhiều điều. Nếu bèn gót được đệ tử, cháu chắt cụ Nguyễn Tuân thì tôi có thể dám viết một cuốn sách với tựa đề "Nước Mỹ Rong Chơi". Viết như thế mới sướng. Nhưng tôi đã lỡ theo cái nghiệp..."

Tôi thấy Trần Văn Thủy không phải lỡ theo cái nghiệp gì hết. Trần Văn Thủy đi nhiều gấp... một trăm lần Nguyễn Tuân. Nhưng đồng thời tôi thấy Trần Văn Thủy vẫn còn đứng y nguyên ở cái làng An Phú Nam Định Việt Nam! Tôi có thể thay mặt Trần Văn Thủy mà trả lời thím Nhuận rằng:

"Thưa thím, con đã đi qua hết nhiều biển, nhưng quả tình là con cũng chẳng đi đến đâu. Chỉ vì, dường như con chưa "Thực Sự" dám đi!"

Bởi vì, cho đến bây giờ hơn nửa thế kỷ miền Bắc VN đã chịu trong làm than ngu tối của chủ nghĩa Cộng Sản, và rồi gần ba mươi năm nguyên đất nước VN cùng vào kiếp nạn, mà Trần Văn Thủy, một người sinh ra và lớn lên ở Nam Định miền Bắc lại giả vờ tự hỏi: "*Tôi không biết trong lịch sử thịnh suy...*" Tôi nói là Trần Văn Thủy giả vờ, vì tôi không tin một người như Trần Văn Thủy mà không biết là trong lịch sử Việt Nam, chưa từng bao giờ có một cuộc lưu vong bỏ nước ra đi lớn lao như vậy! Và dĩ nhiên không ít người Việt xa xứ "*qua các đại dương và các châu lục, đi mãi, đi mãi*" mà cuối cùng không thể "*trở về quê mình, làng mình*" được là vì sao? Xin đọc và ngẫm:

"HÀ CHÍNH MÃNH Ư' HỒ

Tức là chính sách hà khắc của chính quyền còn dữ hơn cọp mạnh. Đức Khổng Tử cùng đám học trò đi sang nước Tề, qua núi Thái Sơn, thấy một người đàn bà khóc nghe thảm thiết; bèn sai Tử Cống đến hỏi duyên cớ. Người đàn bà thưa: "Ở đây có lắm hổ dữ. Cha chồng tôi khi trước đã chết vì hổ, chồng tôi sau cũng chết vì hổ, nay con tôi lại cũng chết vì hổ nữa. Thảm lắm ông ơi." Thấy Tử Cống bảo: "Thế sao bà chẳng bỏ chỗ này, đi ở nơi khác?" Đáp: "Tuy vậy, nơi đây chính sách quan trên không đến nỗi hà khắc như các nơi khác". Đức Khổng Tử nghe qua, bảo với các học trò: "Các người nhớ đấy! Chính sách hà khắc khốc hại hơn hổ dữ".

Bao nhiêu con người Việt Nam đã bỏ nước Việt Nam, tay trắng mà ra đi là vì cái chính sách hà khắc ngu tối của Nhà Nước Việt Cộng. Trần Văn Thủy có thể nói rằng những người dân miền Nam vì sợ trả thù, vì "ngụy quân, ngụy quyền" thế này thế kia nên bỏ nước ra đi để cầu an. Nhưng còn những người dân miền Bắc, sinh ra và lớn lên trong chế độ Cộng Sản, những người ở làng An Phú quê hương Trần Văn Thủy thì tại sao "*1954 người ta đi Nam cũng nhiều và sau 1975 người ta đi tiếp sang Mỹ cũng lắm*"?

Dường như, những con người Cộng Sản rất dễ nhầm lẫn! Hay nhầm lẫn vốn là bản chất của những con người Cộng Sản? Tôi chưa biết! Ở đoạn cuối Phần Hai, Trần Văn Thủy viết:

"Tôi đã nhầm khi tưởng rằng điều tâm huyết của tôi trong bộ phim nọ là đúng với mọi người. Ở đây, người ta đi hết biển thì chỉ tới nước Mỹ. Và tại nước Mỹ, cộng đồng người Việt là một thế giới muôn hình muôn vẻ, với bao nhiêu vấn đề cần suy ngẫm, luận bàn, không có giấy mực nào tả xiết."

(NĐHB, trang 24)

Làm thế nào mà một bộ phim "nọ" thôi, lại có thể đúng với tất cả mọi người? Trừ phi, phải, trừ phi là một bộ phim của Nhà Nước Việt Cộng thực hiện và toàn dân Việt Nam đang sống dưới chế độ không có chọn lựa nào khác hơn là công nhận "Nó Đúng"!

Những người Việt lưu vong, đang sống tại nước Mỹ là những người Việt không công nhận, không sống chung được với Chủ Nghĩa và Nhà Nước Việt Cộng. Dĩ nhiên, cộng đồng Việt ở Mỹ là một thế giới muôn hình, muôn vẻ, tốt có, xấu có, với bao nhiêu là vấn đề cần suy ngẫm, luận bàn... Nhưng trên hết và rõ ràng là Họ, những người Việt lưu vong đang sống tại Mỹ - mỗi người đều có được cái quyền tự do chọn lựa cho chính Họ, gia đình Họ, con cháu Họ một tương lai...

Phần Ba, là một cuộc rào đón quy mô mà theo tôi, Trần Văn Thủy đã bỏ nhiều công sức nhất! Phần này có tựa là "Một Bức Thư". Đúng ra, trong Phần Ba có tới hai bức thư. Một bức của Nguyễn Hữu Thái, em ruột người bạn thiếu thời "thân nhất" của Trần Văn Thủy là Nguyễn Hữu Đính. Bức thư của Nguyễn Hữu Thái chừng một trang sách. Nhưng bức thư của Nguyễn Hữu Đính mà theo Trần Văn Thủy là dài 16 trang viết tay. Tôi đếm trong "Nếu Đi Hết Biển...", bức thư của Đính dài ngót nghét 12 trang sách! Tôi sẽ lần lượt đưa ra những sơ sót của nhà đạo diễn Trần Văn Thủy!

Trần Văn Thủy mở đầu Phần Ba, vẫn với cung cách Khiêm Cung Nhũn Nhặn để dễ bề lọt qua tất cả những "Khung Cửa Hẹp":

"Tại nơi đây, nước Mỹ, tôi muốn viết lại câu chuyện riêng tư như thế này. Câu chuyện có lẽ cũng không có gì đặc biệt, nhưng nó quan hệ đến quá khứ, hiện tại và cả tương lai trong các 1h nhìn nhận của tôi.

Tôi có một bức thư mà các con tôi khi đọc, chúng bảo rằng: "Bố ơi, đây là kịch bản của một bộ phim truyện hay." Tôi vốn ít quan tâm đến phim truyện, đến sự hư cấu, và đóng diễn. Tôi vốn ít có thời gian quan tâm đến những chuyện thật trong cuộc đời, mà bức thư tôi có trên tay là một chuyện thật, chuyện thật của một thằng bạn thuở học trò."

(NĐHB, trang 24)

Tôi thực sự không hiểu Trần Văn Thủy muốn nhắn gửi gì đến người đọc? Trần Văn Thủy "ít quan tâm đến phim truyện, đến sự hư cấu, và đóng diễn". Ông lại "vốn ít có thời gian quan tâm đến những chuyện thật trong cuộc đời..." Vậy thì, Trần Văn Thủy "thực sự" quan tâm và có thời gian quan tâm đến những thứ gì??? "Hư Cấu" hay "Chuyện Thật Trong Cuộc Đời", Trần Văn Thủy đều không hoặc ít có thời gian quan tâm! Tôi tin Trần Văn Thủy đã nói thật! Trần Văn Thủy chỉ có quan tâm đến "công tác", "nhiệm vụ" mà Đảng và Nhà Nước đã giao phó cho ông. Ông không cần biết đến những gì là "hư cấu" hay "chuyện thật". Công tác, nhiệm vụ là trên hết!!!

Rồi sau đó, Trần Văn Thủy cà kê, tỉ mỉ kể lể về tình bạn với Nguyễn Hữu Đính ở niên khóa 1953 - 1954 lớp đệ thất B3 trường Nguyễn Khuyến Nam Định.

"Tôi ngồi cạnh một thằng bạn thân, học giỏi, tính tình điềm đạm tên Nguyễn Hữu Đính. Nhà Đính buôn gạo. Ngôi nhà to rộng, xây theo kiểu cổ nhưng có ban công, trên đề tên hiệu buôn là "Linh Lợi", nét chữ mềm mại, ở số nhà 49 phố Bến Thóc, trước nhà có một cây phượng vĩ rất to. Câu chuyện về Đính lại liên quan đến một thằng bạn khác trong lớp, tôi quên họ nhưng nhớ tên. Đó là Viễn. Gia đình Viễn ở quê và hoàn cảnh cũng túng bần.....

Nhà tôi cũng chẳng rộng lắm, nhưng thầy mẹ tôi vốn chiều bạn bè của con cái nên Viễn tá túc ở nhà tôi...."

(NĐHB, trang 26)

Nhà đạo diễn Trần Văn Thủy nhớ từng chi tiết của căn nhà bạn thân Nguyễn Hữu Đính. Nhà kiểu cổ nhưng có ban công, số nhà, cây phượng vĩ... Và Trần Văn Thủy dĩ nhiên đã từng đến nhà người bạn thân này rất nhiều lần... Cũng như Nguyễn Hữu Đính đã từng đến nhà Trần Văn Thủy nhiều lần lén đưa gạo cho Thủy, giúp "góp phần" để nuôi Viễn. Tuy thân với Đính đến như

thế, nhưng đến 1954, sau khi Đính đến từ giả Thủy để vào Nam: "*Thủy ơi, gia đình tớ đi. Đừng quên nhau nhé, tớ sẽ viết thư*", Trần Văn Thủy lại chưa từng biết là Nguyễn Hữu Đính có người anh (em) ruột tên Nguyễn Hữu Thái. Trần Văn Thủy sau 1975 vào Nam, ngày giời tháng bụi, đã cất công đi tìm người bạn nói khó thuở thiếu thời Nguyễn Hữu Đính khắp đầu ghềnh cuối bãi nhưng không thấy. Mỗi lần được xuất dương ra ngoại quốc, trong các buổi nói chuyện, Trần Văn Thủy đều cố tình nhắc tới ngôi trường, cái làng mà Thủy và Đính đã học ngày xưa ở Nam Định, hy vọng rằng nếu Đính có vượt biên ra ngoại quốc tị nạn thì có cơ biết đến mà liên lạc với Thủy.

"Thế rồi may hơn khôn, một dịp rất ngẫu nhiên, một người giúp tôi phát hiện hiện ra người anh em gì đó của Đính còn sinh sống rại Sài Gòn. Tôi vội vã viết một bức thư. Chỉ mấy ngày sau tôi nhận được thư trả lời."
(*NĐHB, trang 27 & 28*)

Và Trần Văn Thủy cho người đọc biết Nguyễn Hữu Thái chính là em ruột của Nguyễn Hữu Đính. Trong thư của Nguyễn Hữu Thái, trước khi cho Trần Văn Thủy địa chỉ của Nguyễn Hữu Đính đang ở Montréal, Canada, có đoạn:

"Ngày xưa anh Đính tôi chơi rất thân với ông (anh Thủy) và ông Sơn (anh Sơn DURAS). Các anh thường xem ciné tại rạp văn Hoa (phố Paul Bert), Majestic (phố Hàng Thao)..."

.....

Tôi còn nhớ rất rõ cái đêm hai anh Thủy - Đính chia ly, ông có tặng anh tôi một quyển lưu bút rất hay mà ngày nay anh Đính vẫn lưu giữ cẩn thận. Và đêm chia ly ấy anh tôi khi về nhà đã khóc!"

(*NĐHB, trang 28*)

Quả là hết sức cảm động, lâm ly! Tôi chẳng ngạc nhiên tí nào khi các con Trần Văn Thủy đã tán thán về câu chuyện 'Một Bức Thư': "*Bố ơi, đây là kịch bản của một bộ phim truyện hay.*" Chẳng qua, Trần Văn Thủy vì quá cẩn trọng mà thành ra sơ hở. Những chi tiết nhỏ cố tạo để mình chứng tình bạn thắm thiết với Nguyễn Hữu Đính như đoạn trong cái gọi là thư của Nguyễn Hữu Thái mà tôi vừa trích dẫn, nó thừa và tố cáo... cho tôi biết tác giả "bức thư Nguyễn Hữu Thái" chính là... Trần Văn Thủy! "*Ngày xưa anh Đính tôi chơi rất thân với ông (anh Thủy)...*" Câu văn này phải do Trần Văn Thủy muốn đóng vai Nguyễn Hữu Thái nào đó nên nó mới thành như vậy! Ông đạo diễn Trần Văn Thủy tỏ ra rất kém về... tâm lý đối thoại! Nếu có một Nguyễn Hữu Thái thật, câu văn nên đại để như sau:

"Ngày xưa, tôi nhớ ngoài ông (anh Thủy), anh Đính tôi còn rất thân với ông Sơn (anh Sơn DURAS). Ông có tin tức gì về ông Sơn không, anh Đính tôi cũng rất lưu tâm tìm ông Sơn và ông bấy lâu nay?"

Giọng văn của bức thư Nguyễn Hữu Thái, giọng văn bức thư Nguyễn Hữu Đính mà tôi sẽ phân tích dưới đây, cùng với giọng văn Trần Văn Thủy là MỘT.

Người bạn "thiếu thời Nguyễn Hữu Đính" của Trần Văn Thủy là một "người" rất lạ lùng! Tôi xin lần lượt liệt kê những điểm "lạ lùng" của ông ta dưới đây:

1. Bức thư viết tay gửi cho Trần Văn Thủy từ Montréal Canada dài 16 trang, khi Trần Văn Thủy in vào sách thành 12 trang (?), thì chắc ông Đính này phải là người có lối viết chữ tay nhỏ nhất thế giới! Trong gia đình tôi có ông em từng đi học tập cải tạo. Ông em tôi đã qua Mỹ được ngót chục năm. Tôi nghe không biết bao nhiêu là chuyện về tù cải tạo từ ông em, và từ những ông bạn HO hiện đang sống khắp nơi trên thế giới. Ngay cả những ông HO ở tù lâu năm, mỗi lần viết thư cho gia đình, vì tiết kiệm giấy viết chữ nhỏ đi chẳng nữa, cũng chẳng thể nào viết nhỏ được như ông Nguyễn Hữu Đính! Mỗi chữ "ông Đính" viết trong thư "cho ông Thủy", muốn nhìn thấy, đọc được, tôi cam đoan phải dùng kính hiển vi! Ông đạo diễn Trần Văn Thủy cân đo như vậy xem chừng không ổn! 16 trang viết tay, không thể bày thành 12 trang sách!

2. Ông Nguyễn Hữu Đính tỏ ra biết và thích nói về nhiều chuyện của phía Việt Cộng, chẳng hạn trong một đoạn thư: "... *Cậu sinh viên cho biết nhà làm phim Trần Văn Thủy còn rất trẻ. Mình nghĩ người làm phim này không phải là Thủy. Vì lúc đó, mình và Thủy đã trên 50 tuổi rồi, còn trẻ*

cái con khỉ gì nữa! Rồi mình lại nghĩ miên man bởi cái câu: "Sinh Bắc Tử Nam", với những trận mưa bom như thế, chắc gì Thủy còn sống?" Nhưng rồi ở một đoạn thư sau, "ông Đính" lại viết: *"Ngày 12 tháng 5 năm 1975, mình trình diện học tập cải tạo. Những gì ở trong trại cải tạo mình xin miễn kể ra đây. Chỉ biết mình qua bốn trại cải tạo: Hóc Môn, Long Khánh, đảo Phú Quốc, Hàm Tân."* Ủa? Sao kỳ cục vậy??? Chuyện Sinh Bắc Tử Nam, là chuyện của ông Trần Văn Thủy Việt Cộng thì ông Nguyễn Hữu Đính thích nói tới, thích lo cho ông Thủy đã "bỏ mình" trong "những trận mưa bom". Còn chuyện *"Nguyễn Hữu Đính con nhà Ngụy vượt tuyến vào Nam 54"*, sau 1975 *"trình diện cải tạo tức là đi tù lao cải"*, thì "ông Đính" lại xin phép "miễn kể ra đây". Tại sao lại "miễn kể ra đây"??? Hơn ba năm tù đầu phải chuyện nhỏ! Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại. "Ông Đính" kể đầu đuôi ngọn nguồn đủ mọi chuyện; nhưng lại nhất định không kể chuyện thời ở tù cho "bạn thiếu thời Trần Văn Thủy" nghe. Tôi không thể lý giải nổi sự vụ này! Trong bức thư "dài 16 trang viết tay 12 trang sách", "ông Đính" đã kể dòng dài đủ mọi chi tiết, từ học hành công ăn việc làm cho đến lấy vợ đẻ con. Thậm chí, ngay cả những chi tiết lảm cẩm "đã quen biết với bà vợ hiện tại ra làm sao..." Như vậy, thực ra, "ông Đính" biết rành rẽ chuyện "Sinh Bắc Tử Nam dưới những trận mưa bom"; chứ chuyện "ở tù lao cải" thì dường như ông chả biết gì sớt!

3. "Ông Nguyễn Hữu Đính" viết trong "bức thư 16 trang viết tay 12 trang sách" về ngày biến cố tháng Tư 75 như sau: *"Thế là mình quyết định ở lại. Khi đoàn xe tăng cách mạng vào thành phố, mình thấy có nhiều người lính chế độ cũ chạy vào mấy đường hẻm tự sát. Có khi một người, có khi hai người, có khi mấy người chụm đầu vào nhau rồi mở chốt lựu đạn".* Thứ nhất, tôi không tin bất cứ một người nào của miền Nam đã từng ở tù lao cải (lao động, cải tạo tư tưởng!), mà lại có thể gọi đoàn quân Việt Cộng vào chiếm miền Nam là "đoàn xe tăng cách mạng". Cũng như, họ sẽ không bao giờ gọi những người cùng màu cờ sắc áo với họ là "lính của chế độ cũ". Thứ hai, tôi biết có một vài người lính đã tự sát vào cái ngày tang thương 30 tháng 4 năm 75... Nhưng chỉ một vài thôi... Tuy nhiên, với lối tả tình tiết tỉ mỉ của *"ông Đính bạn ông Thủy trong thư"*, thì có vẻ như những người lính Cộng Hòa đã lũ lượt rủ nhau... đi vào những con hẻm để tự tử. Lúc một người, lúc hai người, và có khi mấy người... chụm đầu cùng nhau tự tử! Chẳng thấy "ông Đính" đứng "rình rập" theo dõi những vụ tự tử của anh em quân đội Cộng Hòa đã "tổng kết" được là có bao nhiêu sinh mạng đã cùng "rủ nhau" tự sát theo "trí tưởng tượng" của nhà đạo diễn Trần Văn Thủy??? Ông Trần Văn Thủy cũng nên dè chừng, dàn dựng truyện phim như vậy, biết đâu lại "phản tuyên truyền"... thì chết! Trong bất cứ cuộc chiến nào từ xưa tới nay, nếu đoàn quân chiến thắng tiến vào chiếm đất dành dân, mà người dân hoặc người lính của vùng đất chiến bại lại cùng nhau lũ lượt tự sát, thì có phải là vì họ quá sợ hãi sự tàn ác, vô nhân đạo, khát máu của đoàn quân chiến thắng hay không????

Còn nữa, "lần tự tử thứ hai của ông Đính" khi đi tù ở Phú Quốc, được "kể lại" trong thư như sau ("ông Đính" có kể tỉ mỉ trong thư những lần ông này "định tự tử" cho ông Trần Văn Thủy đọc, nhưng lại tuyệt đối miễn kể chuyện "tù lao cải!"): *"Nhưng sống chết hình như có số cả Thủy ạ. Đêm hôm đó, sau khi mình cầm sợi dây dù, lẳng lặng đi về phía cầu tiêu, đến chân thang, mình bình tĩnh bước từng bước một lên bậc thang, miệng lẩm bẩm đọc mấy câu kinh Phật, khi leo lên đến lưng chừng cái thang thì trên chòi canh cạnh hàng rào, một vệ binh quát to: - Anh kia! Làm gì thế?"* "Ông Đính" này quả thật đặc biệt! Ông ta chẳng biết do phép lạ nào, đã chuẩn bị được cả "dây dù" để tính bè tự treo cổ. Ông xách dây dù đi lơ ngơ và còn leo cả lên... những bậc thang. Đến nỗi "một vệ binh" phải quát to, ông mới lủi thủi trở về chỗ nằm của ông trong tù, và đành thúc thủ trong chuyện tự tử đêm hôm đó!!!... Một lần nữa, Trần Văn Thủy đã sơ hở... khi cho một anh tù cải tạo, viết thư cho bạn lại gọi "cán bộ hay quản giáo" chi đó là "vệ binh". Vệ binh, là danh từ của phía Việt Cộng dùng để gọi nhau thôi... Chỉ có "ông tù Nguyễn Hữu Đính", bạn Trần Văn Thủy mới... khác người như vậy!

4. Trần Văn Thủy cũng có mưu toan cho "ông Nguyễn Hữu Đính bạn thiếu thời" tự tử mấy phen. Nhưng cuối cùng "ông Đính" vẫn phải sống để sau này còn có dịp viết thư cho Trần Văn Thủy từ Montréal Canada. "Ông Đính", thực ra, có viết trong thư vài dòng về "sự tù tội" của ông ta: *"Mình đi cải tạo hơn 3 năm thì được về, vì mình tuy là quân đội nhưng biệt phái sang cơ quan*

dân sự, không đánh đấm gì cả. Hơn nữa dân biệt phái cấp bậc chỉ lên đến cỡ trung úy là cùng. Thành ra về tội, mình cũng nhẹ và về cấp bậc mình cũng nhẹ". Đọc đoạn vừa trên, tôi có cảm giác đang đọc Trần Văn Thủy quăng diển về hoàn cảnh cá nhân của nhân vật mà Thủy dựng nên. Có điều, Trần Văn Thủy đã quá lộ liễu khi trong một bức thư của hai người bạn học cũ thời tuổi thơ, sau 45 năm mới liên lạc lại được nhau, viết thư cho nhau lại phải "kể công kể tội" vì đã từng đứng từ hai chiến tuyến đối đầu nhau!!! Đó không phải là ngôn ngữ của thư từ... Thư từ riêng viết cho nhau giữa hai người bạn cũ, và lại người viết thư đang sống ở Canada, một xứ sở tự do, thì đâu cần phải dùng ngôn ngữ tuyên truyền lấy lòng này nọ! Nào là "mình tuy là quân đội nhưng biệt phái sang cơ quan dân sự, không đánh đấm gì cả"; nào là "dân biệt phái nên cấp bậc chỉ lên đến cỡ trung úy là cùng"; rồi "thành ra về tội mình cũng nhẹ về cấp bậc mình cũng nhẹ." Tại sao lại phải dài dòng biện minh như vậy???

5.Chuyện phim "Một Bức Thư" của Trần Văn Thủy dàn dựng rất nhiều scenes bi thảm. Tuy nhiên, đạo diễn Trần Văn Thủy thiếu nghiên cứu về vùng đất Sài Gòn mà ông cho nhân vật của mình là Nguyễn Hữu Đính đã rời bỏ miền Bắc vào sống từ sau 1954. "Ông Đính" viết trong thư cho ông Thủy:

"Sau 5 lần vượt biên không thành, mất hết cả vàng bạc, việc làm cũng không kiếm ra, mình quyết định đạp xích lô ở Sài Gòn vào đầu năm 80. Cuộc đời đạp xích lô thì khỏi nói. Mình không quên được những bữa ăn ở vỉa hè với một đĩa cơm và một con cá khô. Nước mưa chảy từ cái mũ xuống ướt đầm đĩa cơm như chan canh. Mình cũng không quên được những ngày đạp xích lô, quần áo tả tơi."

(NĐHB, trang 39)

Sài Gòn mưa bóng mây bất chợt từ trong nắng quái là chuyện hần nhiên. Mưa Sài Gòn có thể đổ xuống bất cứ lúc nào. Ở một đoạn đường này đang nắng ráo, qua đoạn đường tiếp đó chừng năm, bảy trăm thước đã có mưa rào... Dân đạp xích lô Sài Gòn trước 75 tất nhiên là có cực khổ. Nhưng họ không cực khổ theo cái kiểu "bi kịch tính" ăn một đĩa cơm với một con cá khô... Và mưa rơi xuống đầm đĩa cơm như chan canh... Dân đạp xích lô Sài Gòn thời trước 75 tôi biết, họ buổi sáng bánh mì trứng chiên cà phê sữa đá; buổi trưa một đĩa cơm tấm bì sườn chả, một chai beer... Giữa bữa cơm trưa, nếu trời có đổ mưa, họ chỉ việc bỏ mui xe xích lô lên, rồi ngồi trong xe mà ăn... rất an toàn. Như vậy, hóa ra sau 1975, nhờ "cuộc cách mạng thần thánh" của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng, đã làm nên cuộc đời khủng khiếp! Nhiều người có ăn học trí thức đã trở thành dân đạp xích lô. Và, đạp xích lô thì dĩ nhiên là cực khổ, nhưng như vậy thì đạp xích lô sau 1975 lại càng cực khổ hơn sao? Ăn cơm với cá khô chan canh là cơn mưa từ trời đổ xuống! Dân đạp xích lô Sài Gòn nhiều khi chỉ mặc có cái quần xà lỏn, vì trời nóng. Và dĩ nhiên, đi đạp xích lô thì phải chọn bộ quần áo nào cũ, rách, vá, mặc cho nó thoải mái. Dân đạp xích lô có mặc quần áo tả tơi thì cũng là chuyện bình thường. Tôi không hiểu tại sao Trần Văn Thủy lại cho "ông Đính" miêu tả về nghề đạp xích lô một cách tang thương là vậy? Trong khi, ông Thủy lại không cho "ông Đính bạn thiếu thời" của ông, kể chơi vài chuyện bị đàn áp, chà đạp, khe khắc trong tù...?

6."Ông Đính" bạn ông Thủy viết tiếp trong thư: *"Trong khi đạp xích lô thì bà xã nạ đơn xin đi Pháp theo diện con lai hồi hương. Và may mắn thay, đơn được chấp thuận".*

(NĐHB, trang 39)

Đến đây thì tôi hiểu là tại sao, ở phần giữa "bức thư của ông Đính", lại có đoạn đầu của tai nheo về chuyện "ông Đính" lấy vợ. Trần Văn Thủy đã biết chuẩn bị cho Nguyễn Hữu Đính từ đầu bằng mối tình với cô Hồng là một cô gái lai, sau Đính cưới làm vợ.

Đọc Phần Ba của "Nếu Đi hết Biển...", đến đoạn gần chót:

"Cái đêm hội ngộ hiếm hoi trong đời sau gần nửa thế kỷ chờ đợi ấy, một thằng Việt cộng và một thằng Ngụy nằm chung một phòng, chuyện trò râm ran đến tận khuya... Mà tôi hình dung ra một sự hoán vị rất có thể xảy ra giữa hai chúng tôi. Tôi giả định rằng vào cái thời điểm 54 ấy, thầy mẹ tôi không vì sự ràng buộc với quê cha đất tổ hoặc vì có sự rủ rờ mà kéo bầy con cái di cư vào Nam thì tôi trở thành Ngụy là điều khó tránh khỏi. Còn gia đình bạn tôi, vì một lý do nào đó mà ở lại miền Bắc thì bạn tôi lại trở thành Việt cộng là cái chắc..."

(*NDHB, trang 41*)

Tôi tin Trần Văn Thủy thành thực khi ở đoạn đầu cho biết là các con của Thủy đã khen: *"Bố ơi, đây là kịch bản của một bộ phim hay"*. "Một Bức Thư" nếu dựng thành phim, quả tình nhiều scenes có thể mua được nước mắt của khán giả. Tuy nhiên, không ít những chi tiết cần "điều chỉnh" lại cho hợp tình, hợp lý... như tôi đã nêu ra! Một trở ngại lớn cần đặt ra: Trần Văn Thủy *"ít quan tâm đến phim truyện, đến sự hư cấu, và đóng diễn"*. Ông lại *"vốn ít có thời gian quan tâm đến những chuyện thật trong cuộc đời..."* Thế thì, "Một Bức Thư" là chuyện phim loại gì? Không "hư cấu", cũng không phải là "chuyện thật trong cuộc đời"... Vậy chỉ có thể "tạm xem như là" "Một Bức Thư" được hình thành để làm một thứ phương tiện hữu dụng hòng mong đạt mục đích... "xóa bỏ hận thù" giữa Việt Cộng và người Việt hải ngoại: *"Người Việt ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc VN, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước (có người Việt tị nạn lưu vong. Chú thích của TNH). (trích Nghị Quyết Toàn Diện Về Người Việt Ở Nước Ngoài, báo TT đã dẫn).*

Đoạn gần cuối "Một Bức Thư", Trần Văn Thủy viết:

"Cái đêm hội ngộ hiếm hoi trong đời sau gần nửa thế kỷ chờ đợi ấy, một thằng Việt cộng và một thằng Ngụy nằm chung một phòng, chuyện trò râm ran đến tận khuya."

(*NDHB, trang 40*)

Rõ ràng Trần Văn Thủy luôn đeo mang trong đầu cái tâm thức của một "thằng Việt cộng"! Trần Văn Thủy đã không chờ đợi "nửa thế kỷ" để có một cuộc tái ngộ với người bạn thân nhất thừa thiếu thời Nguyễn Hữu Đỉnh. Công trình dàn dựng "Một Bức Thư" là công trình của nhiệm vụ, của công tác. Trần Văn Thủy Việt cộng tìm gặp Nguyễn Hữu Đỉnh không phải là tìm lại những kỷ niệm của một thời thơ ấu. Mà cán bộ văn hóa Việt cộng Trần Văn Thủy đang làm công tác tìm "thằng Ngụy" Nguyễn Hữu Đỉnh đã từng học lớp đệ thất B3 trường Nguyễn Khuyến Nam Định ngày xưa, để hoàn tất công tác tuyên truyền "nổi lại tình anh em" với cái đám Ngụy Việt kiều ở hải ngoại!

Chuyện thật, dù là những chuyện loại "khó tin" vì tính chất "bất hợp lý" của nó, nhưng người nghe (hoặc người đọc) vẫn có thể lý giải ra mà tin được nhờ vào những cái "mốc" của những nguyên cơ cần thiết. Một người chết hốt nhiên sống lại, người ta không lý giải được nên đổ thừa cho "phép lạ", cho một đấng vô hình tối cao nào đó... Cát công đi đầu ghềnh cuối bãi, thậm chí lang thang khắp thế giới... tìm một người bạn thiếu thời... mà lại với tâm thức "một thằng Việt cộng" đi gặp "một thằng Ngụy", thì thật là một điều rất nên thương tâm!!!

Nhưng, suy ra cũng chẳng việc gì để thương tâm, khi chúng ta ý thức được rằng Trần Văn Thủy thực hiện công trình "Nếu Đi Hết Biển", chẳng qua cũng là một loại công tác mà Đảng và Nhà Nước Việt Cộng đã giao phó cho ông ta! Một "thằng Việt cộng", dù có đi tìm cha mẹ, anh em, vợ con, người yếu gì gì đi nữa, cũng phải bằng một ý thức chính trị rất rõ ràng.

Loại công tác "Thầy Mù Xem Voi" này, vốn đã được Trần Văn Thủy hơn một lần thi hành ở Âu Châu. Và cuốn phim mà Trần Văn Thủy gọi là "phim tài liệu" cũng được chính Trần Văn Thủy đặt cho cái tên là "Thầy Mù Xem Voi"... Phần Bốn của "Nếu Đi Hết Biển". Hãy đọc do chính Trần Văn Thủy xác nhận:

"... Nhưng sau nhiều cố gắng, nhờ sự trung gian của bạn bè và có lẽ do ép-phê của Hà Nội Trong Mắt Ai, Chuyện Tử Tế đã được lưu hành rộng rãi khắp hải ngoại – hai bộ phim đó bỗng dựng trở thành một giấy thông hành cho tôi dễ dàng tiếp cận với những người Việt có xu hướng khác nhau sống ở nước ngoài."

(*NDHB, trang 44*)

Trong một bài trước, tôi đã có định giá về sự tài bồi của Đảng và Nhà Nước cho Trần Văn Thủy qua hai cuốn phim mà Thủy vừa nhắc bên trên. Chính Trần Văn Thủy đã xác nhận hai cuốn phim Hà Nội Trong Mắt Ai và Chuyện Tử Tế là cái giấy thông hành cho Thủy có cơ hội tiếp cận với người Việt tị nạn hải ngoại. Tuy nhiên, những Việt kiều mà Trần Văn Thủy tiếp cận cũng chỉ là một tầng lớp nào đó “không có được một ý thức chính trị rõ ràng”, hoặc đã được nhà đạo diễn khéo léo “dàn dựng” đưa vào tuồng mà chẳng hề hay biết! Trần Văn Thủy tiết lộ: “Với dung lượng trên 100 giờ băng chúng tôi đã quay trong dịp đó, ở hầu hết các thành phố lớn, nhỏ mà người Việt sinh sống tại các quốc gia Tây Âu kể trên. Chúng tôi đã tiếp xúc với nhiều trí thức, văn nghệ sĩ, nhà khoa học, nhà giáo, linh mục, các bác cao niên, viên chức, thương nhân, thuyền nhân và cả các quan chức và sĩ quan của chính quyền miền Nam cũ...

Thông thường thì chúng tôi bắt đầu công việc bằng cách nói những chuyện “khơi khơi”. Nói là “khơi khơi” nhưng cái đích mà chúng tôi muốn đạt tới là đánh thức trong nhau sự tin cậy, tinh thần khoan hòa và sự hướng thượng...

Phim tài liệu vốn không đòi hỏi hư cấu và tưởng tượng như phim truyện, như viết tiểu thuyết. Phim tài liệu tồn tại nhờ cuộc sống, mà “cuộc sống vốn là mẹ của chân lý” như ai đó đã nói. (NGHB, trang 44)

“... Nhưng về sau, càng nghĩ, tôi càng thấy rằng tôi không đủ sức để làm bộ phim với tựa đề “Nhớ nước đau lòng con quốc quốc”.....

“Sau này tôi nghĩ đến tựa đề “Thầy mù xem voi”. Tựa đề này đối với người lớn tuổi, ai cũng hiểu rằng điều muốn nói ở bộ phim này không chuẩn xác gì cả, nó cũng như đùa bỡn, nó cũng như hư thực.

.....

“Thầy mù xem voi” có hai tập. Tập I có tên là “Chuyện vật xứ người”.....

“Còn tập 2 tên là “Chuyện đồng bào”, “Chuyện đồng bào” gồm nhiều cảnh sinh hoạt, làm ăn sinh sống, tâm sự, trò chuyện của rất nhiều người. Hầu hết những trao đổi đều chân thành.” (NGHB, trang 45)

100 giờ băng bao nhiêu thước phim? Để thực hiện 100 giờ băng, Trần Văn Thủy đã phải tốn bao nhiêu ngày tháng cho việc vận động giao tế? Và danh sách những thành phần mà Trần Văn Thủy đã “tiếp xúc” được, đã “nói chuyện” được, xem ra hầu như đầy đủ mọi tầng lớp “đáng kể” trong cộng đồng Việt lưu vong. Tuy nhiên, những trí thức, những văn nghệ sĩ, những linh mục.v.v.. này nọ mà Trần Văn Thủy đã tiếp xúc ở Tây Âu, có phải chẳng cũng chỉ là “một số người chọn lọc” nào đó mà những cán bộ văn hóa nắm vùng ở hải ngoại đã “bắt tay” trước rồi giới thiệu cho Trần Văn Thủy? Điều này tôi có quyền và có bổn phận phải NGỜ!

Bởi vì, với những thành phần “có trí tuệ” như vừa kể trên, mà Trần Văn Thủy chỉ gặp để “nói với nhau những chuyện khơi khơi”, thế này là thế nào? Những mục đích thực sự mà Trần Văn Thủy nêu ra như “sự tin cậy, tinh thần khoan hòa và sự hướng thượng” tôi tin làm nhiều người đọc đến đây phải bật phì cười!

Những cụm từ như “sự tin cậy”, “tinh thần khoan hòa” và “sự hướng thượng”, tụt bấy lâu, là những thứ chữ nghĩa phù phiếm dưới chế độ và chữ nghĩa Việt Cộng.

Hãy nghe chị Phùng Hồng Thúy, ra đi từ Hà Nội, hiện đang sống ở miền Bắc nước Đức, được Trần Văn Thủy phỏng vấn:

“Chị hãy giúp chúng tôi bằng cách là chị nói thật những gì chị đã trải qua”. Chị suy nghĩ rồi bảo: “Ngay cả việc ấy cũng hết sức là khó vì từ bé tôi đâu có được học nói thật bao giờ.”

(NĐHB, trang 47)

Ở một đất nước, dưới một chế độ mà con người CHỮA BAO GIỜ biết nói thật là gì, làm sao con người có với nhau được “sự tin cậy, tinh thần khoan hòa và sự hướng thượng”???? Không có được “sự tin cậy” nhau, làm sao “khoan hòa” được với nhau? Không “tin cậy” nhau, không khi nào “khoan hòa” cho nhau thì con người ta sẽ “hướng” tới sự lòn lọc, lách né, gian xảo... nói tóm lại là tất cả những thủ đoạn chỉ để sinh tồn! “Hướng thượng”, xem ra chỉ là hai mỹ từ vô nghĩa lý dưới chế độ và chủ nghĩa Việt Cộng!

“Cuộc sống vốn là mẹ của chân lý”. Đúng vậy, tuy nhiên, phải là một cuộc sống như thế nào mới được. Chứ sống lòn lọc, lách né, gian xảo, dàn dựng... thủ đoạn thì chẳng thể nào sinh ra bất kỳ một thứ chân lý nào, dù là một thứ chân lý rác rến nhất!
Xin đọc một đoạn trích của Trần Dần, một kiện tướng Nhân Văn Giai Phẩm trong “Ghi”:
“Có những kẻ tourner. Một độ họ cố “làm ra tiến bộ”, làm ra đấu tranh. Làm ra không công thức. Nhưng rồi cuộc sống lại trả họ về với nguyên hình: loài bò sát. – (...). – và làm giấy bạc giả.

Tại sao bọn giả mạo được tin hơn người thực thà? Tại sao loài bò sát lại được dùng nhiều? Tại sao chúng có mặt ở cái thời đại này? Ở trong Đảng? Ở cách mạng? – Lạ lùng nhất là tại sao không vạch mặt chúng ra?

.....

Sống và viết để đánh bọn giả mạo, bọn lách, bọn móc xi, bọn người-bệnh, bọn người-dòi, bọn người-ụ. Anarchiste?

Nếu vậy gọi là anarchiste thì tôi rất muốn là anarchiste. Cám ơn quần chúng đã tạo cho tôi thành anarchiste như vậy!”

(Trần Dần, Ghi 1954 – 1960. td memoire 2001. Trang 75)

Cám ơn Trần Dần! Từ bao lâu nay tôi đã tự nhận chính mình là một tên anarchiste!
Giả vờ không công thức! Giả vờ vứt bỏ chính kiến chính trị để thực hiện những mưu đồ chính trị. Công tác của một “thằng Việt cộng” lòn lách, trườn bò vào cộng đồng Việt tị nạn lưu vong. Trần Dần ở với Cộng Sản, sinh hoạt rồi bị đẩy ra ngoài sinh hoạt của Đảng Việt Cộng... Nhưng vẫn sống oằn quại bi thảm dưới chế độ Việt Cộng. Tôi hiểu được vì sao hồi đầu 54, tại sao Trần Dần đã “ghi” cái đoạn trên: Tại sao loài bò sát lại được dùng nhiều? Tại sao chúng có mặt ở cái thời đại này? Ở trong Đảng? Ở cách mạng? “... Và bọn làm bạc giả, xài bạc giả....

Thứ nhất, bạc thật thì lấy đâu ra? Tất nhiên phải xài bạc giả. Phải làm bạc giả mới có “bạc giả” mà xài. “Thầy Mù Xem Voi” hay “Nếu Đi Hết Biển”, nói cho cùng, cũng chỉ là những tờ bạc giả... Có điều, Trần Dần đã nhầm. Quần chúng không phải là động cơ, là nguyên lý đã tạo cho ông thành một tay anarchiste. Chính cái Đảng Việt Cộng mà đã từng có lúc ông tin theo nó đã... hành ông ra nông nổi!!!

Xin đọc Trần Văn Thủy phỏng vấn bác Nguyễn Văn Quý:

“Câu hỏi thứ nhất, tôi hỏi lý do và hoàn cảnh dẫn đến việc bác và gia đình sang định cư tại Tây Đức. Thì bác đã nói rất rõ bác là viên chức cao cấp của chế độ cũ, cho nên bác phải đi cải tạo rất cực. Khi được về lại Sài Gòn, với tư cách là phó thường dân, hàng tuần bác phải đi trình diện, đấy là một điều rất đau khổ đối với bác, vì thế bác không ở lại được. Qua câu hỏi ấy, người ta nhận biết chân dung của một con người”.

(NĐHB, trang 46)

Tôi lại thấy khác. Tôi thấy rằng sau câu hỏi của Trần Văn Thủy và câu trả lời của bác Nguyễn Văn Quý nào đó, người ta thấy được chân dung của một chế độ!

Và cái chân dung kinh dị, hãi hùng ấy, đã được tô đậm, khắc sâu cực kỳ rõ nét hơn ở câu hỏi thứ ba của Trần Văn Thủy và câu trả lời cũng của bác Nguyễn Văn Quý:

“Vậy mà khi qua câu hỏi thứ ba, tôi hỏi: “Bác có thể kể về những giấc mơ gần đây của bác được không?” Tôi nghĩ rằng, nếu nói về phim tài liệu thì đây là đoạn đặc ý. Cái quái ác là tuy đã sống ở nước ngoài rồi, mà bây giờ, đêm đêm nằm mơ, bác chỉ mơ thấy hàng chục lần phải trở lại trại cải tạo. Sợ hãi, ú ớ, la hét: “Ơ... ơ... Tôi đã hết hạn cải tạo rồi cơ mà! Đây, giấy ra trại của tôi đây. Tại sao cán bộ lại bắt tôi trở lại trại?...”
(NĐHB, trang 46)

Lại một “Thằng Người Có Đuôi” của Thế Giang Nguyễn Văn Quý!!! Cái sự hãi hùng, khốc liệt của một Người Tù Cải Tạo nó là như thế... Nhưng Trần Văn Thủy đã “không cho” ông “bạn thiếu thời Nguyễn Hữu Đính” của mình kể lại những ngày tháng ấy đã đành; Trần Văn Thủy cũng không cho bác Nguyễn Văn Quý thân yêu này kể ra bất cứ điều gì sốt!!! Tại sao? Chỉ có sự ám ảnh kinh hoàng đeo đẳng... Dụng tâm của Trần Văn Thủy là cái gì “nó qua thì xin hãy quên nó đi...” (chú thích: dĩ nhiên là những cái gì đó bất lợi cho sự tuyên truyền Đảng và Nhà Nước Việt Cộng!!!) Còn những hào quang, hương hoa tốt đẹp cho Nhà nước và Đảng Việt Cộng như cái ngày Hồ Chí Minh đi xe Peugeot hay Citroen gì đó, tiến vào rừng cò và biểu ngữ ở Ba Đình thì cứ nên khắc tâm ghi nhớ!... Những giấc mơ của bác Nguyễn Văn Quý là một bắt nạt cho Trần Văn Thủy, sau khi đã điều nghiên cho bác Nguyễn Văn Quý nói về Cách Mạng Tháng Tám, về ngày 2 tháng 9 năm 1945 cái quang cảnh của quảng trường Ba Đình... Trần Văn Thủy đang ở vào giây phút “đặc ý” về đoạn phim mà ông đang quay... Nhưng sự vụ những giấc mơ do ám ảnh về những ngày tù tội lao cải... mặc dù là bác Nguyễn Văn Quý đang sống ở Tây Đức... đã làm Trần Văn Thủy... cụt hứng! Có thật vậy không? Hay cú dàn dựng này lại là một tuyệt chiêu khác của Trần Văn Thủy!!! Đưa ra một bác Nguyễn Văn Quý là cán bộ cao cấp của chế độ cũ. Bây giờ đang sống yên lành ở miền Bắc nước Đức... Cho bác Nguyễn Văn Quý kể những lời “hào hứng, tình cảm, sinh động và da diết về ngày 2 tháng 9, về cách mạng tháng Tám... rồi đưa ra nổi ám ảnh về những giấc mơ trở lại ở tù... Thông điệp của Trần Văn Thủy là: Những sự vụ “bỏ tù cải tạo” quân dân cán chính miền Nam, đã là chuyện quá khứ... Bây giờ, đó chỉ còn là những giấc mơ. Hiện thực là một cán bộ văn hóa Việt Cộng Trần Văn Thủy đang thân ái quay phim, phỏng vấn “người cựu cán bộ cáo cấp miền Nam”, “người từng ở tù lao cải”, người hiện đang sống an lành trên mảnh đất tự do miền Bắc nước Đức!
Và ở câu hỏi thứ tư đặt với bác Nguyễn Văn Quý, Trần Văn Thủy đã chính thức đi vào vấn đề, đi vào công tác đã được giao phó:

“Thế rồi tiếp theo câu hỏi thứ tư: “về những người ham chống cộng một cực đoan, bác nghĩ thế nào?” Tôi thấy nhiều người ngồi trước máy quay của tôi cũng rất ngần ngại khi phải trả lời những câu hỏi trực tiếp. Nhưng ở đây, bác Quý lại là người có thái độ thẳng thắn đáng kính trọng: “Tôi không thích những chuyện bạo lực, những chuyện chính trị một cách hồ đồ, viển vông. Người ta chống Cộng kiểu sa lông, phòng trà. Có kẻ còn tệ hại hơn là vận động, thu tiền bỏ túi mình để... chống Cộng...”
(NĐHB, trang 47)

Tiếc thay, nếu tôi là bác Nguyễn Văn Quý, tôi sẽ hỏi ngược lại ông Trần Văn Thủy:

“Ông Trần Văn Thủy, ông nghĩ thế nào về những kẻ cực ngu, vì cái chủ nghĩa, cái chế độ Việt Cộng sau hơn nửa thế kỷ cho miền Bắc và gần ba mươi năm cho miền Nam vẫn ù lì và tiếp tục

làm cho dân lầm than và cho đất nước tụt hậu, mà những kẻ cực ngu này vẫn còn mê làm theo cái chủ nghĩa, cái chế độ đó???”

Trần Văn Thủy viết:

“Bây giờ ra ngoài, đi nhiều, tiếp xúc nhiều, đọc nhiều, nhất là những báo chí chống Cộng cực đoan, tôi thấy không ít chuyện kinh hoàng. Ai mà không theo mình thì giần mặt, đánh đấm hoặc bắn bỏ. Thế tôi mới ngờ rằng cái bệnh hiếp đáp nhau, giẫm đạp lên nhau, bắt người khác phải phục tùng mình, phải chằng đó là bệnh của dân tộc Việt? Nếu như đó là bệnh của một thể chế chính trị thì có thể sửa được, khi nó thay đổi tích cực lên thì những điều xấu ấy mất đi. Nhưng nếu đó là khuyết tật của dân tộc thì thật đau noun vô cùng. Đè nặng lên trong tôi vẫn là cái cảm giác dân tộc mình khó mà khá lên được...”

(NĐHB, trang 49)

Tôi hoàn toàn đồng ý với Trần Văn Thủy về những điều trên! Tôi vừa ghét vừa khinh bỉ những gì cực đoan, hiếp đáp nhau, giẫm đạp lên nhau, bắt người khác phải phục tùng mình..v.v... Nhưng xin Trần Văn Thủy dẫn chứng cho tôi trong cộng đồng Việt tị nạn, bao nhiêu vụ “ai mà không theo mình thì giần mặt, đánh đấm, bắn bỏ”.v...v.. đã xảy ra trong cộng đồng người Việt lưu vong??? Tổng số những vụ cực đoan trong cộng đồng Việt tị nạn, có thể nào so sánh được với những vụ “ai mà không theo mình thì nửa đêm tới nhà bắt đi bắn bỏ”, “hiếp đáp dân, bắt mọi người phải phục tùng mình”... và sau tháng Tư 1975, rõ ràng nhất là đã bỏ tù lao cải hàng chục nghìn người chỉ vì họ khác chính kiến với mình, những quân dân cán chính của miền Nam... Rồi ngay cả những trí thức, tu sĩ của cả hai miền Nam Bắc sau 75 đã bày tỏ lập trường, đòi dân chủ và đa nguyên hóa như Trí Siêu Tuệ Sĩ, như thầy Huyền Quang Quảng Độ, như Tiêu Dao Bảo Cự Hà Sỹ Phu... và gần đây nhất như các người tuổi trẻ Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang v.v...

Những trò “bịt miệng dân chủ” của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng như vậy khắp thế giới đều biết, chẳng lẽ Trần Văn Thủy không biết tí gì hết? Trần Văn Thủy cho rằng, nếu đó chỉ là cái bệnh của một thể chế chính trị thì có thể sửa được, khi nó thay đổi tích cực lên thì những điều xấu ấy mất đi. Tạo sao Trần Văn Thủy không ở trong nước, góp sức với những Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang... cố làm cho cái thể chế chính trị Việt Cộng mà ông đang phục vụ nó sửa đổi đi. Thay đổi tích cực để những điều xấu không còn nữa...

Những điều xấu vẫn đầy ra đó trong đất nước Việt nam hiện nay. Yêu nước, muốn phục vụ đất nước, Trần Văn Thủy không cần phải bôn ba ra hải ngoại đi làm “Một Anh Thầy Bói Mù”, lang thang đi sờ mả cái đuôi giả của một con voi thật! Phải, những gì mà Trần Văn Thủy đã tiếp xúc, đã quay hàng trăm giờ băng, đã phỏng vấn và do William Joiner in thành sách, đó chẳng qua chỉ là cái đuôi của con voi Việt kiều lưu vong, mà là một cái đuôi giả!!! Xin đọc một đoạn của Trần Văn Thủy về buổi gặp gỡ với một nhà báo Cộng sản Pháp:

“Hồi đó, phóng viên tờ Đức-Việt tại Frankfurt đã hỏi tôi: “Thử nghĩ xa hơn một chút. Hiện tình là vậy thì lỗi làm bắt đầu từ đâu?” Thay vì trả lời, tôi kể lại một lần đối thoại ngắn ngủi với một nhà báo Cộng sản Pháp. Trong một buổi chiều đãi báo chí tại Hà Nội cuối năm 1987, nhà báo nọ nâng ly chúc mừng hai bộ phim của tôi (Hà Nội Trong Mất Ai, Chuyện Tử Tế) được công chiếu. Rồi ông nhún vai bảo rằng: “Nhưng công bằng mà nói, các ông đổ lỗi cho Chính phủ, cho Nhà nước của các ông nhiều quá.” Tôi hỏi: “Ông là người ngoại quốc, có thể ông có cái nhìn tinh tế hơn?” Ông ta lại nhún vai: “Cũng chẳng có gì đáng gọi là tinh tế cả. Phương ngôn Pháp của chúng tôi có câu: “Nhân dân nào, Chính phủ nấy”. Các ông rất xứng đáng với Chính phủ của các ông!”

(NĐHB, trang 49)

Quả tình những người như Trần Văn Thủy rất xứng đáng với cái chính phủ và Đảng Việt Cộng!!! Tuy nhiên, tôi muốn sửa câu phương ngôn Pháp lại như sau: “Trí thức nào, Chính phủ này.”

Phải, đổ lỗi cho toàn bộ những người dân, thì thiết nghĩ quả tình tội nghiệp cho những tầng lớp dân đen thất học, ngu dốt, an phận, chịu đựng. Và không thể nào cất tiếng nói. Chỉ những người trí thức, những nghệ sĩ, văn thi sĩ v.v.. mới có phương tiện mà mới biết mình cần phải nói gì cho tiền đồ của đất nước, cho thân phận của toàn dân, và cho chính cái thân phận trí thức của mình.

Trần Văn Thủy đã bùa bao nhiêu là vòng rào trước khi bắt đầu vượt biển qua bên kia bờ.. Những vòng rào chung quanh biển. Từ Chương Một Mấy Lò Rào Đón, Chương Hai Nếu Đi hết Biển, Chương Ba Một Bức Thư, Chương Bốn Thầy Mù Xem Voi.v.v.. Và phần cuối của Chương Bốn, khi mang những tay trí thức, nghệ sĩ thiên tả mê cộng sản kiểu viễn mơ như Trần Văn Khê, Điềm Phùng Thị, Lê Bá Đăng, Hoàng Xuân Hãn...ra “rào”, Những Vòng Rào Chung Quanh Biển do chính Trần Văn Thủy bùa đã dày đặc, kín bưng!!!

Như vậy, xem ra cho dù có “... Đi Hết Biển”, Trần Văn Thủy cũng chỉ sẽ đụng đầu và sẽ loanh quanh bên trong những vòng rào mà chính Trần Văn Thủy đã dày công căng, chấn... Trần Văn Thủy vì thế, sẽ không bao giờ đi hết biển, sẽ vẫn mãi đứng ở cái làng An Phú Nam Định như từ nửa thế kỷ trước. Sẽ chẳng biết khi nào thấy được cái Bờ Bên Kia Cửa Biển.

Cao Xuân Huy và một giấc mơ buồn!!!

Chưa khi nào tôi nghĩ là mình sẽ viết về Cao Xuân Huy (CXH). Nhất là, lại viết về CXH trong một trường hợp khá tế nhị như thế này!

Tôi và CXH đã có với nhau ít ra dăm ba bữa rượu. Nhưng trong trí nhớ đầy áp và hỗn loạn những màu sắc, những tình cảm tình tiết không biết phải bắt đầu và lần mò từ đâu trong cái quá khứ trùng trùng sóng gió của tôi, tôi còn nhớ hai bữa rượu với CXH. Một bữa ở Cao Sơn Nam Cali rất tình cờ và có nhiều nhân vật khác như Vô Thường (đã chết), Lê Uyên, bà Đặng Tuyết Mai và ông Hiến v.v... Bữa rượu thứ hai chỉ có CXH và tôi ở trong một cái công viên hoang dã, dường như tên là Long Park ở San Jose, Bắc Cali.

Từ bữa rượu ở Long Park San Jose đến nay đã hơn mười năm. Có thể là đã mười lăm năm. Hôm đó, Huy từ Orange County lên San Jose. Tưởng Năng Tiến đang bận làm việc. Tôi xách một chai Remy Martin, vài gói khô bò Mỹ, một bịch đậu phộng da cá (?) và Huy vào Long Park. Ba giờ chiều. Hai thằng ngồi tì tì chơi hơn nửa chai Remy. Một anh Mỹ đen mặc áo có phù hiệu Ranger tấp cái xe Wrangler màu đỏ vào chỗ gốc cây mà tôi và Huy đang ngất ngưỡng. Mặt trời bốn giờ chiều vẫn còn phừng phừng. Mặt tôi và Huy chắc cũng đang phừng phừng. Tay ranger nhảy xuống xe, hát cảm:

“Ê! Bộ mấy cha không biết là trong park cấm... nhậu sao?”

Tôi cười cười đứng lên:

“Biết thì có biết chứ! Nhưng tụi tao đâu có... nhậu. Tụi tao chỉ... uống rượu thôi mà! Làm một shot đi! Cognac nghe!”

Huy cầm chai cognac, rót vào cái ly giấy có vài cục đá. Tay ranger ngần ngừ trong một giây, bỗng toét miệng cười đưa tay đón ly rượu từ tay Huy:

“Mấy cha thiệt là...”

Tay ranger nốc ly cognac. Huy rót thêm một ly. Tay ranger chơi luôn một hơi. Huy nói:

“Ê! Ngồi xuống đi. Tụi tao bạn lâu ngày gặp nhau, chỉ uống với nhau vài ly rượu và nhắc chuyện “quê nhà” ấy mà.”

Tay ranger khoát tay:

“Tụi mày ở đây chờ tao. Tao sẽ trở lại ngay.”

Tay ranger nhảy lên xe, phóng đi. Chừng đâu mươi, mười lăm phút sau, hắn ta trở lại với một “vali” beer lạnh, một bịch giấy đầy mấy thứ loan ngon trên tay. Tay ranger quả tình muốn nhập cuộc chơi với tôi và CXH.

Tôi không còn nhớ rõ lắm câu chuyện giữa hai tên Việt tị nạn và một tên Mỹ đen ngày hôm đó. Chỉ nhớ mang máng là tôi và Huy đã nói với tên Mỹ đen về đất nước Việt Nam, về nỗi đau của những con người phải rời bỏ quê hương, về chủ nghĩa và “tụi” Cộng Sản mê muội chẳng biết phân biệt đâu là hạnh phúc cho người dân và tiến bộ an bình cho đất nước. Huy nói khá nhiều. Huy uống hào phóng. Khuôn mặt rúm rắng. Mái tóc lờm chờm ngắn như vẫn luôn vừa cạo đầu từ hai tuần trước!

CXH là như vậy. Bỏ bã và tình cảm... không phải tiểu tư sản, mà là giang hồ.

Huy đã đem cái giang hồ của một tay trung úy Thủy Quân Lục Chiến miền Nam giờ là... nhà văn lưu vong, để “tiếp đãi” một cán bộ văn hóa Việt Cộng đang thi hành nhiệm vụ!!!

CXH lái xe đi đón, vui vẻ trò chuyện với Trần Văn Thủy (TVT). CXH “tin” là TVT vẫn chưa biết Huy là con của trí thức văn nghệ sĩ nổi tiếng miền Bắc: Cao Nhị! Tôi thì tôi không tin như vậy. Tôi có thể đoán chắc là TVT đã biết CXH là con của ông Cao Nhị trước khi hai người gặp nhau. CXH gặp TVT có thể do tình cờ hay gạch nối Hoàng Khởi Phong (HKP). Nhưng TVT thì dễ gì trước khi ra khỏi Việt Nam, lên đường đi công tác, đã chẳng làm “home work” về những tên tuổi mà mình sắp gặp! Những tên tuổi có thể do William Joner chọn, cũng có thể do TVT đề nghị qua sự điều nghiên của những tay chuyên môn ở Chính Trị Bộ. Tôi không “tâng bốc” quá đáng về guồng máy điều hành và cai trị đất nước Việt Nam hiện nay của Đảng Cộng Sản Việt Nam đâu! Mà tôi tin đó là những điều “căn bản” nhất của guồng máy điều hành chắc chắn này. CXH nói với TVT:

“Lúc ở tù, tôi không muốn liên lạc với bố, vì không biết ông cụ có nhận thẳng sĩ quan “ngụy” này là con không, đồng thời cũng lại sợ ông cụ sẽ bị liên lụy vì có thằng con “có nợ máu với nhân dân”.

(NĐHB, trang 61)

Tuy nhiên, bố của CXH đã tìm vào thăm Huy với một ba lô đồ thăm nuôi. Xin đọc tiếp:

“Trời! Có ngoài mơ ước của tôi không? Tôi được bố vào thăm! Bố đã đi tìm tôi! Mặc dù tôi không được gặp bố và cũng không nhận được cái ba lô “thăm nuôi”. Tôi chờ đợi vì những hình ảnh mơ hồ về bố.”

TVT: Sau đó anh có nhận được cái ba lô không?

CXH: Cái ba lô thăm nuôi lúc đó là cả một gia tài lớn, tôi tưởng chỉ lớn với thằng tù là tôi, hóa ra cũng lớn cả với cán bộ trại, thành ra, trên nguyên tắc, và với bố tôi, tôi được nhận, nhưng trên thực tế, và với riêng tôi, tôi không nhận được. Bài học tập chính trị nằm lòng: “Cách mạng đã tha tội chết cho các anh...” Tôi thầm nghĩ, tha chết là mừng rồi, còn cái ba lô không “tha”, thì có sao đâu, phải không anh, chỉ nghĩ thương bố thân già lặn lội đường rừng, hăm hở đi tìm con, đến nơi, không được cho gặp, lủi thủi quay về, tôi buồn. Nhưng mặt khác, thấy bố không được “ưu tiên”, tôi lại mừng, vì điều này chứng tỏ bố không thuộc thành phần... “nhân dân”, và như thế, tôi không có “nợ máu” gì với ông cả, hên quá.”

(NĐHB, trang 61)

Không thấy TVT có ý kiến gì sự vụ “cái ba lô thăm nuôi” mà CXH trên nguyên tắc là “được nhận”, nhưng trên thực tế là “không nhận được”! Chúng ta sẽ tìm thấy cái lối “lãng tránh vấn đề” một cách tài tình của TVT trong suốt tập sách “Nếu Đi Hết Biển”, về sau... CXH đã biểu tỏ hoàn toàn cái tính chất “Người” của Huy trong những lời tán thán về sự việc bố Huy đi tìm thăm anh. CXH hết sức xúc động khi biết bố tìm thăm mình dù rằng hai bố con đã không được “phép” gặp mặt nhau. Tôi không hiểu được khi cán bộ quản giáo báo tin cho CXH biết là có bố Huy vào thăm, “ông cụ về rồi, có gửi lại cho anh một ba lô thăm nuôi”, nhưng sau đó đã tặng lời việc đưa cho Huy cái ba lô do bố ruột của Huy đã lặn lội mang đến cho con mình, phải được

“giải thích” như thế nào cho thỏa đáng???!!! Và “ai” sẽ là người có trách nhiệm và bổn phận giải thích những sự việc như thế này???

Chẳng phải Việt Cộng chiến thắng, chiếm được miền Nam, để mang “hòa bình, tiến bộ” đến cho toàn dân sau khi đã “thống nhất” lãnh thổ, là nguyên lý tối hậu đã được đề cao và tuyên truyền đó sao? Vậy mà những người tù đã bị quản giáo ăn chặn đồ thăm nuôi của gia đình tù mang đến, là sao? Quản giáo ăn chặn đồ thăm nuôi tù. Quan lại ăn chặn của dân, của lính. Các lãnh tụ chóp bu ăn chặn trên đầu trên cổ của đất nước. Như vậy, cuộc “cách mạng chiến đấu thần thánh” gì đó của Đảng Cộng Sản Việt Nam, là để làm gì???

Và CXH kể tiếp, về diễn tiến sự việc hai bố con CXH đã gặp nhau lần đầu như thế nào:

“Đang lao động thì cán bộ sai tôi vác ghé vào nhà thăm nuôi, khi gần đến nhà thăm nuôi, tôi bỗng nghe có tiếng hỏi phía sau lưng: “Beng đấy hả?” Tôi giật mình, chỉ có những người trong gia đình mới biết cái tên cúng cơm này. Tôi quay lại, một ông già tay khoác túi vải, tay cầm cái điều cày, từ một nhánh đường mòn nhỏ ven đồi bước ra, long thong đi sau lưng tôi. Nhìn ông, tôi biết ngay là bố mình anh ạ. Nước mắt tôi tự nhiên ứa ra. . . . Trong nhà thăm nuôi, một cán bộ trại đã ngồi sẵn. Như anh biết, bố tôi là người ít nói, và thú thật với anh, tôi cũng ít nói y như ông cụ vậy. “Mày có khỏe không?” “Dạ, con khỏe.” “Mày có nhận ngay ra bố không? “Dạ, con có nhận ra.” “Mày ăn thịt gà đi, thịt gà này chú Phùng Quán làm cho mày đấy.” “Minh có họ với chú Phùng Quán hả bố?” “Không, nhưng chú ấy xem tao như anh.” Tôi xúc động ứa nước mắt anh ạ, và cảm thấy hãnh diện về ông bố của mình, vì ông thân với Phùng Quán, một nhà thơ trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, có những câu thơ tôi thuộc lòng từ ngày còn bé: “yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét; Dù ai cầm dao dọa giết, cũng không nói ghét thành yêu...” (NĐHB, trang 62)

CXH đã yêu những câu thơ lừng lẫy của Phùng Quán. Vì vậy, Huy đã hãnh diện về bố mình, vì ông bố Huy thân với Phùng Quán. Nhưng CXH đã trích lờ lững những câu thơ của họ Phùng. Tôi xin thêm: “. . . . Dù ai ngon ngọt nuông chiều; Cũng không nói yêu thành ghét...” Tôi tạm tin là “dù ai cầm dao dọa giết...”, CXH cũng sẽ không nói ghét thành yêu. Tôi cũng tạm tin là “dù ai ngon ngọt nuông chiều...”, Huy cũng sẽ không nói yêu thành ghét. Nhưng tôi có thể hình dung, mừng rỡ ra được CXH sẽ rất dễ mở lòng ra với những kẻ không đáng cho Huy mở lòng. Xin gửi CXH một đoạn trích từ trong “Ghi” của Trần Dần:

“Cư xử: Khi lên nghĩ tới khi xuống. Khi xuống nghĩ tới khi lên.

Phận dưới chớ có phạm trên.

“Bố mày, mày cũng không tin được”, câu chuyện Lê Đạt kể đáng nhớ.

Nhưng lại nên nhớ: cuộc sống rất bao dung.

Không nên kết bè, không nên vui thú với kẻ ham vui, không nên thân thiết với kẻ ham địa vị.

Dang tay thật rộng, yêu mến từ con người xấu nhất, nhưng đừng mở bụng cho tất cả mọi người xem, nhất là đừng mở bụng cho bọn địa vị, hưởng lạc.

Nhiều lắm, nhiều lắm.

Nói chung nhiều câu tục ngữ, ca dao cũ nói về tình đời, tôi đã nghiệm thấy rất đúng.”

(Trần Dần, “ghi”, td memoire 2001, Paris. Trang 79)

Trần Dần là một trong những người có thẩm quyền nhất khi đưa ra những suy luận và kết luận về tình người hay tình đời trong xã hội Việt Cộng. Trần Dần đã tự dặn dò là, dù “yêu mến từ con người xấu nhất”, nhưng chớ có nên mở lòng ra với tất cả mọi người! Tôi thì xin thêm một câu: “Nhất là với những tay cán bộ Việt Cộng đang thì hành công tác như TVT”.

Trần Dần lại dặn dò (chính ông): Không nên kết bè, không nên vui thú với kẻ ham vui, không nên thân thiết với kẻ ham địa vị.

TVT là ai? Một người ham vui? Một kẻ ham địa vị? Tôi chỉ biết chắc chắn TVT là một cán bộ văn hóa của Nhà Nước và Đảng Việt Cộng đang thì hành công tác. Công tác “giao lưu văn hóa” với giới trí thức văn nghệ sĩ Việt Nam lưu vong. Công tác “lôi kéo khúc ruột ngàn dặm” về lại với Đảng và “Quê Nhà và Dân Tộc”!!!

Lê Đạt kể chuyện cho Trần Dần. Câu chuyện ra sao không thấy Trần dần kể lại. Nhưng Trần Dần chỉ ghi xuống cái câu đề đời của Lê Đạt: “Bố mày, mày cũng không tin được!” Và Lê Đạt

cũng lại là một trong những người có thẩm quyền nhất để nói về tình đời, tình người và tình Đảng Việt Cộng của cái Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Sản Việt Nam.

Đó là xã hội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng! Trần Dần triết lý từ bi nhà Phật yêu mến từ con người xấu nhất! Nhưng Trần Dần cùng lúc tự dạn yêu mến khác với tin tưởng! Vì chẳng thể tin tưởng ai trong cái xã hội chủ nghĩa Việt Cộng, nên yêu thì cứ yêu nhưng chớ có dại mà mở lòng mình ra cho người ta biết là mình đang suy gì nghĩ gì. Vì đây là con đường chết!

Hãy nhìn cảnh bố con CXH gặp nhau lần thứ nhì, sau khi CXH ra tù:

“Hai hôm sau, khi được ra khỏi trại tù, tôi đến tìm bố ở một khách sạn ngoài Huế. Nhìn vẻ hoảng hốt của ông cụ khi thấy tôi trong bộ quần áo tù, ông hẹn tôi vội vàng là đến chiều ra cái quán cóc ở bờ sông Hương, tôi thấy thương bố quá.. .”

(NĐHB, trang 62)

CXH không đau lòng, tủi thân vì ông bố đã hoảng hốt khi thấy Huy đến tìm ông ở khách sạn trong bộ đồ tù! CXH thương bố quá! Ông bố CXH chẳng phải không tin ông, không tin ở thằng con “lính ngục” tên “Beng” của ông (vì có gì để mà tin hay không tin trong hoàn cảnh này giữa hai bố con CXH!!!). Nhưng ông bố CXH đã không tin tưởng một chút nào ở cái guồng máy, cái xã hội mà ông từng sống trong và với nó trong bao nhiêu năm qua. Cái guồng máy, cái chế độ Việt Cộng không cần cảm thông và tìm hiểu bất cứ thứ gì trong các loại tình cảm của con người!!! Ông hoảng hốt là phải! Ông không là thành phần... nhân dân (chữ của CXH). Mà tôi tin nếu ông là thành phần... nhân dân, tức là thành phần máu thịt của Đảng Việt Cộng, thì ông sẽ lại càng hoảng hốt sợ hãi hơn khi có thằng con “lính ngục” ra tù tìm đến khách sạn thăm ông! Địa vị, quyền chức của ông lúc đó, nếu có, chẳng biết tai họa nào và lúc nào sẽ giáng xuống ông.

Chúng ta hãy cùng nghe CXH kể tiếp về bố:

“Buổi chiều tối, hai cha con ngồi nói chuyện với nhau. Tôi đã hơn 30 tuổi, đây là lần đầu tiên, hai bố con mới thật sự được nói chuyện với nhau. Đủ thứ chuyện lan man, nhưng tôi nhớ nhất câu hỏi của bố. Ông vừa cười vừa nói: “Mày ghét Cộng Sản lắm hay sao mà đi cái thứ lính ác ôn này?” Tôi nói: “Ghét thì con không ghét, có thù oán gì đâu, nhưng gặp đâu thì bắn đó”. “Thế mày bắn luôn cả bố mày à?”...

(NĐHB, Trang 62 & 63)

CXH đi lính, đánh giặc không vì lòng thù hận, như anh sẽ nói ở một phần sau: “Vốn dĩ, tôi là người ghét chiến tranh. Tôi rất buồn chuyện anh em, vì ở hai miền của đất nước mà phải bắn giết lẫn nhau.”

(NĐHB, trang 64)

Vậy, CXH trả lời bố gặp Cộng Sản đâu thì bắn đó, có nghĩa là Huy bắn vào chiến tranh. Vì Cộng Sản là nguồn gốc và biểu tượng của chiến tranh. Những gì là đấu tranh giai cấp, đấu tranh tư tưởng. Đấu tranh ý thức hệ v.v.... Con người Cộng Sản luôn đặt để ra những mục tiêu, những đối tượng để gây chiến. Hãy nghe CXH “đặt vấn đề” với TVT, mà theo tôi, đây là một cách “đặt vấn đề với cái đầu gối” của chính mình (!):

“Những kỷ niệm về chiến trận, những kỷ niệm về tù đày thì nhiều, nhiều lắm. Vui buồn đều có cả. Nhưng điều đáng nhớ nhất lại không ở chuyện đánh trận hay tù đày, mà lại là chuyện không bảo vệ được lãnh thổ, anh ạ. Tôi kể anh nghe. Tết năm 74, tiểu đoàn tôi đang nằm ứng chiến ở Phú Bài, Huế, thì Trung Cộng đánh chiếm Hoàng Sa. Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Quân Đoàn I, tiểu đoàn tôi là lực lượng trừ bị của Quân Đoàn, được lệnh chuẩn bị ra đánh lấy lại Hoàng Sa. . . . Gì chứ đánh nhau để bảo toàn lãnh thổ, lính tráng tụi tôi thằng nào cũng háo hức, tuy biết rõ rằng đi là chết, nhưng đánh nhau để giành lại đất nước, từ quan đến lính chúng tôi, thằng nào cũng hăm hở. Nhưng, ngay lúc đó, mặt trận trong nội địa miền Trung cũng lúc nở rộ, những cuộc tấn công lớn của các đơn vị Bắc Việt đã cắm chân chúng tôi. Để đối phó với các đơn vị Bắc Việt, chúng tôi đã không có lệnh xuất quân đến Hoàng Sa. Tin tức và hình ảnh về những chiếc tàu Hải Quân trên đường ra cứu Hoàng Sa bị bắn chìm, những người lính đồn trú ở Hoàng Sa bị Trung Cộng bắt, rồi được trao trả tù tận... bên Tàu, làm chúng tôi thấy nhục.

Nhục chứ anh, địa danh nào trong tay Miền Bắc hay Miền Nam thì cũng vẫn là của người Việt Nam. Hoàng Sa bị Trung Cộng chiếm, mà không lấy lại, tôi nghĩ, miền Bắc và cả Miền Nam, đều có tội với tổ tiên, với cha ông, dung túng cho đô hộ hay nô lệ Tàu hay Tây gì cũng tội ngang nhau. “Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu”, Hoàng Sa còn. “Một trăm năm đô hộ giặc Tây”, Hoàng Sa còn. Ông cha ta chèo thuyền, goiing buồm mà vẫn bảo vệ được những hòn đảo nhỏ xíu ở tít tận mù khơi. Vậy mà bây giờ, quân đội hai miền tự nhận là thiện chiến nhất nhì thế giới, lại bỏ mặc một phần lãnh thổ lọt vào tay ngoại bang. Tôi hỏi anh chứ, chính anh, anh có thấy nhục không? Một trăm năm, một nghìn năm nữa, hay đến tận bao giờ chúng ta mới lấy lại được Hoàng Sa? Đã mất, hay sẽ còn mất thêm? . . .”

(NGHNB, trang 63 & 64)

Chẳng thấy TVT trả lời CXH là “có NHỤC hay không”. Chỉ thấy TVT tăng lờ câu trả lời, và chỉ hỏi CXH tiếp về chuyện có gặp ông Cao Nhị, bố của Huy nữa hay không!

Chuyện CXH có gặp ông bố Cao Nhị nữa hay không, nó quan trọng với CXH và không quan trọng với cái chia lìa, mất mát chung của cả một dân tộc. Mất Hoàng Sa là cái đau chung của cả dân tộc Việt Nam. Nhưng chưa chắc đó là cái đau của những con người Việt Cộng. CXH đã quên trong thời gian cuộc chiến Nam Bắc, cuộc chiến Cộng Sản và Cộng Hòa Việt Nam, Trung Cộng đang là đồng minh đồng chí của Việt Cộng. Sự vụ Trung Cộng tấn công Hoàng Sa và ngay sau đó Việt Cộng mở chiến dịch lớn cùng rộ tấn công các mặt trận Miền Trung, biết đâu lại là nằm trong chiến lược “song thủ hổ báo” hay làm rối trí và thất tán sự tập trung của quân đội Miền Nam????!! Như vậy, đương nhiên là TVT không thấy NHỤC. Vì bằng chứng đã rõ, lãnh tụ Việt Cộng Miền Bắc đã tiếp tục ký “văn bản” dâng thêm những vùng đất sát biên giới Việt Hoa ở Bản Giốc cho Trung Cộng! Rồi Aùi Nam Quan, Vịnh Bắc Bộ? TVT làm sao mà thấy NHỤC, bởi vì sự vụ để cho Trung Cộng chiếm Hoàng Sa, hồi 1974; hay lãnh tụ Việt Cộng ký “văn bản” dâng thêm đất cho Trung Cộng từ bấy lâu nay và đã bị dấu diếm, phải chăng là một cuộc trao đổi, trả giá cho vấn đề đồng minh tiếp sức để tấn chiếm miền Nam Việt Nam???

Điều đáng nói là, sự ngây thơ rất chân thành, hay chân thành một cách ngây thơ của CXH. CXH đã đặt câu hỏi với ít nhiều hãnh diện về sự thiện chiến của hai miền Nam Bắc Việt Nam thời đó. Phải chăng, CXH đã thoáng có một ý nghĩ trong đầu và muốn nói với TVT là phải chi quân đội của hai miền đất nước, “tụi mình” cùng “bắt tay” nhau, kéo ra Hoàng Sa cùng sống mái với quân thù Trung Cộng, chiếm lại đất đai của tổ tiên cha ông đã để lại cho chúng ta????!! “Giấc Mơ” của CXH nó đẹp làm sao!!! Nhưng đó chỉ là giấc mơ của một con người Việt Nam Nhân Bản và Yêu Nước và Ngây Thơ. Đó không phải là “Giấc Mơ” của những con người Việt Cộng!

Đối với những con người Việt Cộng, những con người Việt Nam say sưa với chủ nghĩa Marxism, chuyện “dân tộc” hay “đất nước” chỉ là thứ yếu! Chủ nghĩa Xã Hội Cộng Sản và mục tiêu “đại đồng thế giới” mới là trên hết. Hai chữ “dân tộc” và “đất nước”, với con người Cộng Sản, chỉ là một thứ chiêu bài, một thứ mồi “giả hiệu” để chiêu dụ những người Việt lưu vong thường thương nhớ nơi chôn nhau cắt rốn, một nơi mà mọi người Việt Nam lưu xứ tị nạn đều gọi là “quê nhà”.

CXH hỏi TVT là đến bao giờ chúng ta (???) mới lấy lại được Hoàng Sa!!! Một trăm năm, một nghìn năm nữa, hay . . . sẽ còn mất thêm những phần đất khác! CXH dường như đã không nhớ đến Bản Giốc, đến biên giới Việt Hoa và những phần đất còn lại của đất nước Việt Nam mà những người Việt tị nạn trong nước cho tới lưu vong ở hải ngoại chỉ mới biết cách đây dăm ba năm, là đã “được” các lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam đồng tâm hiệp lực “ký văn bản” hiến dâng cho Trung Quốc! Ôi! Những phần đất còn lại của Việt Nam, chưa biết số phận sẽ ra sao dưới sự cai trị, lèo lái của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng.

Vậy mà, CXH đã từng mơ giấc mơ hai miền Nam Bắc chúng mình tự hào là hai miền với hai đoàn quân thiện chiến nhất thế giới... sẽ “nắm tay nhau” cùng đánh đuổi Trung Cộng xâm lăng, giữ gìn quê cha đất tổ.

Bài viết này, mới đầu chỉ có tên là: “Cao Xuân Huy: Một Giấc Mơ”. Nhưng giờ tôi quyết định thêm chữ “Buồn” sau ba chữ Một Giấc Mơ.

Nhật Tiến: văn "Chim hót trong lồng"

Cứ thử tưởng tượng thôi, đã thấy giấc mơ của Cao Xuân Huy (CXH) không buồn sao được và chẳng biết sẽ buồn đến chừng nào!!!

Chúng ta thử tưởng tượng ra câu chuyện CXH cũng được William Joiner (hay một cơ quan nào đó của Việt Cộng được lệnh Nhà Nước) đài thọ về Việt Nam (cho sự việc được công bằng), để tìm Trần Văn Thủy (TVT)... phỏng vấn. CXH vừa đáp phi cơ đến Tân Sơn Nhất hay Nội Bài gì đó, đã có TVT lái một chiếc Dream lảng coóng chờ sẵn ở phi trường. Rồi TVT ân hoan đưa CXH về nhà mình và hai người sẽ cùng nhau hàn huyên tâm sự. Hàn huyên về những điều rất mới và hứa hẹn cho một tương lai xán lạn cho quê hương đất nước đầy tình anh em đồng bào; và tâm sự về kỷ niệm của những ngày mà TVT đã được CXH đón ở phi trường L.A. bằng chiếc Grand Cherokee, đưa về nhà CXH và sau đó TVT đã "tản mạn" với CXH như chúng ta đã biết!!! Nhưng tôi tin rằng điều tưởng tượng trên của tôi, sẽ mãi chỉ là một giấc mơ buồn của CXH!!! Đảng và Nhà Nước Việt Cộng chả khi nào có thể để cho TVT làm được những sự việc bình thường, đáng lý phải xảy ra giữa hai con người có nhân bản, có tình cảm, có... văn hóa và cùng một quê hương xứ sở với nhau như thế!

Đến khi TVT đi vào cuộc trò chuyện với Nhật Tiến (NT), tôi thấy ngay được ở NT một sự *misinformation* trầm trọng, vì tôi không tin NT đã nói những điều này như là một sự đả bôi (mà tôi thấy không cần thiết):

NT: "Anh làm tôi ngạc nhiên, vì trong đầu óc của tôi, từ cả chục năm nay, tôi cứ hình dung anh là một nhà nghệ sĩ với đầu tóc bạc phơ. Nay lần đầu tiên gặp anh, tôi thấy anh trẻ trung, nhanh nhẹn ngoài sức tưởng tượng."

TVT: "Anh đoán tôi năm nay bao nhiêu?"

NT: "Dưới 50, khoảng 45 là nhiều."

TVT: "cám ơn, mới gặp anh, anh đã làm tôi thấy vui rồi. Thế anh cư ngụ ở quận Cam này đã lâu chưa?"

(NĐHB, trang 67 & 68)

Chính NT làm tôi (Trần Nghi Hoàng) ngạc nhiên!!! Chưa gặp ông lần nào, nhưng thời còn chủ trương tạp chí Văn Uyển, tôi có đôi lần trò chuyện với NT qua điện thoại, ngay ở giai đoạn NT mới về Việt Nam trở qua Mỹ (dường như từ khoảng 1989 đến 1996 thì phải, tôi không nhớ rõ năm) và đang bị nhiều dư luận tấn công vào những quan điểm "hòa giải hòa hợp" của NT về vấn đề Việt Nam. Qua những lần trò chuyện đó, tôi có cảm giác ở NT một con người rất nhân bản, đầy nhiệt tình với dân tộc đất nước Việt Nam. Cảm giác của tôi cũng một phần được vun bồi từ những tác phẩm của NT mà tôi đã đọc từ Việt Nam hồi trước 1975, nhất là cuốn Chim Hót Trong Lồng.

Lần đó, NT có gửi cho tôi một bài viết về những cái nhìn của ông trong vấn nạn Việt Nam. Tôi đọc, và thấy những cảm nhận của tôi khi nói chuyện với NT qua điện thoại không có gì thay đổi! Những cái nhìn, nhận thức của NT về Việt Nam hiện tại và về một Việt Nam miền Nam Cộng Hòa ngày xưa chẳng những có nhiều chính xác, mà dường như đồng thời khẳng định được quan điểm chính trị của NT. (Tuy nhiên, tôi có thể thấy được giữa quan điểm chính trị và "thái độ chính trị" của NT lại rất mâu thuẫn nhau, điều này tôi sẽ phân tích sau!):

"TVT: Từ năm 1990, nghe nói anh vẫn có dịp về thường về thăm quê nhà?"

NT: Vâng, thường thì cứ một hay hai năm tôi lại về Việt Nam một lần, và đã đi từ Bắc xuống Nam.

TVT: Điều gì đã khiến cho anh cảm thấy mình bị lưu vong ngay cả trên quê hương mình?"

NT: Cảm giác xa lạ, sự không thể hòa nhập được vào đám đông ở chung quanh mình và cái bầu không khí sinh hoạt văn hóa nói chung, văn học nghệ thuật cũng như báo chí nói riêng, vẫn bao trùm một niềm kiêu hãnh rằng "dân tộc ta anh hùng, đã đánh cho Mỹ cút, cho Ngụy nhào". Là một người xuất thân từ miền Nam trước đây, làm sao tôi có thể hòa nhập được. Tuy nhiên

cũng phải nói thêm là những những nhận thức này tôi chỉ cảm thấy khi ra tiếp xúc với xã hội bên ngoài, còn ở chỗ riêng tư trong gia đình hay trong vòng thân mật giữa các bạn bè, dù ở bất cứ nơi đâu, Hà Nội hay Sài Gòn, tôi đều cảm thấy chan hòa một tình cảm thân thuộc, gắn bó." (NĐHB, trang 68 & 69)

Những thông tin về NT thì TVT tỏ ra hiểu biết một cách rành rẽ: NT đã thường về Việt Nam từ 1990. NT có ấn tượng không đúng về TVT là một ông già râu tóc bạc phơ... Thế mới thấy sự chênh lệch cán cân giữa một tay làm văn hóa theo chỉ đạo, và một tay làm văn hóa theo cảm tính... lơ mơ ! Điều này chứng tỏ dù NT có về nước rất nhiều lần, đã đi từ Bắc chí Nam, nhưng những kiến thức về giới "văn học nghệ thuật" trong nước của NT chẳng được bao nhiêu và phần nhiều là do NT... tưởng tượng (qua tác phẩm hoặc lời kể của ai đó!) nên tất nhiên là khó chính xác. TVT ngược lại, ông ta không được quyền tưởng tượng, mà TVT phải làm *home work*, phải thu thập "dữ kiện" của những nhân vật mình sắp sẽ tiếp xúc nơi hải ngoại, phải *study* từng nhân vật một. NT bày tỏ cảm quan của ông về một xã hội Việt Nam hiện tại đã đánh động vào ông như thế nào. NT diễn tả chân thực và tôi cũng phải công nhận là tôi cũng từng có những cảm quan tương tự như vậy trong những lần về Việt Nam (như tôi đã viết trong Vọng Mãi Từ Tâm Một Tiếng Chuông). Nhưng ở phần mà NT nói là *"ở chỗ riêng tư trong gia đình hay trong vòng thân mật giữa các bạn bè, dù bất cứ nơi đâu, Hà Nội hay Sài Gòn, tôi đều thấy một tình cảm thân thuộc, gắn bó"*... thì tôi quả tình không tin ở điều này! Chẳng phải tôi không tin là NT đã nói thật cái cảm quan của ông. Tôi chỉ muốn nói rằng, chỉ với gia đình tôi thì tôi có được cảm giác thân thuộc, gắn bó, an toàn.... Còn ngay với bạn bè, dù những người bạn từ trước 1975 ở miền Nam, hay những người bạn "bất ngờ" quen sau 1975, tôi đều giao tế với "hầu hết" bọn họ trong một cảm thức e dè, bất an và không mấy gì... tin tưởng! Nói chi đến những nào là gắn bó với thân thuộc. Và xin xác minh là cái lỗi không phải do tôi đa nghi! Mà chẳng qua, cái "không khí" xã hội chung quanh ở Việt Nam hiện nay đã "điều khiển" cái cảm quan của tôi thành ra như vậy! Tôi luôn lo ngại tất cả những hiện thể mà tôi đang thấy chung quanh tôi (lúc tôi về ở Việt Nam) là không... có thật! Những hàng quán, những sinh hoạt, những náo nhiệt sầm uất... rất có thể sau một đêm sẽ biến mất biệt không để lại chút dấu vết và cũng sẽ không gây cho tôi một chút ngạc nhiên.

NT nói:

"Điều bất hạnh cho dân tộc ta là những người đã hy sinh trong cuộc chiến vừa qua đều đã mang nhận thức mình đã hy sinh cho chính nghĩa. Chống Mỹ xâm lược là chính nghĩa mà bộ đội đã theo đuổi. Bảo vệ miền Nam tự do là chính nghĩa mà những chiến sĩ VNCH sẵn sàng đổ máu. Sự hy sinh của cả hai phía đều mang một ý nghĩa chính đáng, nhưng rút cục thực chất của cuộc chiến chỉ là một sự tương tàn khủng khiếp mà thủ phạm là những kẻ lãnh đạo đã cam tâm làm con bài cho ngoại bang ở cả hai phía."

TVT: Với anh, tôi không ngại luận bàn những vấn đề chính trị tuy đã cũ nhưng cảm nhận của tôi có đôi chỗ khác anh. Nếu những người bộ đội, những người lính tham gia chiến tranh mà tới nay vẫn thực sự ý thức là họ hy sinh cho chính nghĩa, thì quả là điều đáng mừng. Nhưng tôi nghĩ, đối diện với cuộc sống hiện nay, tâm trạng thực trong cuộc đời thực, số đông không hoàn toàn là như thế. Còn những người đã nằm xuống, tức là những người đã hy sinh như anh nói, chúng ta chẳng thể biết chính xác là họ nghĩ gì khi xung trận. Lại nói về những người cảm quyền bên này hay bên kia. Theo chỗ tôi hiểu không phải ai ai cũng có ý thức cam tâm làm con bài cho ngoại bang. Trong số họ, cũng không ít người có đầu óc dân tộc, tinh thần dân tộc. . . . "

(NĐHB, trang 69)

NT đưa ra hai mẫu số: Miền Bắc chống Mỹ xâm lược; miền Nam bảo vệ tự do. Ngay ở trong hai mẫu số đã có một sự mâu thuẫn khô hài bất khả lý giải! Miền Nam bảo vệ tự do, NT từng sống ở miền Nam từ bao nhiêu năm trước tháng Tư 1975, NT có thể xác minh được là miền Nam có tự do hay không nên người lính Cộng Hòa mới cần phải bảo vệ. Và nhất là người Mỹ có xâm lăng miền Nam hay không mà miền Bắc lại cần phải đưa quân vào để chống? Rõ ràng là NT đã đem cái "chủ trương thật" của miền Nam, làm vé đối với chiêu bài tuyên truyền để tiến quân của Việt Cộng miền Bắc! Và TVT đã vin vào những "nhận thức" của NT vừa trên, rồi đưa

ra một cú lừa banh tuyệt hảo: "cái tâm trạng thực của những người lính thắng trận miền Bắc hiện nay". TVT đã tạo được cảm giác "thân thuộc, gần bó... an toàn" của NT ở TVT qua nhận thức tưởng chừng rất "táo tợn" này. Nhưng tôi chỉ thấy đây là một cú lừa banh. Và NT đã lọt bẫy:

"NT: Dĩ nhiên, tôi không có thẩm quyền phát biểu về tư duy bộ đội miền Bắc trước 75, nhưng nếu nói về những người lính VNCH đã nằm xuống, đã hy sinh mà bảo rằng chúng tôi chẳng biết đích xác họ nghĩ gì khi xông trận thì không thể chấp nhận được! Trong bao nhiêu năm khói lừa rỗng rã ấy, chúng tôi biết chắc đã có rất nhiều người gục ngã ngoài trận địa với lý tưởng là bảo vệ xóm làng, bảo vệ hậu phương trước sự tiến công của bộ đội miền Bắc. Nhân dân miền Nam biết ơn họ, đây là một thực tế trong đời sống có thể dễ dàng kiểm chứng chứ chẳng phải sự tưởng tượng trong đầu một người viết văn như tôi. Cũng xin phép anh cho tôi được phát biểu thêm về cái ý anh cho rằng hầu hết các cấp lãnh đạo không có ý thức cam tâm làm con bài cho ngoại bang. . . . Vâng, đúng là đi sâu vào vấn đề này thì dài dòng lắm, nhưng tôi chỉ xin hết sức vắn tắt đôi điều. Trong thời kỳ cải cách ruộng đất, cấp lãnh đạo tiến hành những cuộc đấu tố, con tố cha, vợ tố chồng, cái đó có phải là sản phẩm của những người có đầu óc dân tộc, có tinh thần dân tộc không? Chủ trương đấu có thiêu đốt cả dãy Trường Sơn để hoàn thành việc thống nhất đất nước với cả triệu sinh mạng dân chúng ở cả hai miền. . . . Hay như lời lẽ của một vị Tổng Thống nói công khai trên đài truyền hình là viện trợ 700 triệu thì đánh theo kiểu 700 triệu, viện trợ 300 triệu thì đánh theo kiểu 300 triệu, thì đó có phải là lời lẽ của một thứ tay sai hay con bài của ngoại bang không? . . ."

(NĐHB, trang 70)

NT được TVT cố sù cho nói những điều rất dễ "đi" vào lòng người của cả hai miền Nam Bắc. Những điều mà theo NT là phải đứng ra ngoài cái "vị trí bên này hay bên kia", chỉ đứng trên "bình diện dân tộc" mà nhìn lại cuộc chiến. . . . TVT đạt mục đích, cái mục đích "Mỹ du" để làm công việc "hòa giải hòa hợp dân tộc" nay lại được chính nhà văn NT công bố giùm cho TVT với những lý lẽ dẫn chứng đầy thuyết phục. Lãnh đạo cả hai miền đều có sai lầm. Nhưng những người lính của cả hai bên đều đã thành tâm cho đất nước trong lúc xung trận hy sinh. Cuộc chiến đã lùi xa. Đã thành quá khứ. Bây giờ là thời khắc của "anh em đồng bào" làm công việc "hòa giải" với nhau để "hòa hợp" trong "tinh thần dân tộc". NT đã nói giùm TVT. Và TVT vẫn tiếp tục đánh trống lảng trước những câu hỏi ngược lại từ NT. Tất cả mọi phát biểu đều do NT, từ NT mà ra. Cải cách ruộng đất. Thiêu đốt Trường Sơn. Sự vụ ông Tổng Thống miền Nam đánh Cộng theo tiêu chuẩn viện trợ 700 triệu hay 300 triệu chỉ là phụ thuộc. TVT không trả lời gì hết với NT.

Tuy nhiên, "hòa giải, hòa hợp" không chưa hết, mục đích, chỉ tiêu công tác của TVT được triệt để thi hành. Trái banh lại được TVT tung ra, và NT lại lần nữa đá... tung vào lưới chính mình: *"TVT: Rõ ràng hòa hợp, hòa giải là cần, là "sinh lộ" cho dân tộc ta như anh nói, nhưng tôi không nghĩ nó là thần dược chữa bách bệnh như mất dân chủ, nghèo nàn, chậm tiến, tham nhũng, bất công như anh hy vọng đâu. Nhưng trên tiến trình hòa hợp hòa giải đó, anh nghĩ sao về những khuynh hướng cực đoan trong cộng đồng VN ở hải ngoại đại để như những chủ trương không du lịch Việt Nam, không gửi tiền về trợ giúp thân nhân cũng như các công tác từ thiện ở VN, không tiêu thụ những sản phẩm từ trong nước, và cả việc tẩy chay, gây rối khi những ca sĩ từ trong nước qua đây trình diễn?"*

NT: Tôi cảm thông tâm trạng của những người còn duy trì những chủ trương cứng rắn đó, nhưng con đường cứu nước của họ chỉ là một thứ đường mòn vô dụng không đem lại một lợi ích nào cho dân tộc nếu không muốn nói là lại còn làm cản trở bước tiến của dân tộc. . . ."

(NĐHB, trang 72)

TVT giả vờ nhắc sơ về món thuốc "hòa hợp, hòa giải" chưa chắc đã trị được các chứng "mất dân chủ, nghèo nàn, chậm tiến, tham nhũng, bất công". Nhưng TVT lại tránh không đào sâu vào những căn bệnh này. TVT lại lái câu hỏi qua một hướng khác cho NT trả lời: Những khuynh hướng "chống Cộng" cực đoan trong cộng đồng VN ở hải ngoại!!!

Cái dở là NT đã không biết hỏi lại TVT về cái khuynh hướng "tối cực đoan" của chủ nghĩa Cộng Sản: Nhân dân Việt Nam trong nước hiện bị chia làm hai "loại" chính: Đảng viên và không Đảng viên. Rồi sau đó là cán bộ nòng cốt và không nòng cốt; rồi thì bao nhiêu thứ khác. Như vậy có là cực đoan hay không? Tôn giáo bị kiểm soát, những người trí thức phát biểu cho dân chủ, cho tự do và cho quyền sống bị quản chế, cầm tù. Quyền tự do ngôn luận báo chí chưa có. Những tệ nạn mà TVT đưa ra như "mất dân chủ, (thực ra, đã có dân chủ bao giờ đâu mà nói là mất!!!) nghèo nàn, chậm tiến, tham nhũng, bắt công. Như vậy là có cực đoan hay không? Sự cực đoan bảo vệ "ngôi vị và quyền lực tập đoàn". Nếu tôi bảo rằng những người Việt tị nạn hải ngoại sở dĩ có "cực đoan" trong vấn đề chống Cộng, là vì họ đang chống những tệ nạn, những thói nát, hư hoại, băng rã v.v..(chính TVT có nêu ra và tôi, TNH có bổ sung thêm bên trên) mà Đảng Việt Cộng và Nhà Nước đã tạo ra và đang cật lực giữ gìn bảo vệ thì TVT sẽ trả lời sao? Tất nhiên là TVT lại tránh né không trả lời gì hết!!! Biết là TVT sẽ tránh né không trả lời, tôi vẫn thích NT phải nên hỏi.

Ở NĐHB trang 83, phần "Nguyễn Thị Hoàng Bắc" (NTHB), khi NTHB nói:

"Nhưng có người nêu thắc mắc: nếu hằng năm người Việt ngược ngoài không gửi về nước trên dưới 2 tỉ USD, năm 2002 thì con số tổng kết là 2,4 tỉ, thì chính sách của nhà nước (Việt Cộng) sẽ ra sao?"

TVT: Tôi nghĩ chúng ta không nên xen chuyện tiền bạc, trần tục vào câu chuyện nghiêm chỉnh như thế này..."

(NĐHB, trang 83)

Nhưng vừa trên, khi đặt câu hỏi với NT, chính TVT đã đưa ra "không gửi tiền về trợ giúp thân nhân cũng như các công tác từ thiện" là sao???? Tiền bạc, khi nào thì "trần tục" và khi nào thì "cần thiết" để... mời chào??? TVT quả tình có lối nói chuyện rất ư là "đánh bài lận". Điều tôi không hiểu là vì sao những "nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính" ở hải ngoại của chúng ta lại cứ hết người này đến người khác, cùng nhau "yên tâm" mà tiếp tay cho TVT "tráo bài", rồi luân phiên nhau phe ta lại cứ sút banh vào "gôn" của phe mình???

NT tiếp tục "lạc quan" và "ngây thơ" giải thích với TVT:

"Vào thời điểm cách đây 10 hay 15 năm, thì những suy nghĩ chính trị của tôi như vừa kể trên phải kể là quá sớm và do đó tôi phải nhận lãnh nhiều hệ quả. Tuy nhiên, nhìn vào sinh hoạt của đa số thâm lặng trong cộng đồng VN ở hải ngoại, tôi thấy những suy nghĩ của mình dần dà được chia sẻ. Từ nhiều năm qua, du lịch về Vn không còn là một điều phải giấu giếm, các nhóm thiện nguyện đem tiền bạc và kỹ thuật về làm công tác từ thiện ở trong nước ngày càng nhiều, việc các báo Việt ngữ loan lại tin tức VN trích từ các báo trong nước, ngay cả những tin tốt lành, không còn là điều cấm kỵ hay phải tránh né, và đặc biệt, cứ nhìn vào ngân khoản trợ giúp thân nhân của Việt kiều hải ngoại gửi về mỗi năm lên tới 2, 3 tỉ đô la thì đủ thấy người Việt hải ngoại gần bỏ thế nào với quê hương, đất nước, đồng bào, quá khứ chính trị không còn là một vấn nạn nặng nề trên tâm thức của nhiều người nữa. Tôi hiểu rằng, con đường ổn định và phát triển là con đường ngày càng được nhiều người ở cả trong và ngoài nước chấp nhận."

(NĐHB, trang 73)

Phải, người Việt hải ngoại bây giờ về thăm nước rất nhiều và rất thường. Các nhóm thiện nguyện đem tiền bạc và kỹ thuật về làm công tác từ thiện ở trong nước tấp nập. Các báo Việt ngữ hải ngoại trích tin từ báo trong nước. Tiền Việt kiều gửi về thân nhân lên tới hàng 2, 3 tỉ mỗi năm v.v.. Nhưng tất cả những cái đó, những công việc và dấu hiệu đó, chỉ dồn vào một mục tiêu tối hậu là làm lung lay và sẽ xô ngã chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam, là phá nát đi cái guồng máy ịch làm tri trệ đất nước của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa. Vẫn có những tập thể kéo nhau biểu tình chống "văn công Việt cộng", chống các buổi hội họp của "sứ quán Việt cộng". Nhưng vẫn có những Việt kiều đi về Việt Nam thăm quê hương, những Việt kiều gửi tiền cho thân nhân ở quê nhà mỗi tháng v.v... Đó là Dân Chủ, là Tự Do và trên hết, đó là một phương cách chống phá chế độ Việt Cộng ôn hòa nhưng sẽ hữu hiệu. Việt kiều hải ngoại về thăm thân nhân thường, sẽ chia sẻ với gia đình những điều mắt thấy tai nghe nơi xứ người. Những điều văn minh tiến bộ tự do dân chủ. Thân nhân của Việt kiều sau đó, sẽ thông

tin lại cho những người Việt trong nước mà họ quen biết. Tiền của Việt kiều gửi về trong nước chẳng khác nào một cái tát trái vào mặt Đảng và Nhà Nước Việt Cộng. Cái lũ "Ngụy" bây giờ đã "thành khúc ruột ngàn dặm" đến nỗi Đảng và Nhà Nước Việt Cộng phải có kế sách chiêu dụ, làm thân. Những món tiền đó còn giúp cho người dân trong nước biết đòi đứng riêng làm kinh tế, không còn chịu nằm trong hệ thống kèm kẹp "quốc doanh" của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng.

Nói cho cùng, những món tiền mà Việt kiều gửi về cho thân nhân, tôi tin rằng, tùy theo khả năng và hoàn cảnh của mỗi gia đình, món tiền đó sẽ là để giúp cho thân nhân sống qua những ngày khốn khó dưới chế độ Việt Cộng, hay là một thứ "vốn" để thân nhân gầy dựng làm ăn khi Nhà Nước và Đảng Việt Cộng cho "mở cửa kinh tế".

NT có thể đã nói đúng phần nào: "... *quá khứ chính trị không còn là một vấn nạn nặng nề trên tâm thức của nhiều người nữa.*" Nhưng điều này chỉ để minh xác là những con người Việt Nam từ trong nước hay lưu vong hải ngoại đã ngày càng chán nản với những thể chế chính trị nửa mùa của một đất nước Việt Nam nghèo đói và chậm tiến! Ho, i nếu có Việt kiều gửi những món tiền về Việt Nam, thuần túy là chỉ để giúp cho thân nhân họ. Cái bản chất văn hóa Việt Nam nói riêng và Á Đông nói chung, khiến họ luôn gắn bó với gia đình, tộc họ. Chứ không phải như NT đã nói là "*người Việt hải ngoại gắn bó thế nào với quê hương, đất nước, đồng bào...*"

Cái thủ thuật "*quê hương, đất nước, đồng bào*" là của Việt Cộng. Nhưng mọi người Việt Nam từ ở quốc nội cho tới ở hải ngoại bây giờ ai cũng biết rất rõ là những con người Cộng Sản chỉ xem "*quê hương, đất nước, đồng bào*" là thứ yếu!!! Nó chỉ như một củ cà rốt treo lơ lửng trước mặt những người Việt Nam nào còn nhẹ dạ và viễn mơ.

Thường, người ta hay nhầm lẫn giữa hai thứ: lòng Nhớ Nước (hoài hương) và lòng Yêu Nước! Có người sẽ lý luận rằng: Không Yêu Nước sao (những người Việt lưu vong) lại Nhớ Nước? Tôi thì cho rằng: Nhớ Nước là một cảm xúc thụ động có thể xảy đến cho hết thảy mọi người Việt tha hương. Nhưng Yêu Nước (hiểu theo nghĩa tích cực), chỉ có ở những người Việt lưu vong nào còn muốn làm một điều gì đó cụ thể cho Việt Nam.

NT khả dĩ là một người Yêu Nước. Nhưng NT đã yêu nước một cách hết sức viễn mơ như đã tin vào TVT mà "bày tỏ gan ruột" của NT, bằng cách "nói giùm TVT" những điều "trong kế hoạch của TVT". Và tất cả những diễn tiến này đã do TVT khéo léo léo lái và dàn dựng nên. Nhật Tiến khả dĩ là một người rất nhân bản. Nhưng NT đã nhân bản bằng cảm ứng và không có sự lý luận, biện giải với chính mình và với sự việc, như NT đã tin vào cuốn "nhật ký" của anh Mỹ lai Kiên Nguyễn! Cuốn The Unwanted mà một người chỉ cần có chút ít đầu óc phân tích đọc qua, sẽ nhận ra ngay đây vốn vẹn là một cuốn "tiểu thuyết giả tưởng" loại ba xu chuyên chớ trùng trùng những bi kịch, nhưng sẽ được đền bù bằng một kết thúc "có hậu" làm vui lòng người đọc bình dân.

Một lần nữa, NT tiếp tục lọt vào trận đồ của TVT, và đã trả lời theo ý TVT muốn, khi TVT đặt câu hỏi:

"TVT: Ở Mỹ, người cầm bút có đủ tự do để viết tất cả những gì mình muốn viết chứ?"

NT: Về đại thể thì ai cũng cho là như thế, nhưng thu hẹp vào những cộng đồng nhỏ nhoi thì vấn đề có khác, nhất là cái cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vốn đã từng có nhiều năm chất ngất hận thù đến độ không chấp nhận một sự suy tư nào khác hơn là sự suy tư đã đồng đá trong đầu óc họ."

(NĐHB, trang 75)

Tôi muốn NT nên phân biệt rõ ràng giữa các Hội Đoàn mang danh xưng Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại, và cái cộng đồng người Việt hải ngoại thực sự khắp thế giới hay ở từng địa phương. Theo tôi, một người cầm bút lưu vong nhất là ở Mỹ, có viết được hay không những điều tim óc của mình là do các điều kiện đòi hỏi sau đây: "Khả Năng", "Tài Ba", "Trí Tuệ" và "Đảm Lược". Và thêm một điều kiện nữa mà trong bài Việt Tide phỏng vấn NT, NT đã có nhắc tới:

(NT đang kể cho Việt Tide về "khóa bồi dưỡng chính trị" do Việt Cộng tổ chức dành cho văn nghệ sĩ miền Nam sau tháng Tư năm 75)

"VT (Viet Tide): Và họ đã hỏi anh những câu hỏi như thế nào?"

NT (Nhật Tiến): Một câu hỏi khác mà tôi còn ghi nhớ được là của ký giả Thái Bạch, thuộc hàng ngũ những người viết miền Nam. Anh này đứng dậy gần giọng hỏi tôi: "Anh cho tôi biết, anh có liên hệ gì tới tên phản động Nhất Linh? Tôi chưa kịp trả lời thì chị Nguyễn Thị Vinh đã đứng dậy, chỉ mặt Thái Bạch và nói ngay: "Anh muốn biết về Nhất Linh thì hãy hỏi tôi, vì tôi mới là người có nhiều liên hệ với nhà văn Nhất Linh, cả về mặt văn chương lẫn đời sống chính trị". Nói chung đa số anh chị em văn nghệ tham dự khóa vẫn còn giữ được tư cách của người cầm bút. . . ."

(Văn Nghệ Sĩ Miền Nam Trong Những Ngày Đầu Của Chế Độ Mới, Việt Tide Phỏng Vấn Nhà Văn Nhật Tiến, Việt Tide số 146, tuần lễ 30 tháng 4 đến 6 tháng 5, 2004)

Vâng, "tư cách của người cầm bút" chính là một điều kiện tất yếu để cùng với những điều kiện mà tôi vừa kể bên trên để làm nên "một người cầm bút chân chính". Xin đọc tiếp:

"VT: Có một cuộc đấu khẩu rất sôi động trong khóa học về tương lai của nhà văn miền Nam. Anh có thể kể lại vụ này không?"

NT: Một nhà văn nữ miền Nam trong khóa học đã phát biểu tự nhận mình là đứa trẻ sơ sinh so với những nhà văn miền Bắc đã tham gia "cách mạng" trước đó hàng mấy chục năm, vậy thì cần phải có thời gian học tập để sau này sẽ được cầm bút trở lại. Ngay lập tức, Mai Quốc Liên một cây bút đến từ miền Bắc đã đứng dậy nói ngay: "Khóa học này mở ra để các anh các chị hiểu biết về xã hội mới thôi chứ đừng trông mong vào việc cầm bút trở lại. Bởi vì miền Nam các anh các chị làm gì có văn hóa!"

VT: Phản ứng của anh chị em văn nghệ lúc đó ra sao?"

NT: Phải nói là sôi sục. Trước tiên, Đỗ Phương Khanh đứng lên chỉ mặt Mai Quốc Liên và hỏi ngay: "Anh vào trong Nam được bao lâu rồi, và anh đã đọc được bao nhiêu tác phẩm của miền Nam rồi mà anh dám nói miền Nam không có văn hóa?" Rồi nhiều người khác cũng nhao lên, cả tôi lẫn nhà văn Nguyễn Thụy Long đều đứng dậy. . . ."

(Như trên, Việt Tide)

Điều cần lưu ý ở đây, là trong cả hai lần "gay cấn" của buổi "học tập" do NT kể, phản ứng "nhảy bèn và quyết liệt" từ phía văn nghệ sĩ miền Nam vẫn là do các nhà văn nữ. Một lần do Nguyễn Thị Vinh và một lần do Đỗ Phương Khanh, vợ của NT. Hai người phụ nữ này làm tôi hả lòng qua chuyện kể của NT. Tuy rằng, trong câu chuyện này cũng có một nhà văn nữ miền Nam đã ỏn ẻn xin nhận làm "trẻ sơ sinh" trước sự "cao lớn" của những nhà văn miền Bắc... Nhà văn nữ này, mà hiện nay đang sống ở Úc hay Canada gì đó, sau khi ra khỏi Việt Nam đã từng viết một tiểu thuyết tự ví mình như công chúa An Tư và Việt Cộng là tên thái thú Thoát Hoan!!! Một lời biện giải khá ly kỳ!!!

Nhưng tại sao tạo ra những biến động hay giải quyết những biến động, đều là các nhà văn nữ? Những nhà văn nam của miền Nam tự do đâu rồi? Tôi đặt câu hỏi nhưng tôi đã ngầm hiểu.

Những nhà văn đàn ông phải trầm ổn hơn bởi họ là đích nhắm của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng nhiều hơn, và vì vậy, phản ứng tất nhiên cũng chậm rãi hơn các nhà văn đàn bà! Cái mà NT gọi là "tư cách của người cầm bút", "tư cách" thôi chứ chưa cần dùng đến hai chữ "khí phách", theo NT, nói chung văn nghệ sĩ miền Nam vẫn còn giữ gìn chừng chạc.

Nhân tiện, chúng ta thử tìm hiểu về "tư cách" của giới văn nghệ sĩ miền Bắc, xem sao! Xin đọc: "Nuốt đờm

Ban sớm, cơ quan xúm nhau đọc bài Bửu Tiến chê vở Topaze của M. Pagnol. Có người nói, vì hấn vở được một câu ông Hoàng Văn Hoan nói bang quơ đầu như đại ý là: Vở Topaze là vở đầu hàng đồng tiền.!

K.Lân tự dựng kể một đoạn Tây Du. Đức Phật khạc đờm, Đại Thánh vớ lầy, ăn hết đống đờm là thành phép! Đó, muốn có phép thì phải luyện cac1h đó... Tuy anh không nói gì nữa, mọi người

đều tức khắc hiểu rằng, BTiến đã trở nên "một chiến sĩ cách mạng" chính vì bí quyết nuốt đờm kia."

(Trần Dần, Ghi 1954 - 1960. td memoire xb 2001. Trang 191)

Cái khùng khiếp trong cuốn Ghi của Trần Dần (TD), là ông chỉ GHI lại những sự việc hay kết luận của một suy nghĩ. TD không lý giải hay lý sự chi hết!!! Câu BTiến, tức *Bữu Tiến đã trở nên "một chiến sĩ cách mạng" chính vì bí quyết nuốt đờm* kia nói lên đầy đủ và rành mạch cái sinh hoạt "văn học nghệ thuật" của miền Bắc, của Việt Cộng Xã Hội Chủ Nghĩa! Điều tôi chưa biết là TVT đã nắm được "bí quyết" nào dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam mà đã tỏ ra rất thành công, đến mức được xem như là một thứ "sứ giả của hòa hợp và hòa giải dân tộc", được Nhà Nước và Đảng cho đi đây đó tứ tung, thâm nhập vào giới văn nghệ sĩ Việt kiều lưu vong để thi hành công tác!!!

Trở lại chuyện NT nói với TVT là *"cái cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vốn đã có nhiều năm chất ngất hận thù đến độ không chấp nhận một sự suy tư nào khác hơn sự suy tư đã đông đá trong đầu óc họ."* Tôi xin hỏi NT, ông đã biết những gì, đã tiếp xúc tiếp cận được bao nhiêu những người Việt lưu vong ở hải ngoại? Ngay cả trong giới văn nghệ, NT đã đọc, đã tiếp xúc được với bao nhiêu những người cầm bút lưu vong? Những điều NT nói, phát biểu trước mặt TVT khi TVT đặt câu hỏi với NT, là NT đã có suy tư *"không đông đá"* chưa? Hay chỉ là một cách nói, một câu chuyện làm quà để "vui lòng người hỏi, an tâm người trả lời"??? Và sự *"suy tư đông đá"* là sự suy tư ra làm sao??? Cái cách nghĩ, cái nhìn của NT về người Việt lưu vong có *đông đá* hay không???

Ở câu hỏi tiếp theo của TVT và câu trả lời của NT, cho tôi thấy là sự suy tư của NT nếu có, (nhưng tôi khó tin là NT có suy tư và tìm hiểu về cộng đồng Việt kiều lưu vong hải ngoại qua những gì NT trả lời TVT!), quả thật là một sự *"suy tư kiểu đông đá"* như NT đã khái định! (Thật ra và tiếc thay, những *suy tư đã đông đá trong đầu óc* vẫn còn khá hơn *một đầu óc đã đông đá mà vẫn còn muốn làm công việc suy tư!!!!*)

"TVT: Nhưng giới trẻ trong cộng đồng thì phải khác chứ, họ không bị ràng buộc gì với quá khứ và đa số, tại thời điểm năm 2003 này, nhiều thành phần trẻ không hề biết cuộc chiến ở Việt Nam là cái gì."

NT: Đồng ý là như thế, nhưng họ vẫn được dạy dỗ để tiếp tục nuôi dưỡng hận thù. Phong trào tuổi trẻ "Nói bước cha anh" là một ví dụ cụ thể. Kiến thức về cộng sản Việt Nam đối với họ là kiến thức của những thập niên từ 50 đến 80 do cha ông truyền lại. Thì cũng như tuổi trẻ ở Việt Nam bây giờ, họ luôn luôn bị nhồi nhét để biết ơn Đảng lãnh đạo đã đánh cho Mỹ cút, cho Ngụy nhào. Ít có tuổi trẻ nào nhận thức được ra rằng để thay thế cho cái xã hội vốn đã bị lật nhào ấy, lại sản sinh ra một xã hội y hệt như thế mà mức độ đòi trụ còn tăng lên gấp bội phần. Thế thì xương máu của các bậc đi trước đã đổ xuống quê hương có phải là một sự uổng phí đến kinh hoàng không?

(NĐHB, trang 75)

NT nói ra về chủ trương Đảng Việt Cộng luôn nhồi nhét cho tuổi trẻ Việt Nam trong nước phải *biết ơn Đảng lãnh đạo đã đánh cho Mỹ cút, cho Ngụy nhào. Ít có tuổi trẻ nào nhận thức được ra rằng để thay thế cho cái xã hội vốn đã bị lật nhào ấy, lại sản sinh ra một xã hội y hệt như thế mà mức độ đòi trụ còn tăng lên gấp bội phần.* Như vậy, để đương cự lại cái Đảng, cái chính quyền đã làm cho đất nước tang thương, đã làm cho xã hội đòi trụ gấp bội phần đó, tức là những cái vô cùng xấu, NT muốn giới cha ông, các bậc phụ huynh của cộng đồng Việt kiều lưu vong, phải nên dạy dỗ con cháu họ như thế nào??? Hòa hợp hòa giải với cái XẤU, với BẠO LỰC với ĐỘC TÀI và NGU DỐT chẳng???

Ở một đoạn trước, NT đã trả lời TVT:

"TVT: Vậy hẳn là chủ trương hòa giải và hòa hợp mà hình như anh đã theo đuổi từ lâu, cũng nằm trong tâm thức hướng về dân tộc ấy?"

NT: *Đúng vậy! Tôi chưa và cũng chẳng bao giờ lại chủ trương hòa giải, hòa hợp với độc tài hay bạo lực...."*
(NĐHB, trang 71)

NT từng khẳng định như trên! Vậy thì cái chủ trương *hòa giải và hòa hợp* mà trong bài phỏng vấn, TVT đã thông dong nhét vào mồm để NT nói ra trong "tâm thức hướng về dân tộc" ấy, là NT muốn *hòa giải và hòa hợp* với ai??? Dưới chế độ và chủ nghĩa Việt Cộng, không chịu "nuốt cục đờm" của Đảng thì sẽ chẳng bao giờ "có phép". Mà trong một xã hội ma quỷ như xã hội chủ nghĩa Việt Cộng, không "có phép" thì làm sao tồn tại, nói gì đến xây dựng và thực hiện "ý thức dân tộc". Và NT đã nói rất đúng về một hiện trạng Việt Nam Cộng Sản, về chủ trương của Đảng và Nhà Nước vẫn còn và luôn hãnh tiến về sự việc "đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào"... để truyền dạy cho con cháu Đảng viên, cho nên TVT đã vẫn chơi tiếp lá bài "tàng lò", miễn bình luận hay góp ý với NT...

Vì sao? Vì TVT đã được tôi luyện nhuần nhuyễn rằng, đối với Đảng và Nhà Nước, "bình luận" hay "góp ý" mà chưa có sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chính Trị Bộ là một cách... tự sát! Xin đọc:

"Cũng phải nói thêm, rằng ít lâu nay, thái độ của PhCung (thằng Đàng nó bảo: đéo mẹ thằng Hcầm, nó khai bố láo cả) hay của HLoan (khi kiểm thảo trước cơ quan HLoan 2 lần chửi xỏ: thằng HC hèn nhất!), những cái đó làm cho HCầm "nghĩ ngợi", nhụt cả kết quả lớp học. Và cuộc đời, nó có cái bình thường "hỗn tạp" của nó, không giống không khí cac1h mạng của lớp học, cuộc đời Hà Nội đã ít nhiều làm "hả" HCầm đi. Anh chàng một hôm viết thư cho VCao, đại ý nói muốn thanh minh về chuyện lớp học, song nhà VCao thì nguy hiểm, thì mời VCao đến nhà mình!

VCao nhận được thư ấy, không biết nghĩ sao, bèn đi gặp NđThi, đem việc ấy ra báo cáo, và xin chỉ thị "xem có nên đi gặp HCầm không?"

Dĩ nhiên NđThi không thêm ngăn cản một cái việc chẳng có gì là nguy hiểm mà phải xin chỉ thị ấy!

VCao đến gặp HCầm, phố Lý Quốc Sư.

Một cuộc "hội đàm" bị ồi bắt đầu. HCầm khúm núm, nhận là mình dốt, bị đánh quá, mụ đi như "một con đồng", họ hỏi đâu thì cứ phun ra tuồn tuột, không còn nghĩ ngợi gì cả nữa! Thế cho nên, khi về HCầm "không dám đi gặp anh em" nữa, sợ bị trách, ngượng mặt! Tóm lại, tức là sau khi đã thành khẩn thú tội trước Đảng trong lớp học, thì bây giờ thì HCầm lại thành khẩn thú tội trước "tiên chỉ VCao"!

VCao lên mặt hách. Anh hạch tội HCầm, chẳng hạn: "pum thì có phải là chống đối đâu, sao lại khai? Anh lại bảo là HCầm tố điều, để che dấu cái việc có "Đảng phái chính trị", đánh lạc lãnh đạo đi về hướng anh! HCầm thì nói hiện tượng. Tdần thì nâng lên "nguyên tắc", đều là cái "âm mưu che đậy cái tổ chức chính trị ấy". Anh lại nói là việc ấy, anh đã báo cáo lãnh đạo.

Hơn nữa, anh còn cinique đến nước nói là: "Tao chỉ có tội chống Thửu, chứ tao có chống Đảng đâu? Toàn là chúng mày làm đổ vấy cho tao! Sao không tố những điều tốt, tao đã khuyên răn chúng mày?" (Ồi chao, lại có điều tốt VCao khuyên anh em nữa chứ!)"

(Trần Dần, Ghi 1954 - 1960. td memoire xb 2001. Trang 264 & 265)

Những tay cự phách như Văn Cao, như Hữu Loan, như Trần Dần, như Phùng Cung v.v... mà qua Ghi của Trần Dần, tức là những sự, những việc thật đã xảy ra 100%, chúng ta còn thấy nó thê thảm đến như vậy!!! Họ, những văn nghệ sĩ tôi vừa kể tên bên trên, là những công thần, là những tay khai sơn phá thạch cho nền văn học và chủ nghĩa Việt Cộng, mà còn phải sống áp a áp úng trong cái xã hội mịt mờ bụi nước, và xem chừng chẳng có chút hy vọng nào là "hòa hợp, hòa giải" được với Đảng và Nhà Nước Việt Cộng! Vậy thì, ông NT, ông là ai, là cái gì mà toan bẻ ra tay "hướng về dân tộc", "hòa hợp và hòa giải" với một cái Đảng mà nó chẳng cần thêm biết đến ông? Chưa cần chống Đảng! Chỉ cần chống THửu là đã thành chống Đảng! Dưới chế độ và chủ nghĩa Việt Cộng, tuy nay Tố Hữu đã chết, nhưng tôi tin rằng trong văn học văn

nghệ Xã Hội Chủ Nghĩa bất cứ lúc nào, cũng đều có những THỮu, những "tiên chỉ VCao", những HCầm hèn nhát v.v...

Chúng ta hãy nghe TVT hỏi tiếp:

"TVT: Vậy anh trông mong gì ở giới trẻ, cả trong lẫn ngoài nước?"

NT: Tôi kỳ vọng ở nơi tuổi trẻ một tấm lòng trong sáng, thẳng băng không nhuốm chút hận thù để biết làm một cái vươon vai lớn mạnh có tính cac1h Phù Đổng. Vươon vai để giả từ mọi hệ lụy, ràng buộc trong quá khứ mà nhìn thẳng vào những nhu cầu khẩn thiết của quốc gia dân tộc. Vươon vai để biết rũ bỏ tinh thần ý lại chỉ biết cậy trông vào sức mạnh của cường quốc để cầu xin giải quyết vấn đề của chính quốc gia mình, dân tộc mình. Họ cũng phải biết nhận thức rằng quê hương còn rất nhiều vấn đề cần sự tiếp tay của tất cả mọi phía: Dân trí chậm tiến, phẩm chất đạo đức cá nhân suy đồi, tệ đoan và bất công xã hội gia tăng nặng nề, sinh mệnh, đất đai của dân tộc như chỉ mảnh treo chuông trước mộng bá quyền của phương Bắc.v.v... Chỉ có sự khơi mạch yêu thương và hóa giải hận thù để tập hợp được hết sức mạnh của toàn dân cả trong lẫn ngoài nước thì mới mong từng bước làm cho những vấn đề khẩn thiết của quê hương có cơ hội giải quyết. Nói tóm lại là, một thiên niên kỷ mới đã bắt đầu. Con người Việt Nam hơn hai mươi lăm năm sau cuộc chiến cũng cần phải thay đổi não trạng để góp phần vào công cuộc phục hưng thực sự cho xứ sở".

(NĐHB, trang 76)

Câu hỏi vừa rồi, có thể xem là câu hỏi cuối của TVT đặt ra cho NT trong bài phỏng vấn. Những điều NT đưa ra về một ước vọng ở tuổi trẻ Việt Nam cả trong nước lẫn ở hải ngoại thật mượt mà và đẹp như nhung tơ!!! Nhưng có điều, NT đã nghĩ ra phương cách nào để đưa sự thể đến chỗ tốt đẹp như vậy chưa? Để tuổi trẻ Việt Nam khắp nơi cùng nhau làm một cuộc vươon vai Phù Đổng? Ở những người tuổi trẻ hải ngoại lưu vong, mong mỗi từ họ một tấm lòng trong sáng thì còn khả dĩ và hy vọng. Nhưng tuổi trẻ đang sống trong nước, trong sự thể phải "tranh đấu" thường xuyên để "sinh tồn", tôi nói là "sinh tồn" thôi chứ không nói là "thành đạt", và dưới sự kiểm soát tư tưởng cũng như hành động của Đảng và Chính Trị Bộ, thì làm thế nào để những người tuổi trẻ này "trong sáng"? Họ, những người tuổi trẻ Việt Nam ở quốc nội hiện nay, là những chồi xanh chưa kịp lớn và khó thể lớn dưới tay Đảng, rồi sẽ mòn héo chẳng biết thế nào, thì làm sao lớn dậy và vươon vai??? Muốn một cành cây đâm chồi, nảy lộc thì ít ra, nó phải được nuôi dưỡng trong một bầu không khí trong lành và cần nhất, là nó phải có đủ ánh sáng mặt trời để trưởng sinh toàn vẹn diệp lục tố để xanh tươi. Tuổi trẻ Việt Nam quốc nội thiếu ánh sáng mặt trời của tự do và tiến bộ, của niềm tin và hy vọng. Làm sao cho họ "trong sáng và thẳng băng" được???

Xem ra, những ước vọng và những câu hát về một "thiên đường" của "hòa hợp hòa giải" để "hướng về dân tộc" của NT, chẳng qua rồi cũng chỉ là những tiếng hót của một con chim đang bị nhốt trong lồng. Chiếc lồng của sự ảo tưởng viễn mơ giữa một trận đồ chưa tìm thấy lối Đi, Về!!!

Nguyễn Thị Hoàng Bắc: Trò chơi chữ nghĩa không suy tư

Chuyện kể: Cuối thời Pháp đô hộ Việt Nam, khoảng thập niên 50, có một nhóm bạn là những người đàn ông học thức, cùng làm việc ở Sở Hỏa Xa của Pháp (Chemins des Fer) và cùng nhau ở trong một Hội Kín, một tổ chức chống Pháp. Nhóm bạn này thường tụ họp ở nhà một người trong bọn, tạm gọi tên là N., để bàn thảo về công tác kế hoạch hành động. Những bà vợ nhà của những người đàn ông này thì cứ đinh ninh và hiểu lầm là mấy ông chồng của họ đã đến nhà ông N. để đánh bài! Một lần, buổi họp của nhóm bạn này không biết vì lý do nào đó bị lộ, lính Pháp tới ruồng bố vây bắt. Mọi người trong nhóm chia nhau mà chạy, mà bơi qua sông. Hầu hết đều đào thoát, chỉ trừ có ông xin tạm gọi tên là T., bị Pháp bắt được. Ông T. đã chịu

đựng mọi tra vấn và tra tấn, không hề khai bất kỳ một người đồng sự nào của ông. Một mình ông T. chịu gánh hết tội cho cả nhóm bạn.

Ông T., con người nghĩa khí đó là thân phụ của Nguyễn Thị Hoàng Bắc (NTHB)! Câu chuyện tôi vừa chép lại bên trên là do lời kể của ông N., chủ nhân ngôi nhà dùng làm “căn cứ” họp mặt cho nhóm bạn Hòa Xa yêu nước ngày xưa. Và ông T., mà theo lời kể của NTHB với Trần Văn Thủy (TVT) trong bài phỏng vấn:

“Nếu cần nói rõ thêm, năm 1980, sau một tai nạn giao thông, ba tôi bị lãng trí, đã bị công an bắt nhốt vì tội đã nói xúc phạm đến lãnh tụ. Lãnh ba tôi ra khỏi nhà giam thì ba tôi đã hoàn toàn mất trí và qua đời ngay sau đó. Đó là một vết thương khó phai của gia đình tôi. Kể kể dài dòng để anh thấy lý lịch khá phức tạp của mỗi gia đình miền Nam, không dễ dàng và đơn giản quy kết một chữ gọn lỏn: bọn ngụy.”

(NĐHB, trang 82)

*

Sau đó, TVT đã hỏi NTHB:

“TVT: Thế theo chị thế nào là “ngụy”?”

NTHB: Theo từ điển Hán Việt nghĩa là dối trá, nghĩa là giả, nghĩa là nói một đằng làm một nẻo. Theo phong kiến Minh Mạng thì ngụy nghĩa là bọn làm phản, làm loạn, chẳng hạn Mã Ngụy, ở đó chôn bọn làm phản Lê Văn Khôi chống lại chính quyền phong kiến Nguyễn. Theo tự điển nhà nước XHCN Việt Nam thì ngụy quyền là chính quyền lập ra để chống lại chính quyền hợp pháp của nhân dân (Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 1996).”

(NĐHB, trang 82)

NTHB đưa ra ba câu trả lời, không có câu trả lời nào là “theo chị”, tức là theo NTHB! Câu trả lời thứ hai và thứ ba thì định nghĩa chữ “ngụy” bằng cung cách của “phe chính” định nghĩa về kẻ thù, về kẻ chống đối lại mình là “phe tà”! Như vậy, chữ “ngụy” có nghĩa là “tà”, là “xấu”, là “dối trá”, là “giả”, là “nói một đằng, làm một nẻo” đúng như tự điển Hán Việt đã ghi ra. Những thói tật, cá tính, bản chất như “tà”, “xấu”, “giả”, “nói một đằng, làm một nẻo”, tôi tin rằng hầu hết người Việt Nam đang sống trong nước cũng như đang lưu vong ở hải ngoại đều nhận ra đó là những nền tảng căn bản của con người chủ nghĩa Việt Cộng! Những thành tích bắt con cháu tổ cha mẹ, cải cách ruộng đất, tuần lễ vàng rồi sau đó là nhân vật tiêu biểu uy tín Nguyễn Hữu Đang bị tù đày trên ba mươi năm, những kế hoạch “năm năm” hứa một đảng để sau hơn một phần tư thế kỷ thống nhất đất nước, đất nước càng phân hóa và trì trệ là do chính quyền và Đảng Việt Cộng đã làm một nẻo! Những chuyện vừa “tạm kể” bên trên, nếu không “tà”, không “xấu” không “giả” thì là gì???

TVT nghe qua những định nghĩa về “ngụy” của NTHB, NTHB chỉ vô tình lạnh nhạt muốn chứng tỏ sự quảng bác và “vui tính” của mình thôi, nhưng nó làm TVT “nhột nhạt”. Và mỗi khi TVT nhột nhạt, TVT bèn phe lờ và hướng câu chuyện về những cái mà TVT muốn người đang “bị” TVT phỏng vấn nói:

“TVT: 15 năm qua rồi, chị thấy có gì đổi thay ở Việt Nam?”

NTHB: Tôi chưa có dịp về nước nhưng qua phim ảnh, báo chí, internet, thư từ và điện thoại trao đổi với bạn bè cũ, mới trong nước và ngoài nước, tôi thấy một “Việt Nam mới” rất khác, so với Việt Nam cơ cực và kìm hãm những năm 75-85, thời tôi còn ở nhà. Đó là chuyện rất đáng mừng. Cởi mở, tự do, sung túc, hiện đại hơn, và bắt đầu có mặt vào các sinh hoạt thể giới. Ngay cả việc Việt Kiều vượt biên bất hợp pháp cũng được tự do về thăm nhà, thăm nước phải kể là một trong những điều vui vẻ. (Nhưng có người nêu thắc mắc: nếu hằng năm người Việt nước ngoài không gửi về nước trên dưới 2 tỉ USD, năm 2002 thì con số tổng kết là 2,4 tỉ, thì chính sách của nhà nước ta sẽ ra sao?!)

TVT: Tôi nghĩ chúng ta không nên xen chuyện tiền bạc, chuyện trần tục vào câu chuyện nghiêm chỉnh như thế này...”

(NĐHB, trang 83)

NTHB quá bận rộn đóng vai một người “vui tính”, cà tưng, nên sau khi đưa ra những điều về một “Việt Nam mới”, lại thêm sự vụ “Nhưng có người nêu thắc mắc...”. Có nghĩa là NTHB

không hề và chưa hề có ý định thắc mắc về chuyện “nếu hằng năm người Việt lưu vong không gửi về vài ba tỉ USD”, thì chính sách của nhà nước ta sẽ ra sao????

Tôi đã từng về Việt Nam dăm ba lần. Và tôi đã viết trong nhiều bài, là những sầm uất phồn vinh trong nước Việt Nam hiện nay, luôn cho tôi cái cảm giác bất an và không có thực. Nếu người Việt tị nạn Việt Cộng không gửi tiền về cho thân nhân... Nếu sau một đêm tôi ở Việt Nam thức dậy, mọi thứ sầm uất, phồn vinh đều biến mất.... Hai vấn nạn tôi vừa đưa ra thực thể chỉ là một!

NĐHB trang 72, chính TVT nhắc tới Tiền, cho rằng chuyện những người chống du lịch Việt Nam, chống gửi tiền trợ giúp thân nhân hay các cơ quan từ thiện v.v... là chống cộng một cách cực đoan. Ở phần trò chuyện với NTHB vừa trên, khi NTHB đặt vấn đề “Nhưng có người nêu thắc mắc...” về chuyện nếu Việt Kiều không gửi tiền về Việt Nam nữa, thì liệu Đảng và Nhà Nước Việt Cộng ta có còn giữ được cái tình trạng lớp vỏ “Việt Nam mới” như hiện tại không??? Thì TVT lại gạt ngang và cho chuyện tiền bạc là chuyện trần tục... không nghiêm chỉnh! Một năm, “bọn ngụỵ” lưu vong gửi về 2, 3 tỉ là chuyện không nghiêm chỉnh ư??? Và TVT hỏi tiếp: “TVT: ... Chị là nhà văn. Chị đánh giá như thế nào về sự giao lưu văn học trong và ngoài nước?”

(NĐHB, trang 83)

Bốn chữ “Chị là nhà văn” là những magic words, nó làm cho NTHB tiếp tục “vui tính” hơn lên, bèn thao thao bất tuyệt về sự thành thạo của NTHB, vì NTHB đã tự xác định:

“NTHB: Tôi sinh hoạt trong giới những người làm văn nghệ ở hải ngoại nên thường theo dõi lãnh vực này...”

(NĐHB, trang 83)

NTHB nói về những “thành tựu” của “giao lưu văn hóa” tuy chưa “hoàn toàn tự do thoải mái”, nhưng trong những năm gần đây, “một vài tác phẩm có giá trị ở ngoài nước đã được phép chính thức in lại trong nước, như tập trường thiên Sông Côn Mùa Lũ của anh Nguyễn Mộng Giác, một số truyện ngắn của tôi và các bạn khác đã do Nhà xuất bản Phụ Nữ thành phố Hồ Chí Minh in lại. .” .v.v.v

Có hai điều, NTHB là một nhà giáo, vừa là một nhà văn, thì khi sử dụng chữ nghĩa, tôi nghĩ là nên cẩn trọng sao cho nó rõ ràng, minh bạch. NTHB nói là: “chưa hoàn toàn tự do thoải mái”, có nghĩa là đã có “chút ít tự do thoải mái”. Xin NTHB dẫn chứng cho về cái “chút ít tự do thoải mái” đó! Sở dĩ Đảng và Nhà Nước Việt Cộng cho in lại trường thiên Sông Côn Mùa Lũ Nguyễn Mộng Giác (NMG), chẳng qua vì đó là cuốn sách viết về Quang Trung Nguyễn Huệ. Và Quang Trung Nguyễn Huệ là một trong vài “biểu tượng” của “thành phần Nông Dân vùng dậy phát ngọn cờ đào” trong lịch sử Việt Nam. Nó ăn khớp với chủ trương “giai cấp” của Việt Cộng thì Việt Cộng xài. Nhất cử tam tứ tiện: Vừa bổ ích trong chuyện vuốt ve tinh thần nông dân bần hàn để củng cố Đảng, vừa xoa được đầu của một vài anh chị nhà văn nhà viết Việt Kiều nhẹ dạ dễ tin là đã có “giao lưu văn hóa”. Mới chừng đó thôi, Việt Cộng chỉ mới cho in lại Sông Côn Mùa Lũ của NMG, một cuốn trường thiên không cần thiết là trường thiên. Theo tôi, với cốt truyện và dàn dựng như SCML, chỉ cần 500 trang là đã quá dài! SCML viết về thời đại của Nguyễn Huệ, Nguyễn Ành, Nguyễn Hữu Chỉnh, mặt Lê, mặt Trịnh, đánh quân Thanh... mà suốt mấy nghìn trang sách, không “làm” cho người đọc “nghe” được tiếng “gươm đao”, không “khiến” cho người đọc “ngửi” được mùi “khói lửa”... thì viết dài để làm gì????!!! Và cùng với SCML của NMG, là cho in một vài truyện ngắn của NTHB với các người khác, thì tôi thấy đó chưa thể gọi là “chút ít tự do thoải mái”, chứ nói gì là “chưa hoàn toàn tự do thoải mái”!!! NTHB cứ thử mang tất cả những văn hóa phẩm từ trong nước được phổ biến trong cộng đồng Việt Kiều lưu vong, so sánh với những văn hóa phẩm của Việt Kiều lưu vong được phổ biến trong nước, thì tôi cam đoan là NTHB sẽ thấy đâu là sự “tự do thoải mái”! Ngay cả, một số bài viết, một số tác phẩm của vài tác giả trong nước, đã “tuyệt đối không được” đến với độc giả nơi họ đang sống và viết – mà phải đi đường chui ra hải ngoại để được chào đời... thì sá gì những tác phẩm của người Việt lưu vong, của “bọn ngụỵ”!!! NTHB “thường theo dõi ở lãnh vực này”, là theo dõi ra làm sao vậy??? “What fair is fair!” Cứ hỏi tụi con em mình đã sinh ra hoặc đã sống

và lớn lên ở Mỹ thì chúng nó sẽ trả lời cho biết.

Còn chuyện mà NTHB nói:

“NTHB:.... Tôi cũng được biết ở trong nước một số các giáo sư trong đó có Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến và Giáo sư Nguyễn Huệ Chi đang chuẩn bị soạn bộ Văn Học Việt Nam của cả hai miền Nam Bắc.”

(NĐHB, trang 84)

thì quả là một điều đáng kinh sợ cho những người cầm bút miền Nam trước đây, và cũng nên là mối lo gan ruột cho người Việt lưu vong hải ngoại!!! Vì cứ đọc những công trình nghiên cứu của hai ông giáo sư này cho chương trình “(Tái) Xây Dựng Diện Mạo và Quê Hương Của Người Việt Ở Nước Ngoài” 2000-2003, thì tôi đã đủ thấy “khả năng” và “chủ đạo” của hai giáo sư trong việc thực hiện những tác phẩm nghiên cứu đại loại kiểu bóp méo vo tròn sự kiện và lịch sử theo tôn chỉ của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng.

NTHB từng trả lời TVT là:

“NTHB: ... Trước kia còn ở trong nước, tôi vẫn được nghe nói đi nói lại mấy từ vựng này, tự do, khai phóng, sáng tạo mà không mừng tượng nó là gì?

(NĐHB, trang 85)

Có nghĩa, bây giờ, NTHB đã mừng tượng, đã minh bạch tự do, khai phóng, sáng tạo nó là cái gì rồi! Nhờ vậy, có lúc NTHB đã đưa ra những nhận định rất chững chạc (khi NTHB lỡ quên đóng vai người “vui tính” của mình):

“NTHB: Theo tôi, bất cứ một tập thể chính quyền nào, từ tập hợp nhỏ như một cơ quan, một nhà trường, một phường, một tỉnh và lớn hơn như một đảng, một nước, mà chỉ trông mong giáo dục cho các thành viên thành những con cừu ngoan ngoãn, chỉ đâu làm đó, thì tập thể ấy sẽ thiếu sáng kiến, thiếu thi đua, lè mề, chậm tiến. Người dân không nên chỉ là một tín đồ ngoan đạo, dễ mù quáng, dễ đưa tới họa dốt nát, trì trệ, đổ ky và tranh chấp tùn mủn lẫn nhau.”

TVT: Mọi người đều nói quê hương, đất nước luôn là nỗi ám ảnh khôn nguôi của người xa xứ. Với chị thì như thế nào?

NTHB: Tôi phân biệt Chính phủ Việt Nam với nước Việt. Nước Việt nằm trong trái tim tôi, còn chính phủ thì... còn tùy! Khi chúng ta bỏ phiếu cho Tổng thống, Chủ tịch, Đại biểu Quốc Hội là ta bỏ phiếu cho chính phủ, chớ đâu có bỏ phiếu cho đất nước đâu! Chúng ta chọn vợ, chọn chồng, chọn bồ, chọn bạn, không ai chọn cha chọn mẹ. Đất mẹ, ngôn ngữ mẹ, ngoài người mẹ già sinh ra tôi (biological mother) hiện ở Mỹ, Việt Nam là một bà mẹ khác trong trái tim tôi....”

(NĐHB, trang 85)

Chủ nghĩa hay chính quyền chỉ như là một cái áo! Cái áo có thể mặc thì có thể cởi ra. Có cái áo đẹp, vừa vặn và được tạo bằng chất liệu tốt khiến ta thoải mái, mặc vào làm người mặc nó hãnh diện và hạnh phúc. Có cái áo thô xấu, may quá rộng hoặc quá chật và làm bằng chất liệu tồi tệ, mặc vào thì người mặc nó xấu hổ và đau khổ! Đất nước quê hương thì khác! Đất nước quê hương dù xấu hay đẹp, dù nghèo khổ lắm than hay hùng cường giàu mạnh thì vẫn là đất nước quê hương của mình! Đất nước quê hương có hùng cường giàu mạnh hay nghèo khổ lắm than là do công hay tội của cái chủ nghĩa, cái chính quyền đang cai trị nắm giữ. Nó. Đất nước quê hương có được hùng cường giàu mạnh, thì cái chủ nghĩa, cái chính quyền đang cai trị nắm giữ. Nó rất đáng nên được mọi người dân ủng hộ và ủng hộ. Còn như, nếu đất nước quê hương đang bị lắm than nghèo khổ, thì cái chính quyền, cái chủ nghĩa đang cai trị nắm giữ. Nó tất nhiên là nên bị thay đổi, bị xóa bỏ và giao cho một chính quyền, một chủ nghĩa khác tốt đẹp, có khả năng và cho người dân nhiều hy vọng ở tương lai hơn.

Đảng và Nhà Nước Việt Cộng hay chơi trò mập mờ đánh lộn, dùng tình yêu đất nước quê hương để chiêu dụ người Việt Nam nhất là những người Việt lưu vong nhẹ dạ. Nhiều người Việt Nam đã lầm tưởng giữa tình yêu đất nước quê hương và tình yêu “Chính Quyền Cai Trị”, “Yêu Đảng Việt Cộng”!

TVT sau khi gỡ ngón “đất nước quê hương là nỗi ám ảnh khôn nguôi” của người xa xứ, bèn tuồn tự đi tới với ngón đòn “cộng đồng Việt” ở Mỹ:

“TVT: Bây giờ, nếu có thể được, ta nói chuyện một chút về Cộng đồng người Việt ở Mỹ. Thí dụ,

chị có thể phác họa vài nét về Cộng đồng người Việt ở Mỹ, thí dụ chị có tham gia các Hội Đoàn, các sinh hoạt có tổ chức trong vùng chị ở, Virginia, hay trên nước Mỹ không?...

NTHB: Tôi đề nghị anh đọc Unbearable Lightness of Being của Milan Kundera (mà một người bạn của tôi là Trịnh Y Thư đã chuyển ngữ rất hay, sách vừa do NXB Văn Nghệ California phát hành dưới cái tên “Đời Nhẹ Khôn Kham” để anh thâm nhập và nhận diện bộ mặt của cộng đồng Việt ở hải ngoại... Đến nay, trải qua mấy chục năm rồi, giọng điệu, ngôn ngữ, suy tư của đám di dân Tiệp vẫn còn có thể dùng để mô tả được chính xác hình ảnh các hội đoàn chống Cộng của người Việt rải rác và đầy rẫy ở các nước Mỹ, Pháp, Úc, Canada... Lâu lâu lại phải đọc tuyên cáo này, tuyên cáo nọ, lên án bọn cộng sản trong nước và tay sai ngoài nước. Lâu lâu lại có vụ đốt một quyển sách hay hăm dọa một nhà xuất bản nào đó đã dám bày bán quyển sách thiên cộng kia, biểu tình mấy chục ngàn người để chống một tên tâm trí bất bình thường không đủ tiền và đủ sức để kinh doanh nghiêm chỉnh nên chơi nổi treo hình Bác Hồ và cờ Việt Cộng, lâu lâu lại có biểu tình lệt đệt vài người hay tự thiêu, ủi xe tăng vào Sứ quán Việt Cộng... Đối với những vụ này, tôi chia sẻ với suy nghĩ của nhân vật Sabina trong tiểu thuyết của Kundera:

“... Cái yếu tính cốt lõi để trở thành người Tiệp tan biến vào hư không mất rồi... Hay vì những bậc vĩ nhân, Jan Hus? Không ai trong căn phòng đó từng đọc một chữ nào của ông. Họ chỉ có thể hiểu được ngọn lửa, niềm vinh quang của ngọn lửa khi ông bị hỏa thiêu, niềm vinh quang của tro tàn, và do đó, với họ, yếu tính để thành người Tiệp là đám tro tàn và chỉ có thể thôi. Điều duy nhất giữ họ lại là sự chiến bại và những lời khiển trách lẫn nhau...”

Nên tôi không mấy ngạc nhiên khi đọc các diễn văn, tuyên ngôn, tuyên cáo cùng các bài báo ở các loại báo biểu lá cải, các nhân vật cộng đồng tố cáo, mạ lỵ, chụp mũ tong bưng lẫn nhau, người oan, kẻ ửng cá mè một lứa. Trung tâm William Jioner tặng cái grant anh Thủy đang làm đó cũng gây ra một vụ kiện, đang đưa nhau ra ba tòa quan lớn Mỹ đấy, chắc anh có nghe rồi! Tôi cũng nghe, nhưng nghe qua rồi bỏ. Anh có nhận xét gì không?

(NĐHB, trang 89)

Tôi không tin là NTHB biết được bao nhiêu về những cộng đồng người Việt ở hải ngoại, ở những nơi khác trên thế giới ngoài vùng Virginia, Washing D.C. này. Và ngay cả ở cái cộng đồng người Việt nơi mà NTHB đang sinh sống, tôi cũng không tin là NTHB đã biết nó như thế nào, một cách khả dĩ đầy đủ và chính xác! Đọc NTHB trả lời TVT, tôi mới “ngộ” ra một điều là à thì ra, những tên đang ở hải ngoại mà thích chơi nổi, thích treo hình Bác Hồ với lại cờ Việt Cộng, chỉ là những tên tâm trí bất bình thường! Điều này quả lý thú và khả tín! Nhưng sự việc “lâu lâu lại có vụ đốt một cuốn sách hay hăm dọa một nxb đang bày bán một cuốn sách thiên cộng” thì quả tình là một nguồn tin giạt gân, mới lạ mà tôi chưa hề biết và mong là NTHB thông tri cho mọi người là bao nhiêu vụ như vậy đã xảy ra, và xảy ra ở những đâu???

Còn những vụ biểu tình mà NTHB gọi là “lệt đệt vài người hay tự thiêu”, thì tôi thấy loại ngôn ngữ “vui tính, cà tưng” này nó xâm phạm vào cái quyền tự do phát biểu chính kiến, phát biểu tư tưởng đang được tôn trọng ở nước Mỹ, nơi mà NTHB đang sinh sống quá! Người ta có đi biểu tình lệt đệt là chuyện của người ta! Tôi chưa hề thấy ai chê trách là NTHB sao đã không đi biểu tình lệt đệt theo họ. Vậy tại sao NTHB miệt thị chuyện những con người này đi biểu tình???

Hay chuyện có người đã ủi xe tăng vào Sứ quán Việt Cộng? Người lái xe tăng đâu đã từng rừ rừ NTHB cùng với ông ta leo lên xe tăng để ủi vào Sứ quán Việt Cộng, rồi chê trách là sao NTHB đã không dám “hành động” theo ông ta???. Và chuyện người ta tự thiêu, những ông sư, những người đem sinh mạng của một con người ra để muốn cất lên tiếng nói chung cho một số người, cho một thứ lý tưởng, cho một đòi hỏi nào đó trước bạo lực và quyền lực, thì tại sao NTHB lại dè bủ???. Những chuyện “nghĩa khí” này, nó có khác chi chuyện ngày xưa hồi thời Việt Nam bị Pháp đô hộ, một nhóm người trí thức Việt Nam làm ở Sở Hỏa Xa của Pháp, đã đêm ngày họp kín để tìm cách chống Pháp. Rồi ông T. bị bắt và đã hứng chịu mọi tội danh một mình ông, để cho các đồng sự của ông được bình yên mà tiếp tục “lệt đệt” đấu tranh cho lý tưởng chung của cả Nhóm Hỏa Xa và cho đất nước dân tộc Việt Nam???

NTHB trích dẫn Milan Kundera (chứ không phải Kundera, Ku chứ không phải Ki mà tôi thấy

NTHB nhắc tới hai lần trong khi trả lời TVT!!!), và nói là chia sẻ với nhân vật nữ họa sĩ Sabina, nhưng NTHB đã trích thiếu! Sau cái đoạn mà NTHB đã trích, cũng cùng trang 107, xin đọc: “Cô bước nhanh. Chính những ý nghĩ trong đầu làm cô khổ sở nhiều hơn là sự tách li khỏi những người di dân lưu vong đồng hương. Cô biết cô không công bằng. Cũng có những người Tiệp khác, những người hoàn toàn khác hẳn gã đàn ông có ngón tay trở dài ngoằng. Sự ngược ngạo sau bài diễn văn nhỏ của cô không có nghĩa tất cả bọn họ đều chống đối cô. Không, có lẽ họ chỉ chung hững khi đột nhiên nhìn ra sự thù ghét, ngu dốt của mình trong đời sống tị nạn. Nhưng tại sao cô không thương xót họ? Tại sao cô không thấy họ chỉ là những sinh vật bất hạnh và bị ruồng rẫy bỏ rơi.

Chúng ta biết tại sao. Sau khi bội phản người cha già, đời sống mở ra trước mắt cô, con đường dài đầy dẫy bội phản, mỗi lần bội phản, tặc bực và chiến thắng khiến cô như bị thu hút. Cô không chịu đứng vào hàng ngũ! Cô từ chối hàng ngũ – luôn luôn chùng đó con người, chùng đó bài diễn văn! Đó là lí do tại sao sự thiếu công bằng của chính cô làm cô khuấy động. Nhưng không hẳn đó là cảm giác không vui; ngược lại, Sabina có cảm tưởng cô vừa chiến thắng và có nhân vật vô hình nào đó đang vỗ tay tán thưởng cô.

Thốt nhiên, men say bỗng nhường chỗ cho phiền não: Con đường phải chấm dứt nơi nào đó! Sớm muộn cô phải chấm dứt những trò phản bội này! Sớm muộn cô phải tự ngừng lại!”

(Milan Kundera, Trịnh Y Thư dịch, Đời Nhẹ Khôn Kham, Văn Học xb. 2002. Trang 107)

Dường như, NTHB cũng đang “vui tính, cà tưng” và choáng ngợp với cái cảm giác “chiến thắng” vì đã có được vài ba cái truyện ngắn in trong nước! Nhưng đến bao giờ thì NTHB mới “men nồng bỗng nhường chỗ cho phiền não: Con đường phải chấm dứt nơi nào đó! Sớm muộn cô phải chấm dứt những trò phản bội này! Sớm muộn cô phải tự ngừng lại!”

Sự phản bội mà NTHB đã biểu tỏ từ những điều tưởng chừng như vô tình nhỏ nhặt nhất: Chưa không phải chủ nhiệm một vài tờ báo biểu, báo lá cải vùng Washington D.C như NVT ngày đó đã không từng đăng bài của NTHB trên tờ báo biểu, báo lá cải của ông ta sao? Rồi chẳng phải chính ông chủ nhiệm tờ báo lá cải, báo biểu NVT đó sau khi đăng bài, đã đăng đàn lên nói về tác phẩm hay tác giả NTHB sao???

Sau khi đã miệt thị, nặng lời với cái cộng đồng mà NTHB đang sống trong đó, thì là màn “câu chuyện làm quà”, vượt ve TVT vì TVT đã cất công và có “tư tâm” phỏng vấn đến NTHB: Vụ cái William Joiner cho TVT cái grant... để đi phỏng vấn những người như NTHB và vụ ông Nguyễn Hữu Luyện kiện William Joiner sau đó! Đường như, NTHB là một nhà văn nhưng không hề động não!

Sau đó, là NTHB dẫn chứng Hoàng Ngọc Tuấn (HNT), để nói về tình trạng những người lưu vong:

“NTHB: (trích dẫn HNT trong Văn Học Hiện Đại Và Hậu Hiện Đại)... Trong cuộc sống lưu vong ở các nước Âu Châu và Bắc Mỹ những năm cuối thế kỷ XX, những người đàn ông đến từ các quốc gia chậm phát triển và nhiều rối loạn chính trị ở châu Mỹ La Tinh rất dễ trở thành những con người thất bại.”

(NĐHB, trang 89)

Đối với những người lưu vong, những người đã phải rời bỏ phần đất chôn nhau cắt rốn để ra đi vì không thể sống trong một thể chế chính trị mà họ chẳng những bị chối bỏ mà còn bị ruồng rẫy, đày đọa, thì cái tâm thức trầm uất (folie manfaco-melancolico), hay vĩ cuồng (megalomania) hoặc hoang tưởng (paranoia) sẽ xảy đến cho một số người là chuyện dĩ nhiên!!! Những điều này không thể chứng minh được rằng cái cộng đồng có những con người này sẽ chẳng thể thành công nơi miền đất mới. Ở một câu hỏi sau của TVT, NTHB đã trả lời chứng minh:

“TVT: Vấn tất thì cộng đồng người Việt, cộng đồng gốc Á Châu được đánh giá như thế nào ở Mỹ?

NTHB: Cộng đồng nào cũng có cái tiêu cực và tích cực. Nhưng nói chung, cộng đồng di dân Châu Á ở Mỹ thường được đánh giá khá cao so với các cộng đồng khác. Thí dụ, cộng đồng người Da Đỏ theo thống kê thì có tỷ lệ tự tử cao nhất, các cộng đồng Nam Mỹ thì thường dính

liú nhiều đến tệ nạn xã hội. Cộng đồng đến từ Châu Á, trong đó có Việt Nam được coi là cộng đồng tương đối có nhiều thành công trong việc hội nhập xã hội mới. Con số con em người Việt được đào tạo từ các trường Đại học Mỹ để trở thành các chuyên gia trong nhiều lãnh vực là một con số lạc quan.

(NĐHB, trang 92)

Đáng lạc quan lắm chứ! Vì nếu cộng đồng người Việt lưu vong không thành công nơi xứ người, kể cả về mặt học vấn giáo dục, đến ngành thương mại kinh tế – thì làm sao mỗi năm từ bên này đại dương, “bọn ngụ”, những người bỏ xứ ra đi lại chẳng đã gửi về từ hai đến ba tỉ USD? Và “nhờ vậy”, nhờ có những số tiền to lớn này, mà Việt Nam Cộng Sản bây giờ mới có được một lớp vỏ mà NTHB đã gọi là “Việt Nam mới”! Và “bọn ngụ” những người Việt lưu xứ, nay đã được Đảng và Nhà Nước Việt Cộng coi là “khúc ruột ngàn dặm” cần được... trì kéo trở lại quê hương?

Trì kéo... có được hay không lại là một vấn đề trầm trọng. Hãy nghe TVT nói:

“TVT: . . . Tuy nhiên, tôi cũng muốn nói thêm, báo chí ở hải ngoại, trừ một số báo tôi cho là đứng đắn, phần đông vì xu thời, câu khách, thường mô tả xã hội Việt Nam đen tối, khủng khiếp. Khi đưa tin về tình hình trong nước thường có xu hướng thổi phồng, bóp méo. Cái cung cách thổi phồng, bóp méo này tôi đã từng thấy ở một số báo trong nước nữa. Chúng ta làm vậy liệu có ích gì để lấp đi cái hố vốn đã sâu, ngăn cách trong và ngoài nước? Tôi có cảm tưởng hình như người Việt chúng ta vẫn kiên trì theo đuổi một bí quyết rất khiêm nhường và rất “đậm đà bản sắc dân tộc”: Ta nhất thiết phải có kẻ thù và kẻ thù của chúng ta càng xấu càng tốt, mà là người Việt với nhau nữa thì càng tiện....”

(NĐHB, trang 91)

Chuyện báo chí của cả hai phe, trong nước và ngoài nước đều làm công việc “thổi phồng, bóp méo” là chuyện chẳng có gì đáng ngạc nhiên! Song le, nếu TVT cho là trong sự vụ “thổi phồng, bóp méo” đó, có việc mô tả không đúng về một xã hội Việt Nam “đen tối, khủng khiếp”, thì tôi chẳng thể nào đồng ý! Vậy chứ, cái xã hội Việt Nam hiện nay theo TVT, nó không “đen tối”, không “khủng khiếp” sao chứ??? TVT hãy trở về Việt Nam, đi “từ thành tới tỉnh”, tìm hiểu xem mức độ sống trung bình của người dân xem sao? TVT hãy tìm hỏi những em sinh viên đã ra trường hay sắp ra trường, hỏi các em về một dự tính tương lai như thế nào? v.v.v. Rồi TVT hãy đến Chính Trị Bộ, hỏi Đảng và Nhà Nước Việt Cộng đã có được kế sách nào khả thi cho tình hình Việt Nam hiện tại? Tự do có chưa? Dân chủ có chưa? Vấn đề Tây Nguyên? Vấn đề Tôn Giáo? Tệ nạn tham nhũng, quyền thế, hối lộ? v.v.v

Trong NĐHB lúc TVT nói chuyện với NTHB, có nhắc nhở là NTHB có dự tính trở về sinh sống ở Việt Nam. Xin mời đọc Trần Dần viết về hộ khẩu:

“Hộ Khẩu

[...] Một anh khia văn hóa là trình độ thi tú tài trượt. Mà lại biết Aêng-lê.

Cán bộ hỏi: Có đíp-lôm không?

-Không.

-Thế có certificat không?

-Cũng không.

-Thế sao khi thi tú tài trượt?

Cán bộ hỏi vậy vì không biết Hà Nội họ như thế. Cái trò thi tú tài trượt là nhan nhản ra, các cậu con nhà giàu, học dốt, muốn lấy vợ đều khai thế [...]

Cán bộ bảo: Vậy khai là sơ học. Biết đọc biết viết.

Anh kia: Vâng, tùy ông”

(Trần Dần, Ghi, 1954-1960. td memoire. Trang 98)

NTHB tự khai là nhà văn, nhà giáo! Nhưng trong những bài viết, hay lúc nói chuyện (trả lời phỏng vấn chẳng hạn!), lại hiếm hoi cho thấy sự “suy tư” trước khi đặt bút hay mở miệng... Như vậy, phải chăng NTHB chỉ vì dự tính trở về Việt Nam sinh sống, cần một cái Hộ Khẩu (dù

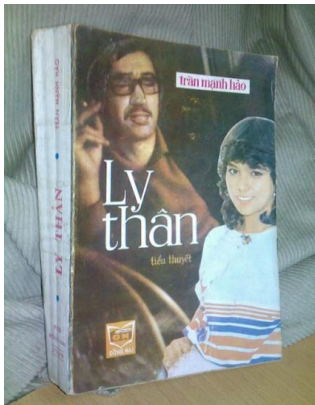
rằng, hiện nay chế độ kiểm soát hộ khẩu của Nhà Nước Việt Cộng đã bãi bỏ), hay chẳng qua chỉ vì “vui tính”, nên đã hành xử không như một nhà giáo, một nhà văn... Mà hầu như, đã lấy văn chương làm một trò chơi. Trò chơi chữ nghĩa không suy tư!!!

Phụ đính II :

Trần Nghi Hoàng VS Trần Mạnh Hào



Thơ phản thơ hay Trần Mạnh Hào phản Trần Mạnh Hào



Trần Mạnh Hào là tác giả của truyện dài “Ly Thân”, do nhà Thời Văn ở Mỹ in năm 1990. Khi “Ly Thân” xuất hiện, Hào tức thì được giới văn học hải ngoại tấn phong là cây bút sáng giá nhất giữa hàng ngũ những người cầm bút trong nước “phản kháng” lại chế độ Cộng Sản. Nhưng chẳng bao lâu sau đó, trong khi “Ly Thân” vẫn còn đang được khắp nơi rầm rộ tung hô, thì Trần Mạnh Hào đã “hối cải” và “quy thuận” lại “triều đình”. Hiện nay, Trần Mạnh Hào là một đại thụ Công An của ngành Văn Học Nghệ Thuật trong nước. Trần Mạnh Hào hiện cầm cây roi “chính trị” vung vẩy đi giữa nền văn nghệ quốc nội. Trần Mạnh Hào vốn là một nhà thơ. Hào là tác giả của rất nhiều thơ và đáng kể theo tôi biết, là ba trường ca xưng tụng chém giết, suy tôn chủ nghĩa Maxism và các lãnh tụ: “Ba Cặp Núi Và Một Hòn Núi Lẻ”, “Mặt Trời Trong Lòng Đất” và “Đất Nước Hình Tia Chớp”.

Dăm bảy năm gần đây, để chứng tỏ sự tích cực trong nhiệm vụ “Công An Văn Nghệ” của mình, Trần Mạnh Hào đã viết những cuốn “phê bình cầm chịch”, trong đó có “Thơ Phản Thơ”.

Mở đầu cuốn “Thơ Phản Thơ”, với tiêu đề “Nghĩ Về Thơ và Thơ Hôm Nay”, Trần Mạnh Hào viết:

“Trong đạo Thiên chúa giáo có quan niệm này mà người vô thần cách mấy cũng phải công nhận là thoáng, đó là mỗi người tin đạo đều có thể tìm cho mình một cách đến với Chúa, đến với thiên đường. Cũng có thể lấy ví dụ này để nói về thơ. Bởi vì, mỗi người làm thơ đều có thể tìm ra một cách thơ hay. Và có bao nhiêu người làm thơ thì cũng có bấy nhiêu cách định nghĩa về thơ vậy.”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 5)

Không thấy Trần Mạnh Hào chú giải cái quan niệm gọi là “thoáng” này của Thiên chúa giáo, Hào đã thấy ở đâu trong kinh Thánh. Chỉ thấy sau đó Trần Mạnh Hào khẳng định tức thì: “Thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại”.

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghị Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 5)

Như vậy, sau khi khẳng định với Đảng Trần Mạnh Hào vẫn là người “vô thần”, Thiên Chúa giáo chỉ là cây cột để Trần Mạnh Hào vịn vào đó mà đứng lên định nghĩa về thơ, thì câu định nghĩa trên vẫn hết sức vô duyên và vô lý! Tôi sẽ dẫn ra những điều vô duyên và vô lý ở phần sau. Xin đọc tiếp Trần Mạnh Hào quãng dẫn:

“Kinh thánh có câu: Nếu ai không hóa thành con trẻ thì nước Trời không thuộc về kẻ đó”. Người Trung Quốc quan niệm trời đất bao giờ cũng hồn nhiên như trẻ thơ nên mới có chữ hóa nhi. Người Việt Nam nói điều này một cách rất thật thà, cụ thể: “Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ”. Xem ra như thế những gì rồ ráo nhất, chân như và thiêng liêng nhất, đều có chung bản chất với trẻ con. Và như thế, chúng ta vui mừng phát hiện ra rằng, vẫn còn một đứa trẻ con lon ton chạy qua sa mạc, chạy qua bao nhiêu thiên niên kỷ của những trận đại hồng thủy đến với loài người chúng ta từ vườn Êden xưa, nơi tổ tông chúng ta bị đuổi khỏi địa đàng. Phải chăng, đứa-trẻ-con-muôn-thuở ấy chính là thơ ca?

Vậy mà đâu đây, trên hành tinh chúng ta, có ai đó trong văn học đã lạnh lùng tuyên bố: Thừa quý vị, thơ ca đã hết đường tồn tại.”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghị Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 5 & 6).

Muốn phát biểu về thơ ca, Trần Mạnh Hào phải xin lỗi Đảng mà vịn vào Thiên Chúa Giáo. Muốn định nghĩa thơ ca, Trần Mạnh Hào phải đưa ra một “ai đó” đòi khai tử thơ ca để tiện bề lý luận!

Cái câu “Nếu ai không hóa thành trẻ con thì nước Trời không thuộc về kẻ đó”, chỉ là câu răn đe dành riêng cho những con chiên Thiên Chúa giáo. Những người có tôn giáo khác hay vô thần, thì nước Trời hay thiên đường của Thiên Chúa giáo không phải là nước Trời hay thiên đường mà họ muốn đến. Vậy thì sao? Như Trần Mạnh Hào đã viết: “Và có bao nhiêu người làm thơ thì cũng có bấy nhiêu định nghĩa về thơ”. Thế thì, cái định nghĩa: “Thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại” của Trần Mạnh Hào có còn giá trị gì không cho bất cứ ai khác ngoài nhà thơ Trần Mạnh Hào??? Định nghĩa này quả tình vô duyên và vô lý!

Vả lại, tôi nhận thấy Trần Mạnh Hào đã rất khiêng cưỡng với những vũ khí mà Hào đưa ra để dàn trận lý luận về thơ của ông. Người Trung Quốc gọi Tào Hóa, Ông Trời là Hóa Nhi vì những oái oăm trớ trêu của cuộc đời, mà họ tin tưởng đã do chính cái ông Tào Hóa, Ông Trời đã dàn xếp nên. Đáng nhẽ xuôi thì bỗng dựng sự việc trở thành ngược, chuyện thấy đã tốt đẹp bỗng chốc nát bét tan hoang... Ông Trời, Tào Hoa đã tinh quái, nghịch ngợm, trớ trêu cứ như thằng con nít... nên mới có hai chữ Hóa Nhi. Hóa Nhi hay Trẻ Tào trong trường hợp này chẳng có tí gì liên can tới tính hồn nhiên. Bởi thế người ta mới nói: “trẻ tạo trêu người” hay “con tạo trớ trêu”. Cũng như hai câu: “Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ” nó mang một hàm ý khác, chứ không phải như cái hàm ý mà Trần Mạnh Hào đã nài ép nó... phải chịu.

Còn tuyên ngôn: “... vườn Êden xưa, nơi tổ tông chúng ta bị đuổi ra khỏi địa đàng.” là cái vườn xưa của và tổ tông của con chiên Thiên Chúa giáo! Cũng như Lạc Long Quân và Âu Cơ là tổ tiên của người Việt Nam; loài khỉ là tổ tiên của những người theo Maxism.v.v... Những điều trên không có chút gì liên hệ đến thơ ca, bởi thơ ca tự thân đã là một cái Đạo, một cõi Thiên Đàng Riêng của mỗi thi sĩ như Trần Mạnh Hào đã áp úng cố gắng muốn đưa ra. Nhưng vì Trần Mạnh

Hào không thực sự sống với những quan niệm mình muốn vươn tới, nên ông đã quăng đi những khái niệm về cái Đạo của Thơ không đến nỗi gì được sông sẽ lắm. Do đó: “thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại” cũng chỉ là quan niệm trong thế giới thơ của riêng Trần Mạnh Hào, đương nhiên không phải của những người làm thơ khác.

Tuy thế, ngay cả trong quan niệm và định nghĩa này về Thơ: “Thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại”, Trần Mạnh Hào cũng đã tự mâu thuẫn với chính ông. Xin đọc:

“Trăng mới hé sau vàng mây sét rĩ
Trăng liềm như vệt máu còn hoen
Đêm lặng lẽ đến tường chừng phi lý
Đêm hoang vu sau súng trận sôi rền
Chúng ta bò lặn theo từng hòn đá
Căng mắt soi từng hốc tối quanh đồi
Cuộc hò hẹn đôi tình nhân kỳ lạ
Phải chăng đây là một cách dạo chơi
Anh hồi hộp vì em hay vì nghề trinh sát
Em đầy mà đâu dám sống thành đôi...”

(Trần Mạnh Hào, Ba Cặp Núi Và Một Hòn Núi Lẻ, trích từ Văn Học - Phê Bình, Nhận Diện phần phụ lục, XB 1999, trang 469)

Trần Mạnh Hào hãy chỉ cho tôi một chút gì “rốt ráo, chân như, thiêng liêng” mà ông đã khẳng định về thơ, trong đoạn thơ trên của Trần Mạnh Hào. Tôi thấy có máu, có chém giết nhào lặn, có nghề trinh sát.... Dường như, thơ của các “thi sĩ” Việt Cộng bắt buộc phải có máu me mới thành thơ chăng? Xin đọc một bài khác cũng của Trần Mạnh Hào:

“...Cô vẫn bán máu cho máu chảy
Mắt cô sững sờ tìm người yêu

Cô không sợ nỗi đau, không thương vòng ngực mình mất mát...”

(Trần Mạnh Hào, Đất Nước Hình Tia Chớp, trích từ Văn Học - Phê Bình, Nhận Diện phần phụ lục, xb Văn Học 1999, trang 472)

Những đoạn thơ vừa dẫn cho thấy cái định nghĩa về thơ của Trần Mạnh Hào quả hết sức vô duyên và vô lý khi đối trọng với thơ Trần Mạnh Hào!

“Đứa trẻ thơ của loài người còn sót lại” của Trần Mạnh Hào không bình thường! Nó thích bắn giết và máu me. Nó hay nhân danh này nhân danh nọ để nói những điều mà nó không đủ tự tin để nói lên tiếng nói của con tim, của tấm lòng nó! Trần Mạnh Hào viết:

“Từ kinh Vệ Đà của Ấn Độ cổ đại đến thi thiên trong Kinh Thánh, từ Hôme đến Khuất Nguyên, từ Rimbô, Vexlen đến Apôline hay Tago... hầu như mọi hình thức điển đạt của thơ cho đến nay không thể có gì xuất hiện được gọi là mới nữa... Hãy làm cho trái tim con người rung động thêm một lần nữa đi vì đó là sự sáng tạo, sự mới mẻ đó nhà thơ ạ.”

.....
Muốn nền thơ phát triển, dĩ nhiên mỗi nhà thơ cần phải tự biến đổi, tự cách tân bằng những thể nghiệm thơ cảm chắc sự thất bại hơn là thành công. Hiện đại hóa thơ để thơ vẫn cứ còn là thơ mới là điều hết sức khó khăn. Nhìn chung, thơ chúng ta còn thực quá, phải hư đi một tí nữa, phải siêu lên một chút nữa. Nhưng nếu chúng ta đi quá giới hạn của cái hư thơ sẽ hỏng đấy. Thơ muốn siêu, trước hết nó phải thực đã, đi tới tận cùng của cái thực, thơ sẽ đạt được cái siêu. Từ một con chim bay đến cái phi cơ hoặc tàu vũ trụ con thoi kia cũng phải tuân thủ quy luật đó hướng hồ là thi ca.”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phần Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 10 & 11).

Khi Trần Mạnh Hào từng giây phút bị ám ảnh bởi những kinh Vệ Đà của Ấn Độ cổ đại, thi thiên trong Kinh Thánh, rồi Homère, Khuất Nguyên, Rimbaud, Verlaine, Appolinaire, Tagore...(Tôi xin viết lại cho đúng tên những nhân vật lịch sử văn học thế giới này, vì không muốn sử dụng cái lối phiên âm vừa ngu xuẩn, vừa chậm tiến quê mùa của một số người cầm viết trong nước!

TNH) thì thử hỏi cái đầu và con tim Trần Mạnh Hào làm sao còn có những phút tinh khôi nguyên vẹn cho chính Thơ Trần Mạnh Hào....?

Thơ có phát triển, có khai phá hay không là từ nỗ lực cô đơn của riêng mỗi người làm thơ. Hành trình của thi sĩ là hành trình của hình với bóng của chính mình vào nơi chốn vô cùng. Là hành trình của kẻ bị khổ sai trong hoan lạc! Hiện đại hóa thơ hay là thơ học đời? Cần phải biết phân biệt sự sáng tạo và sự bắt chước và hèn ve xác bướm! Vẫn là những lập lại của các thứ thơ tạp hóa với đủ loại tên gọi thượng vàng hạ cám: bình phương, thơ câu may, thơ cái dù, thơ khai căn, thơ lập phương, thơ dada, thơ vô chiều, thơ thoát xác...và cả thơ cắt dán.... Thơ “hư” là sao? Thơ “siêu” là sao? Thơ “thực” rồi “siêu thực” là sao? Và “hư”, “siêu”, “thực” rồi “siêu thực” là kỹ thuật hay nội dung? Chẳng thấy Trần Mạnh Hào hé lộ chút bí mật gì của những từ này khi áp dụng vào thơ! Hay chỉ là những mỹ từ theo kiểu con nít nó đòi bố mẹ phải mua quần áo có brand name? Nhiều nhà thơ Việt Nam nói chung, trong nước cũng như ở hải ngoại, đã viết lý luận về thơ, đã kêu gào đổi mới thơ.... Nhưng hầu như không một ai thoát khỏi những Khuất Nguyên Ly Tao, thi thiên Kinh Thánh, Tagore, Homère, Mallarmé, Rimbaud, Verlaine, Apollinaire .v.v...

Vậy thì làm sao sáng tạo được ra Thơ, chưa nói đến đổi mới Thơ???

Ở một đoạn khác, chính Trần Mạnh hào đã thú nhận:

“Nhưng ở nước ta mấy chục năm vừa qua, người ta đã đồng hóa thơ với các khẩu hiệu tuyên truyền. Người ta đã chất lên cái lưng vốn không lầy gì làm mạnh mẽ của thi ca đến tám mươi phần trăm nhiệm vụ của một nền văn nghệ phục vụ chính trị. Mỗi năm có bao nhiêu ngày lễ lạ, giỗ chạp là có bấy nhiêu lần các tòa báo đến gõ cửa nhà thơ để xin một thức thơ mì ăn liền.” (Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 8)

Vừa mới “thành thật khai báo”, Trần Mạnh Hào đã giật mình biện hộ:

“Nói như vậy, không có nghĩa là thơ chính trị thời sự không có bài hay, hoặc không thể làm hay...”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 8)

Thái độ vừa “lỡ miệng” nói thật về những cái thối tha của chế độ Cộng Sản, lại phải hốt hoảng giật mình chống chế biện giải tức thì này vốn là bản chất Trần Mạnh Hào! Viết “Ly Thân” xong, “Ly Thân” đang được mọi người trầm trồ vì thái độ “dám dứt khoát” với quá khứ... Thì Trần Mạnh Hào trở cờ liền một khi... với những bài chuộc tội để “Tái Kết Hôn” với Đảng. Cổ nhân nói: Văn Là Người. Trong văn chương, Trần Mạnh Hào đầu đuôi bất nhất. Trần Mạnh Hào phản Trần Mạnh Hào trong từng câu chữ. Thơ không bao giờ phản thơ. Chỉ có Thơ và những thứ mà vài kẻ mặt dày trắng tráo gọi nói là thơ.

Để kết luận “Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay”, Trần Mạnh Hào viết:

“Có một thời, người ta phong cho nhà thơ bao nhiêu hàm, bao nhiêu tước như nhà thơ là tiếng loa của giai cấp, là lưỡi kiếm của nhân dân, là tiếng sấm của thời đại... đến nỗi những vinh dự quá lớn lao này khiến nhà thơ sung sướng đến phát ngơ ngẩn. Từ một nền thơ hướng ngoại, thơ chúng ta hôm nay đã trưởng thành vì nó đã tìm ra con đường hướng nội vốn dĩ của mình. Thơ vẫn cứ tiếp tục làm sấm sét thời đại nếu nó muốn. Nhưng đồng thời thơ đã biết cất lên một tiếng đế, một tiếng ve sầu và tiếng chim cuốc, chim từ quy. Thơ chúng ta đã, đang và sẽ có nhiều thành tựu. Con gấu ăn một thứ ngọt nhất đời là mật ong để sinh ra một thứ đắng nhất đời là mật gấu. Hành trình của nhà thơ, của thi ca khó khăn thay lại ngược lại với quy trình mật của con gấu.”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 13)

Có phải cái thời mà nhà thơ được “người ta” phong cho bao nhiêu hàm, bao nhiêu tước đó là thời của những trường ca Trần Mạnh Hào: “Ba Cặp Núi Và Một Hòn Núi Lẻ”, “Mặt Trời Trong

Lòng Đất” và “Đất Nước Hình Tia Chớp”? Nếu như thế, như Trần Mạnh Hào cho biết là “cái thời đó nó qua rồi, thời của thi ca “mì ăn liền”, của thi ca “hướng ngoại”... Vậy “con đường hướng nội” là con đường nó ra làm sao? Tại sao “con đường hướng nội” lại chỉ biết “cất lên một tiếng dế”, “một tiếng ve sầu”, “tiếng chim cuốc”, “tiếng chim từ quy”... Cất lên mấy thứ tiếng... côn trùng chim chóc này thì có ích lợi gì cho thơ ca? Và chúng tỏ được gì trong sự nghiệp đổi mới thơ ca? Đâu phải hướng nội là phải con trâu cày ruộng, cánh đồng lúa cây đa!!! Đất nước Việt Nam luôn cần sự tiến bộ, về tất cả mọi mặt. Những thứ tiếng dế, tiếng chim, tiếng ve sầu cứ để yên đó. Chúng ta rất cần tiếng máy bay phản lực, tiếng động cơ nhà máy sản xuất.... Và thi ca. Thi ca Việt Nam cũng cần những đổi mới thực sự, chứ không phải những đổi mới bằng cách bắt chước, chấp đầu vá đuôi từ những thứ vất đi của những nền văn hóa khác trên thế giới.

Tuy nhiên, trong nguyên cả bài viết, tôi lại thấy câu kết của Trần Mạnh Hào thật thâm thúy: “Con gấu ăn một thứ ngọt nhất đời là mật ong để sinh ra một thứ đắng nhất đời là mật gấu. Hành trình của nhà thơ, của thi ca khó khăn thay lại ngược lại với quy trình mật của gấu.” Có phải chăng Trần Mạnh Hào muốn nhắn gửi với mọi người là: Làm “thi sĩ” dưới chế độ và chủ nghĩa Việt Cộng, thì chẳng khác nào phải vừa ăn một thứ đắng như mật, mà lại phải để ra liền, sản xuất ra tức thì một thứ gì đó ngọt để trả lễ cho chế độ và chủ nghĩa được thiên thu vạn tải???

Trần Nghi Hoàng
Virginia Oct 26 – 2003

**Thư gửi quý ông Trần Nghi Hoàng
Trần Mạnh Hào**

**PHÊ BÌNH VĂN HỌC- NÓI CHO CÙNG
CÙNG LÀ “CHUYỆN TỬ TẾ”**

Kính thưa quý ông Trần Nghi Hoàng,

Thật là vinh dự cho chúng tôi, trên tờ báo điện tử “GIÓ O” truyền đi từ San Jose, Hoa Kỳ(www.gio-o.com), mục “Chữ nghĩa”, nhấn thêm vào mục “ Trần Nghi Hoàng- WashingtonDC”, được quý ông (TNH) hạ cố “phê bình” những hai bài : “Thơ phản thơ-Hay Trần Mạnh Hào phản Trần Mạnh Hào” và bài “Trần Mạnh Hào VS Nguyễn Huy Thiệp” trong số 14 bài “phê bình” của quý ông dành cho các vị sau : Trần Văn Thủy, Cao Xuân Huy, Nhật Tiến, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Thuận, Đặng Đình Hưng...

Cảm tưởng của chúng tôi sau khi đọc 2 bài được quý ông Trần Nghi Hoàng “phê bình” và đọc các bài “phê bình” chư vị khác của quý ông trên Gió O (Cũng như gần đây chúng tôi có tự mình vượt qua các bức tường lửa của công an “mạng” Việt Nam (trang WEB), để được đọc thêm một số bài khác của quý ông), chúng tôi thấy quý ông là một người không có khả năng đối thoại, mà chỉ có khả năng duy nhất là “đối thoại” (Mượn chữ của Lê Đạt). Phải nói, qua các bài viết của quý ông, chúng tôi thấy một tinh thần hận thù cộng sản điên cuồng nhất từ xưa tới nay bốc lên ngàn ngút cả trang giấy.

Phàm một người hận thù quá mức như quý ông, quả tình không còn một chút nào tỉnh táo; xin lỗi quý ông bỏ quá cho, khi quý ông mang trong mình chất cồn sục sôi hận thù ngất trời như thế này, khác gì quý ông đang say rượu (say máu còn kinh hơn say rượu). Một người bình thường không say rượu như chúng tôi đây, liệu có thể nào đối thoại được với một người đang say máu chống cộng quá mức cần thiết, một người say rượu đến mê man bất tỉnh như quý ông được chăng ?

Chúng tôi chỉ mong quý ông Trần Nghi Hoàng bình tĩnh, hạ hỏa, tỉnh lại thì chúng tôi mới có cơ đối thoại được với quý ông để ta cùng phân minh đúng sai, rạch ròi xấu tốt. Ít ra, khi đối thoại với nhau, người ta cùng cần ngồi trên một mặt bằng, nghĩa là nên coi nhau là CON NGƯỜI, chỉ ít không là người tử tế thì cũng cần tỏ ra ta đây tử tế. Trước khi công khai tranh luận (đối thoại) với quý ông về tất cả mọi vấn đề trên bất cứ diễn đàn nào, xin quý ông Trần Nghi Hoàng trả lời cho chúng tôi mấy câu hỏi sau đây :

a) Phần kết trong bài : “ Trần Mạnh Hào VS Nguyễn Huy Thiệp” nhằm bênh vực, ca ngợi ông Thiệp, Trần Nghi Hoàng đã chửi rửa, thóa mạ hết lời chúng tôi (TMH); rồi quý ông mượn lời “Nhà chửi học NHT” để chửi cả đất nước Việt Nam hiện nay như sau : “Tôi lại thấy là ngôn ngữ Nguyễn Huy Thiệp mô tả những đặc thù dân tộc dưới chế độ chủ nghĩa cộng sản chẳng là gì quá đáng, mà nó thật chính xác và bất khả thay thế : “ ngu như lợn”, “thê thảm”, “tiểu nhân”, “ngụy quân tử”, “ phàm phu tục tử”, “suy đồi”, “vô học”, “đểu cáng”... Vì đó là thực tế của nước Việt Nam hiện nay”. Thừa quý ông Trần Nghi Hoàng, “NƯỚC VIỆT NAM HIỆN NAY” có khoảng 82 triệu dân, chỉ có khoảng 2 triệu đảng viên cộng sản, còn 80 triệu (trong đó có chúng tôi-TMH) là quần chúng nhân dân bị thiếu số 2 triệu kia thống trị. Ở chỗ này thì quý ông bị hoá bốc lên mờ mắt rồi, nên mới nhìn lầm người ra lợn . Cứ cho việc ông thù cộng sản là đúng đi, thì ông chỉ chửi 2 triệu đảng viên kia là “đểu cáng” là “ ngu như lợn” , “vô học”, chứ sao lại vơ đũa cả nắm mà bảo 80 triệu người dân thường kia cũng thấy là lợn tuốt ? Hoá ra, Trần Văn Thủy và Trần Mạnh Hào bị ông “phê bình” kia đang ở trong nước cũng là hai con lợn cả (!) Vậy xin hỏi quý ông Trần Nghi Hoàng, khi ông tự nhiên tự lành không có việc gì làm hay sao mà lại đi thuyết giáo cho lợn nghe, lại giở dói ra để “đối thoại-phê bình” con lợn như việc ông vừa làm với chúng tôi và Trần Văn Thủy, liệu ông còn tí ti tinh táo nào hay ông đã thành người ngẩn ngơ ?

b) Ví thử có một “nhà văn” nào hải ngoại, theo gương Nguyễn Huy Thiệp mà làm ngược lại quy trình hướng ngoại của ông Thiệp lập công với “NGOẠI”, bằng cách lập công với “NỘI” mà dùng ngay cứ địa San Jose viết một bài chửi thẳng thừng các nhà văn hải ngoại đa số là “vô học”, là lưu manh, chập cheng, quá khích, vớ vẩn, hâm hấp...như ông Thiệp đã làm vớ các nhà văn trong nước, thì Trần Nghi Hoàng tiên sinh sẽ ứng xử với tay “bổ láo-nói giáo cho giặc” này ra sao ?

c) Ví phỏng như Trần Mạnh Hào cũng viết về Trần Nghi Hoàng bằng những “ngôn từ” những “mũ miện” bằng “văn hoá ứng xử kiểu TNH” mà Trần Nghi Hoàng đã “phong” đã chụp cho Trần Mạnh Hào một cách vô bằng có như ông vừa viết; chỉ cần thay chữ “đảng” bằng chữ “Mỹ”, thay chữ “công an” bằng chữ “CIA” như sau : “đội đít đảng”, “công an”, “lục súc”, “bạc bịp chuyên nghiệp”, “vừa ăn cướp vừa la làng”, “sớm đầu tối đánh”, “một tay cầm còi, một tay cầm sớ phạt”, “mặt dày trắng tráo”...thì thừa quý ông Trần Nghi Hoàng, quý ông sẽ nghĩ sao về kẻ “phê bình” với thứ văn hoá dễ sợ trên ?

d) Trần Nghi Hoàng dương bản hiệu chống cộng là chống độc tài, đòi đa nguyên đa đảng, mà trong hành xử trên trường văn trận bút, quý ông lại muốn “Trần Nghi Hoàng hoá tất cả các nhà văn hải ngoại”, quyết không cho các vị Kevin Bowen, Nguyễn Bá Chung, Nhật Tiến, Nguyễn Mộng Giác , Cao Xuân Huy, Nguyễn Thị Hoàng Bắc đa nguyên, tức mỗi người được quyền hành xử với cộng sản bằng kiểu riêng của mình, nhất nhất phải làm y như Trần Nghi Hoàng ta- mới là chống cộng chân chính, còn không ta chửi cả làng Vũ Đ ại hải ngoại văn bút cho xem. Quý ông nói thì đa nguyên, mà làm lại nhất nguyên như thế này, thực ra giữa quý ông và cộng sản khác nhau ra rặng ?

e) Cứ xem những bài viết của Trần Nghi Hoàng trên trang web Gio-O, thấy quý ông chống cộng gấp 100 lần ông Võ Văn Ái (người mà dư luận cho là chống cộng nhất thế giới) hà có làm sao quý ông vẫn về nước chơi như đi chợ, lại còn in ảnh rõ to trên mạng cho công an tha hồ lưu trữ hồ sơ, đổi tên gì cũng không thoát khỏi, lại tuyệt nhiên không hề bị cộng sản Việt Nam làm khó dễ, chứ nếu Võ Văn Ái chống cộng thua xa quý ông mà lò dò tới Tân Sơn Nhất là bị gông đưa đi tử hình liền . Chả là trong bài “Nhật Tiến chim vẫn “hót trong lồng” trên Gió O, Trần Nghi Hoàng khoe sự về nước chơi như đi chợ như sau : “Tôi cũng phải công nhận là tôi cũng từng có những cảm quan tương tự như vậy trong những lần về Việt Nam (như tôi đã viết trong Vọng mãi Từ Tâm một tiếng chuông”. Tại sao một người chống cộng dữ dằn nhất thế giới như Trần Nghi Hoàng, lại chống công khai trên trang web “Gió O” mà trang WEB này không bị công an Việt Nam chơi bức tường lửa, hơn nữa, người chống cộng công khai cho cả quốc nội và quốc ngoại xem tự do “chăm phần chăm” như quý ông Hoàng, lại được về Việt Nam chơi liên tù tì như rứa? Liệu quý ông có đóng vai gì ngầm cho nhà nước Việt Nam để làm kẻ chống cộng cò mồi hay không ? Thực là khó hiểu thay!

f) Đ đến đây thì câu hỏi trên của chúng tôi chừng như được hé mở tí ti, đó là thông tin động trời nhất mà Trần Nghi Hoàng đưa ra trong bài “Nguyễn Thị Hoàng Bắc : trò chơi chữ nghĩa không suy tư” rằng : “NĂM 2004 NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ĐÃ BÃI BỎ HỆ THỐNG CẢI TRỊ HỘ KHẨU”. Xin trích lời của Trần Nghi Hoàng : “Như vậy, phải chăng Nguyễn Thị Hoàng Bắc chỉ dự tính trở về Việt Nam sinh sống, cần một cái hộ khẩu (DÙ RẰNG HIỆN NAY CHẾ ĐỘ KIỂM SOÁT HỘ KHẨU CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT CỘNG ĐÃ BÃI BỎ” (Chữ in hoa này do TMH nhấn mạnh). Cái kết luận nhà nước cộng sản Việt Nam đã bãi bỏ chế độ kiểm soát dân bằng hộ khẩu của Trần Nghi Hoàng là bịa đặt hoàn toàn. Trần Mạnh Hảo tôi đang đề tồ hộ khẩu trên bàn để chút nữa đi ra phường xác nhận xin học cho con trai, làm gì có chuyện bỏ hộ khẩu. Chế độ cộng sản còn thì hộ khẩu còn, giống như Phạm Quỳnh bảo Truyện Kiều còn thì nước ta còn vậy. Nghe tin thất thiệt này của Trần Nghi Hoàng, bà con hải ngoại ta chắc là mừng lắm, vì chế độ hộ khẩu mất thì chế độ cộng sản cũng sắp tiêu, nào hãy về nước giúp đất nước xây dựng “to đẹp đàng hoàng gấp mười năm xưa” đi bà con. Bịa ra thông tin này, Trần Nghi Hoàng vô tình hay cố ý tuyên truyền cho sự tốt đẹp của chế độ toàn trị trong nước đây ? Thế thì thưa quý ông Trần Nghi Hoàng, ông là ai ? Là “chống cộng cò mồi” hay chống cộng thật ?Hay ông là cộng sản nằm vùng ?

g) Để phục vụ độc giả rộng rãi, các nhà xuất bản trong nước thường phiên âm tên các nhà văn nước ngoài trong sách mọi người và của chúng tôi; vin vào cơ đó, Trần Nghi Hoàng bèn xúc phạm các nhà văn trong nước như sau : “Tôi xin viết lại cho đúng tên những nhân vật lịch sử văn học thế giới này, vì không muốn sử dụng các lỗi phiên âm vừa ngu xuẩn, vừa chậm tiến quê mùa của một số người cầm viết trong nước” (trích bài “Thơ phản thơ hay TMH phản TMH của TNH in trên Gió O”. Có thể, Trần Mạnh Hảo và rất nhiều nhà văn trong nước được in trên trang web : Gió O “quê mùa”, “ngu xuẩn” như Trần Nghi Hoàng bôi nhọ, nhưng những người quê mùa ngu xuẩn này khi đối thoại với nhau họ đều dùng một lối ăn nói tử tế, không chửi người ngồi cùng bàn với mình là “lợn”, là “ ngu xuẩn” “ vô học”...như Trần Nghi Hoàng đã làm với chúng tôi và Trần Văn Thủy. Những kẻ “quê mùa” , “ ngu xuẩn “ này không văn minh Mỹ hoá như Trần Nghi Hoàng để ăn nói một cách xách mé rằng : “ Hảo đội đít đảng thể này, Hảo mặt dày, bạc bịp” thế kia như giọng điệu “siêu tinh thành- WashingtonDC” của Trần Nghi Hoàng ? Vậy xin quý ông Hoàng chỉ giáo cho chúng tôi được mở mắt ra mà nhìn, mà học cách cư xử “siêu tinh thành” của ông lịch sự, lịch lãm, văn minh ra sao cho khỏi biến thành “lợn”, thành “quê mùa”, “ngu xuẩn”...?

Chúng tôi còn có thể hỏi quý ông nhiều câu hỏi khác nữa, nhưng vì thư đã dài, “giấy ngắn tình dài kể sao cho xiết”, xin dừng lại đây. Kính mong quý ông và gia đình mạnh giỏi, cố gắng dùng thuốc nam hay thức ăn (đồ ăn) mát để hạ hỏa, chứ cứ cầm thù cộng sản cở này(hay giả vờ

cầm thù, đóng vai cầm thù để hưởng lợi cả ở Mỹ lẫn ở Việt Nam?) mà e rằng tẩu hoả nhập ma thì chỉ có mà khổ cho vợ con. Hẹn mùa hè này được tiếp kiến quý ông tại tệt xá gần ngã tư Phú Nhuận. Xin quý ông ghi số di động của tôi : Trần Mạnh Hảo : 0918410042. Nói nhỏ với quý ông tôi hoàn toàn không có khả năng giận người say rượu (kể cả say máu). Xin mách với quý ông nhà tôi đang có thang thuốc hạ hỏa hay nhất nước, chỉ cần quý ông uống ba thang là bình tĩnh ngay để thành một người bình thường như mọi người, để hai kẻ họ Trần ta (rủ thêm tên “lợn” Trần Văn Thủy là ba họ Trần) rồi cùng đối thoại mà chén chú chén anh ngay đấy mà, giống như có lần quý ông quá chén ở mặt trận tổ quốc TP SG mà có người đã nhìn thấy “chăm phần chăm”..

Phú Nhuận –Sài Gòn – Việt Nam 8 giờ sáng ngày 23-3-2005

KHÁC VỚI “NGHỀ” CÔNG AN, “PHÊ BÌNH VĂN HỌC THỰC SỰ” TẮT NHIÊN LÀ CHUYỆN TỬ TẾ!

Trần Nghi Hoàng

Kính thưa ông Trần Mạnh Hảo,

Đọc thư ông Trần Mạnh Hảo viết cho tôi vừa đăng trên trang web gio-o ngày hôm qua, tôi vội hồi âm để ông khỏi nóng lòng mong đợi!

Thực ra, những dòng thư ông không làm tôi ngạc nhiên chút nào! Mới đầu, chỉ chán. Rồi sau đó theo từng chương, hồi, tôi lại thấy vui vui. Và mấy dòng ở phần gần cuối bức thư ông làm tôi xúc động: “Vậy xin quý ông Hoàng chỉ giáo cho chúng tôi được mở mắt ra mà nhìn...”

Ông đã xin được chỉ giáo, tôi sẽ chỉ giáo cho ông. Có điều, đời tôi không ít học trò. Có em thành tựu. Có em cũng chẳng ra gì! Đó là tùy căn cơ mỗi người. Cho nên, dù tôi ra công chỉ giáo, mà ông Trần Mạnh Hảo có gặt hái được gì không, thì tùy cơ duyên của ông. Tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

Trước hết, ở phần “cảm tưởng” của ông Trần Mạnh Hảo khi đọc những bài viết của tôi, và cho rằng tôi chỉ có khả năng “đối thại” (chữ ông Trần Mạnh Hảo mượn của ông Lê Đạt), chứ không có khả năng “đối thoại”, tôi xin cảm ơn ông. Tôi cảm ơn vì ông đã có lòng tốt nhường cái khả năng “cao quí” đó cho tôi. Nhưng tôi là một người không thích nhận những khả năng mà mình không có. Nên xin cung kính hoàn trả lại cho ông Trần Mạnh Hảo. Ông cứ mang những bài tôi viết, đặt kê bên và đọc... cùng lúc với những bài của ông viết. Ông rần bình tĩnh, đóng vai một người... nào khác để đọc thử thì khác biệt.

Nhà văn Lê Thị Huệ trong lời tựa cho bài viết của ông Trần Mạnh Hảo trên gio-o, đã dùng hai chữ “cuồng nộ” để chỉ những điều mà tôi và ông Trần Mạnh Hảo (có thể) sẽ tranh luận (lý luận) với nhau. Hai chữ này cũng không đúng trong trường hợp tôi.

Tôi chưa bao giờ “cuồng nộ” hay “say máu” về bất cứ vấn đề gì. Nhất là tôi luôn bình tĩnh khi viết. Ông Trần Mạnh Hảo cứ tiếp tục “vượt bức tường lửa”, tìm đọc những gì tôi viết, từ thơ cho tới văn xuôi. Cam đoan là không bao giờ có những chữ, những dòng “sắt máu” kiểu:

Đêm lặng lẽ đến tưởng chừng phi lý

Đêm hoang vu sau súng trận sôi rền

Hay:

... Cô vẫn bán mặc cho máu chảy

Mắt cô sừng sờ tìm người yêu...

như thơ của ông Trần Mạnh Hảo!

Đọc thư ông Trần Mạnh Hảo viết cho trang web gio-o, mở đầu ông tự giới thiệu: “... tôi là Trần Mạnh Hảo (không đảng phái, không biên chế nhà nước)...”, tôi thấy cũng có bổn phận giới thiệu với ông vài giò về cá nhân tôi:

“Tôi, Trần Nghi Hoàng, làm nghề viết. Cả đời chưa và sẽ không bao giờ theo đảng phái hay biên chế nào. Chưa từng đi bầu. Luôn tự xem mình là một anarchist.” Anarchist hiểu theo nghĩa của tôi: “vô chính phủ”, không hợp tác với chính phủ, chính quyền nào hết. Với vai trò người cầm viết, chỉ ra những điều sai trái của chính quyền. Chính quyền xấu, chỉ trích làm cho tốt hơn. Chính quyền đã... khá tốt rồi, vẫn cứ chỉ trích những cái xấu còn lại để cho chính quyền ngày càng hoàn hảo.

Tôi không đảng phái, không biên chế là tự... bẩm sinh. Chứ không phải từng theo đảng (dù là bất cứ đảng gì) rồi bị khai trừ ra như ông Trần Mạnh Hào. (Chính ông Trần Mạnh Hào đã viết về ông trong bài “Về Việc Cố Tình Bội Nhọ Danh Dự Người Khác Của Lại Nguyên Ân, trên Talawas: “... một người năm 1989 đã bị đui ra khỏi biên chế nhà nước và khai trừ Đảng,”.) Do đó, ông Trần Mạnh Hào mới đúng là người cần “hạ hỏa” chứ không phải tôi. Vì tôi không đứng ở bất cứ phe phái nào để đối thoại với Việt Cộng. Tôi chỉ nhân danh tôi. Không phe phái, tôi không hề bị bất cứ thứ áp lực nào thúc sau lưng để “bốc hỏa”.

Sau đây, tôi sẽ “chỉ giáo” cho ông Trần Mạnh Hào về những thắc mắc của ông, tuân tự theo từng câu mà ông đã đưa ra:

TRẦN NGHI HOÀNG GỠ RỐI TƠ LÒNG CHO TRẦN MẠNH HẢO:

a) Thưa ông Trần Mạnh Hào, dường như ông chỉ có bấy nhiêu chiêu thức của cửu lưu tam giáo cứ xài tới xài lui. Ông đọc và hiểu tiếng Việt theo cung cách của Chí Phèo hay sao vậy? Nếu ông Trần Mạnh Hào có đọc đảng hoàng và hiểu tiếng Việt vừa phải như một người biết đọc biết viết và sinh trưởng ở Việt Nam, thì tất phải thấy trong bài: “Trần Mạnh Hào VS Nguyễn Huy Thiệp”, tôi chẳng nhằm bênh vực ông Nguyễn Huy Thiệp! Mà trong bài viết nêu trên, tôi đã chỉ ra nhiều điều chỉ trích ông Nguyễn Huy Thiệp. Riêng phần ông Trần Mạnh Hào lấy câu viết của tôi: “Tôi lại thấy là ngôn ngữ Nguyễn Huy Thiệp mô tả những đặc thù dân tộc dưới chế độ chủ nghĩa cộng sản chẳng có gì là quá đáng, mà nó thật chính xác và bất khả thay thế: “ngu như lợn”, “thê thảm”, “tiểu nhân”, “ngụy quân tử”, “phàm phu tục tử”, “suy đồi”, “vô học”, “đều cang”... Vì đó là thực tế của nước Việt Nam hiện nay.” Rồi kết tội là tôi đã “vơ đũa cả nắm”: Chửi 82 triệu người đang ở Việt Nam là “ngu như lợn”... này nọ. Thưa ông Trần Mạnh Hào, cũng như ông, tôi chỉ muốn chửi 2 triệu đảng viên Việt Cộng thôi. Mà nhiều khi, trong 2 triệu đảng viên này cũng có những người “lọt sổ”, không “khả năng” hoặc không thể hiện được “đặc thù dân tộc” theo kiểu “xã hội chủ nghĩa Việt Cộng”, thì tôi có lòng nào mà chửi cho được! Ngoài những đảng viên Việt Cộng “say máu” ra, ai là người đủ tư cách thể hiện “đặc thù dân tộc kiểu Việt Cộng?”, tức là thể hiện được những “nét đặc thù” như: “ngu như lợn”, “vô học”, “lưu manh” v.v...

Đối thoại với Nguyễn Huy Thiệp về vụ Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên, ông Trần Mạnh Hào phải vực dậy những nào là Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương.v.v... Muốn lý sự với tôi, ông Trần Mạnh Hào trước hết phải viện binh từ 80 triệu dân Việt Nam trong nước, rồi sau đó lại tung tam tự ngũ nào là Trần Văn Thủy, Kevin Bowen, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong v.v... Một người đã tin vào những điều mình suy nghĩ, hà tất phải viện tới bất cứ ai khác để... thêm sức mạnh???

b) Thưa ông Trần Mạnh Hào: Nếu như ở hải ngoại có một nhà văn nào đó làm công việc giống như ông Nguyễn Huy Thiệp, tức là mắng đả số các nhà văn hải ngoại là “vô học”, “lưu manh”, “chập cheng” hay gì gì khác, thì quả là điều mà tôi rất lấy làm thích thú! Nhiều khi, nhờ có những người dám “lên tiếng” như kiểu ông Nguyễn Huy Thiệp trong “Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên”, mà văn giới hải ngoại sẽ tiến bộ... nhảy vọt lên chăng? Một câu mắng kiểu như vậy, sẽ là cơ hội cho những người “cầm viết” tự mình nhìn lại mình... đảng hoàng hơn! Những ai tức giận ông Nguyễn Huy Thiệp vì câu “mắng” đó, là tự mình đã xác định giá trị tự thân của chính mình nó.. có vấn đề!

c) Thưa ông Trần Mạnh Hào, ông lại lịch sự quá đáng rồi! Cần gì phải ví với lại phỏng? Xin ông

cứ “vô tư” cho! Ông cứ sử dụng những “ngôn từ” và “ứng xử văn hóa” tùy tiện. Có điều, nếu ông muốn bắt chước tôi, thì ông phải bắt chước cho đúng. Nghĩa là, cũng câu đó, chữ đó, phải dùng trong những đoạn, những ý như thế nào! Ông biết chuyện Đông Thi với lại Tây Thi chứ?

Thực ra, không có thứ văn hóa dễ sợ. Chỉ có những con người dễ sợ đang sản sinh ra những thứ “rác rến” được gọi là văn hóa mà thôi. Đó là thứ “văn hóa” để phục vụ cho một thế lực, một chủ nghĩa, một mục đích cá nhân xấu xa... gì đó. Chứ không phải nhằm phục vụ cho “CON NGƯỜI” nói chung.

d) Thưa ông Trần Mạnh Hào, ông lại “áp đặt” nữa rồi! Mấy cái “bỏ hiệu” chống cộng hay “cách mạng”, “cứu quốc” này nọ, chẳng khi nào đến phần tôi và tôi cũng chẳng hề muốn tranh giành! Tôi chỉ làm một công việc “hợp khả năng mình”, là “lý luận” với “chủ nghĩa cộng sản”, và lý luận với tất cả những gì đi ngược lại sự “Nhân Bản”, “Hợp Lý”, “Tự Do” và “Công Bằng”. Ông chịu khó “vượt bức tường lửa”, hoặc tìm cho được cuốn “Cõi Người Ta” của Thông Biện Tiên Sinh mà đọc, sẽ thấy “Quốc, Cộng” gì, nếu đi ngược lại bốn tiêu chí trên của tôi, tôi đều chỉ trích ráo! Vì vậy, cái mà ông Trần Mạnh Hào cho là tôi muốn “Trần Nghi Hoàng hóa tất cả các nhà văn hải ngoại”, là một “gán ép” cố tình và không đúng. Khi viết cuốn “Trần Văn Thủy: Chuyện KHÔNG Tử Tế”, tôi làm công việc phân tích, đưa những nhận định riêng của tôi, dựa trên bốn tiêu chí mà tôi đặt ra. Tôi vốn khinh bỉ và không chịu được những trò gian lận, lắt léo. Những nhân vật như Kevin Bowen, Nguyễn Bá Chung, Nhật Tiến.v.v.. nếu muốn đối thoại với tôi, về những gì tôi viết trong “Trần Văn Thủy: Chuyện KHÔNG Tử Tế”, tôi luôn sẵn sàng. Các ông bà nói trên, đều là nhà văn, nhà viết, nhà trí thức. Ông Trần Mạnh Hào không cần phải lo “con bò trắng răng”. Hay là ông Trần Mạnh Hào đang cố gắng làm công việc “kết bè để... khoe sức”. Nếu có thực như thế, thì Trần Nghi Hoàng tôi cũng xin “chấp hết”, thưa ông.

e) Thưa ông Trần Mạnh Hào, câu (e) này của ông, tôi đã có trả lời một phần từ câu (d) bên trên. Chỉ xin bổ túc: Tôi rất mong muốn được về Việt Nam như đi chợ như ông Trần Mạnh Hào đã... “nói đại” về tôi! Nhưng, “sức người có hạn”, ông Hào ơi! Tiền máy bay đắt! Đã vậy, khi về ở Việt Nam, tôi luôn thấy và gặp phải những điều “trái tai, gai mắt”. Chịu sao thấu!?

Ông Trần Mạnh Hào cho tôi danh tước là “Chống Cộng Dữ Dàn Nhất Hải Ngoại”, vừa “bắt” tôi làm Việt Cộng Năm Vòng” hay “Việt Cộng” gì đó, rồi lại tấn phong tôi là “CIA”... Ông lý sự đầu đuôi bắt nhất như vậy, e rằng có nhiều phần “tráo trở” chẳng? Muốn biết tôi đã về Việt Nam mấy lần, và mỗi lần về ra sao, ông Trần Mạnh Hào nên (lại vượt bức tường lửa!) tìm loạt bài “Vọng Mãi Từ Tâm Một Tiếng Chuông” của tôi mà đọc. Và thiết nghĩ, tôi làm công việc làm thơ, viết văn, viết lý luận. Tôi chả thấy có chi phải trốn tránh dấu diếm hành tung. Mỗi khi muốn về Việt Nam, mà ngoài việc thăm thân nhân, mục đích chính của tôi là mua sách (trong đó có sách của ông Trần Mạnh Hào), tôi cứ “đăng ký” (viết như vậy cho ông Hào để hiểu) với tòa đại sứ Việt Cộng. Họ cho, tôi về. Họ bảo không cho, thì tôi thôi! Và lại, bây giờ được “quen biết” với ông rồi, thì từ nay Việt Nam với tôi chắc phải “ngành trùng xa cách” quá! Chưa biết đến khi mô tôi mới lại “dám” về?

Về chuyện ông “thắc mắc”, tại sao một người “chống cộng dữ dằn nhất thế giới” (ông Trần Mạnh Hào đang làm nhiều “nhà chống cộng ở hải ngoại” khó chịu với tôi đấy!) như Trần Nghi Hoàng, lại không bị công an chơi bức tường lửa. Rồi về Việt Nam cũng không bị gì sót? Thưa ông Trần Mạnh Hào, tôi gần như mỗi vài tháng bị hacker (tin tặc từ trong nước Việt Nam Xã Nghĩa, chữ của nhà văn quá cố Xuân Vũ) nó phá hư một cái computer! Hôm Tết năm trước, tôi bị mấy người anh em này phá hư một lúc hai ba cái computer... đến nỗi gần như tê liệt, không viết lách, báo bố gì được nữa. Ông Trần Mạnh Hào đã hài lòng chưa? Còn tôi có được đóng vai trò “ngầm” gì cho Nhà Nước của ông không, ông mà cũng không biết, thì làm sao tôi biết cho được

f) Ủa, vậy ra cái sự vụ “năm 2004 nhà nước Việt Cộng đã bãi bỏ hệ thống cai trị hộ khẩu” là không có thiệt? Thưa ông Trần Mạnh Hào, tôi cứ nghĩ theo thông thường, đã “kinh tế thị trường” thì làm sao mà còn cái sự vụ “kiểm soát hộ khẩu” của người dân! Thì ra, “kinh tế thị

trường” chỉ là cái áo khoác. Kiểm soát hộ khẩu vẫn thiên thu trường trị trong bàn tay của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng, như ông Trần Mạnh Hào đã thuyết minh. Còn kiểm soát hộ khẩu thì mới còn bắt con theo dõi cha, vợ tố cáo chồng... phải vậy không hà?

Ở câu (f) này thì tôi lại phải cảm ơn ông Trần Mạnh Hào một cú nữa: Ông đã làm tôi viên mãn. Từ ba mươi năm nay ở hải ngoại, tôi đã nhiều phen bị những “nhà chống cộng” chụp cho cái mũ là Việt Cộng hay Thân Cộng, bởi đã từng chỉ trích những tai to mặt lớn bên phía Việt Nam Cộng Hòa (cùng lúc chỉ trích những tay chóp bu bên phía Việt Cộng). Nhưng nay là lần đầu tiên tôi “được” một ông cựu đảng viên Việt Cộng, lại là một nhà văn có tiếng tăm tặng cho cái mũ “Việt Cộng Năm Vũng” và “Chống Cộng Cò Mồi” (khổ quá, ông Trần Mạnh Hào cứ ép tôi vào những cái mà tôi... không thích và không... đủ khả năng!). Tuy nhiên, đây là một “sự cố” (xin mượn chữ của quý ông Việt Cộng, để cho ông Trần Mạnh Hào dễ hiểu) ly kỳ và đã đời hết sức. Như vậy không đủ viên mãn cho tôi sao?

g)Thưa ông Trần Mạnh Hào, về sự việc phiên âm tên các nhân vật lịch sử văn học, mà ông cho là “để phục vụ độc giả rộng rãi”, thì tôi nhất quyết không thể nào đồng ý với ông! Tolstoi bỗng biến thành Tôn-Sờ-Toi thì xem ra còn khó nhớ hơn cái tên VIẾT ĐÚNG của tác giả “Chiến Tranh Và Hòa Bình”. Theo tôi, đây là một hình thức làm “ngu dân” cho dễ cai trị. Và tôi tin rằng đây là chính sách của Nhà Nước và Đảng Ta. Nếu ông muốn biện hộ cho cái chủ trương hay chính sách gì đó này, thì tôi đành phải vẫn tiếp tục gọi lỗi phiên âm tên các nhân vật lịch sử văn học thế giới ra tiếng Việt kiểu như vậy là “quê mùa” và “ngu xuẩn”.

Cảm ơn ông Trần Mạnh Hào (lại phải cảm ơn!) đã mời tôi cái món thuốc Xuyên Tâm Liên gì đó của ông! Nhưng tôi đành tạ từ vì “phẩm chất thế nào, phải xài thuốc thế ấy”. Tôi chả dám làm phí thuốc hạ hỏa mà ông Trần Mạnh Hào luôn phải chứa trong nhà. Ông Trần Mạnh Hào không thường bốc hỏa vô duyên cớ, thì ông chứa làm gì cái thứ thuốc hạ hỏa mà theo ông là “hay nhất nước”. Chỉ có người hay “bốc hỏa nhất nước”, mới phải chứa lưu trữ trong nhà thứ thuốc “hạ hỏa hay nhất nước”, phải không? Trong vạ điều mà ông Trần Mạnh Hào nói, điều này thì tôi hoàn toàn tin tưởng. Cái món thuốc hạ hỏa ấy mà...

Tôi cũng xin tiếp tục cảm ơn nhã ý của ông Trần Mạnh Hào muốn làm một cuộc Đào Viên Tương Ngộ ba người: ông Trần Mạnh Hào, ông Trần Văn Thủy và tôi, Trần Nghi Hoàng, tại quê nhà Việt Nam....

Tuy nhiên, như đã viết ở phần trên, là từ nay, sau khi “quen biết” với ông Trần Mạnh Hào, thì tôi thôi đành “không còn nghĩ đến chuyện” về thăm thân nhân và mua sách ở Việt Nam. Tôi có thể “gan lì” nhiều chuyện. Nhưng cũng có nhiều chuyện tôi không dám “gan lì”.

Nhưng mà này ông Trần Mạnh Hào à, cái “mặt trận tổ quốc” thành phố Sài Gòn là cái mắc dịch gì vậy? Tôi cứ nghe danh xưng nào mà có hai chữ Mặt Trận, thì cả người nổi ngứa mề đay. Tôi nghĩ rằng, cái tên đàn em công an văn hóa nào đó của ông Trần Mạnh Hào, đã chơi ông một cú nặng! Lúc mà hắn nói với ông Trần Mạnh Hào thấy tôi “quá chén” ở “mặt trận tổ quốc Thành Phố Sài Gòn, 99% rưỡi là tôi đang cùng phái đoàn Hồng Thập Tự (tức là Chữ Thập Đỏ) đang ở Trụ Sở Trẻ Em Đường Phố tại Cần Thơ. Tôi nhớ lần đó, từ trong Trụ Sở Trẻ Em Đường Phố Cần Thơ ngó ra, tôi có thấy ông Trần Mạnh Hào ngồi bên kia lề đường và đang hát karaoke! Tôi nhận ra ông Trần Mạnh Hào, nhưng ông Trần Mạnh Hào làm sao nhận ra được tôi! Vì thời đó, ông Trần Mạnh Hào chưa “vượt” được “bức tường lửa”, để vào những trang web hải ngoại mà chiêm ngưỡng dung nhan mùa hạ của tôi! Tiếc lắm thay!

TỔNG LUẬN

Đến đây, tôi xin làm tạm một cái tổng luận rằng: Giờ thì ông Trần Mạnh Hào đã “thỏa mãn”, ông đã được “đối thoại” với tôi. Tôi cũng đã không tiếc thì giờ, công sức ra mà “chỉ giáo” cho ông. Hơn thế nữa, tôi đã quyết định sẽ đăng lại bức thư của ông gửi cho tôi vào tờ tuần báo của tôi thứ năm này, ngoài việc sẽ nhờ post lên trang web gio-o. Đối thoại là phải có tiếng nói của hai phía. Và đối thoại khác với “nói càn”, “chụp mũ”. Như đã thưa với ông Trần Mạnh Hào ở phần trên, tôi luôn chủ trương là phải “Nhân Bản”, “Hợp Lý”, “Tự Do” và “Công Bằng”. Sau hết, xin

dùng lại câu ông đã viết trong thư gửi cho gio-o: “có đi, có lại, mới toại lòng nhau”. Tôi và ông Trần Mạnh Hào đã đối thoại trên trang web gio-o, trên báo chí ở hải ngoại (tôi sẽ đăng tải lại trên báo của tôi, và vài tờ báo bạn, như đã hứa với ông). Vậy thì, ông Trần Mạnh Hào cũng nên “tranh đấu” sao đó cho những bức thư thân ái mà tôi và ông viết cho nhau, được đăng tải hay phổ biến trên các trang web hay báo chí trong nước Việt Nam, để cho thiên hạ bách tính được cùng nhau thưởng lãm. Như vậy mới “Công Bằng”. Có “Công Bằng” rồi, ba món còn lại là “Nhân Bản”, “Hợp Lý”, “Tự Do”, chắc chắn từ từ... sẽ xuất hiện.

Sau hết, xin đề nghị với ông Trần Mạnh Hào, nếu ông còn muốn tiếp tục “đối thoại” với tôi, hay xin tôi “chỉ giáo”, thì chỉ nên viết ra những điều lý luận về văn học. Ông không nên cho người theo dõi rình rập tôi như vậy nữa. Người cầm viết dùng ngòi bút của mình để lý giải vấn đề. Hà có gì phải “dẫm chân” lên ngành “công an”? Nếu như ông Trần Mạnh Hào nói, là ông đã “bị đuổi ra khỏi biển chế nhà nước và bị khai trừ Đảng”?

Mong lắm thay.

Trước khi dừng bút, xin kính chúc ông Trần Mạnh Hào và gia quyến bình yên, hạnh phúc. Và đặc biệt chúc riêng ông Trần Mạnh Hào sẽ có ngày không còn phải dùng món thuốc “hạ hỏa” thường xuyên nữa.

Virginia, Mar – 29 – 2005

8 giờ 18 phút tối.

Kính thư
Trần Nghi Hoàng

GỬI QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG : KHI GÃ “CÔNG AN” TRẦN MẠNH HẢO ĐÃ BƯỚC ĐẦU “CẢI TẠO” ĐƯỢC ANH HAI HOÀNG (TỨC QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG)
Trần Mạnh Hào

Kính thưa quý ông Trần Nghi Hoàng

Rất cảm ơn và xúc động khi Trần Mạnh Hào tôi đã đọc lá thư thứ nhất của quý ông đáp lễ. Hơn nữa, được quý ông dùng phép “Gỡ rối tơ lòng” của nữ sĩ Tùng Long mà gỡ rối cho chúng tôi một cách rỏ rắm thêm và hơi bị thiếu trung thực. Ví như việc quý ông bênh vực Nguyễn Huy Thiệp rành rành ra đây, lại bảo không bênh, hay việc quý ông bịa chuyện bảo chúng tôi chụp mũ quý ông là CIA vẫn còn là sở trường muôn năm của Trần Nghi Hoàng, đây ra trong lúc gỡ rối tơ lòng (thông) người khác...

Trần Mạnh Hào cả mừng vì quý ông Trần Nghi Hoàng đã xoi thang thuốc hạ hỏa của tôi mà ông vẫn không biết. Hai đứa “con hoang” của họ TRẦN ta (anh em nhà Cain hay anh em nhà Karamazop ?) cũng từng làm thơ, từng viết phê bình văn học tất nhiên là chúng ta đều quá rành cách nói “ biểu tượng”, “ tượng trưng”, “ nói đây chết cây Hà Nội” của văn học; cái mà người Nam Kỳ lục tỉnh của quý ông nói rất hay là “ Nói vậy không phải vậy mới là vậy”. Thang thuốc hạ hỏa hay nhất nước của Trần Mạnh Hào có nhĩa ý tặng người anh em “Cain-Trần Nghi Hoàng” không phải là thang thuốc Xuyên tâm liên cụ thể như quý ông hiểu lầm, mà chính là thang thuốc ảo - hạ hỏa tinh thần, nói theo kiểu thi ca : thang thuốc của nghệ thuật ngôn từ. Thang thuốc ấy chính là bài báo của tôi viết dưới dạng lá thư gửi quý ông vừa in trên báo điện tử GIO-O : “Thư gửi quý ông Trần Nghi Hoàng : nói cho cùng phê bình văn học cũng chính là chuyện tử tế”.

Chưa kịp xoi đủ ba thang thuốc hạ hỏa của Trần Mạnh Hào, quý ông Trần Nghi Hoàng mới chỉ ném thử một thang mà đã có hiệu nghiệm quá sức, ngang thân được Biển Thước, Hoa Đà ! Bằng chứng là, cứ lấy lá thư quý ông vừa gửi tôi, phong tôi là “công an” in trên trang web : “Gio-O” để so với tất cả các bài “phê bình” trước của quý ông, thì lạ thay, lá thư (bài viết) này như của một người hoàn toàn khác viết chứ không phải Trần Nghi Hoàng ngày xưa (trước khi xoi

thuốc hạ hoả của TMH) vốn vẫn viết rứa ! Này nhé, trước khi xoi thuốc hạ hoả của tôi, quý ông Trần Nghi Hoàng nhất nhất sử dụng sở trường “ANH HAI CẦU MUỐI” : toàn dùng lối nói xách mé “đầu đường xó chợ” kiểu : “ Hảo đội đít đảng”, “đảng Việt cộng mặt dày”, “ Hảo mặt dày”, “Hảo lục súc”, “ngu nhu lợn”, “đều cáng”, “vô học”, “lưu manh”, “Hảo vừa ăn cướp vừa la làng”...(Trần Nghi Hoàng , tuy khoe từng là nhà giáo, thấy Trần Mạnh Hảo khiêm cung nói theo kiểu lịch sự Á đông nhún mình bằng cách tự nhận là : “tại hạ”, “bỉ chức”, “bần tăng”, “tiện thiếp”... mà dùng từ “xin chỉ giáo”, đã tưởng bỏ là anh “công an”TMH đòi đến xin học thầy Trần Nghi Hoàng !). Một gã công an mà dám viết trên báo như sau thì hoá ra Việt cộng cũng có vẻ dân chủ ra phết : “ Nhà thơ Trần Mạnh Hảo : Giấy mời nói về lý luận phê bình mà bàn nhiều về quản lý. Cơ chế của chúng ta không tạo điều kiện cho lý luận phê bình. Rất nhiều bài của tôi bị ách lại. Tôi đau buồn. Đó là những gáo nước lạnh. Hiện nay chưa có cái mới để thay hệ thống lý luận phê bình kiểu cũ. Do đó, bàn về lý luận phê bình rất khó, hầu như bàn về vấn đề không có thật. Làm sao một người như chúng tôi, tâm huyết với đất nước mà vẫn bị ách bài lại ?” (trích báo VĂN NGHỆ số 13, ngày 27-3-2004, bài tường thuật : “ Hội thảo về lý luận phê bình ở TP.HCM ngày 20-3-2004)...

Thông qua việc Trần Nghi Hoàng đột ngột thay đổi giọng điệu từ chỗ bốc hoả mà ào ào chửi rủa, nay đã có phần nhã nhặn bình tĩnh mà gọi “lợn”, gọi “lục súc” bằng ông ! Như vậy, rõ ràng là “gã công an Trần Mạnh Hảo” đã bước đầu “cải tạo” được anh Hai phê bình Trần Nghi Hoàng. Anh Hai đang từ thế giới cầu Muối, cầu ông Lãnh toàn ăn nói giọng “ANH CHI” với phương pháp luận Đ ại Ca-thay, bỗng bước đầu học làm người tử tế, làm một người lịch sự, lịch lãm, ăn nói đã điềm đạm trông thấy. Từ chỗ gọi đối tượng đối thoại (tức TMH) là lục súc, là lợn, nhờ sự “cải tạo” của thuốc hạ hoả, mà anh Hai Hoàng đã gọi Trần Mạnh Hảo là “ông = công an” tức là một con người. Bởi công an cũng có người tốt kẻ xấu. Xin tham khảo thành ngữ mới trong nước : “ Thằng X. này tuy là đảng viên nhưng tốt”

Nay thấy bệnh tình quý ông đã thuyên giảm mười phần thì đã bớt được ba bốn phần, Trần Mạnh Hảo mừng lắm, xin bốc thêm để biếu Trần Nghi Hoàng tiên sinh thang thuốc hạ hoả thứ 2 với các bài viết sau, cho nó công bằng, vì “quân” của quý ông dàn ra trên GIO-O có vẻ biển người, nên TMH xin thêm ít viện binh là chính mình :

- 1- Bài tham luận của Trần Mạnh Hảo trong “Hội nghị phê bình Tam Đ ảo 8-2003) đã đăng trên báo VĂN NGHỆ (Hà Nội) số 37, ngày 13-9-2003
- 2- Bài “Nhà thơ Trần Mạnh Hảo ngồi cùng mâm với Bộ trưởng GD-ĐT Nguyễn Minh Hiền” của Lưu Trọng Văn in trên “Nhà báo & Công luận- chuyên đề- số 1 tháng 11-2004 (báo này ra thêm được số 2 thì bị nhà nước đóng cửa).
- 3- Bài : “Chúng ta sống được bao nhiêu phần người” in trên “Lao động- cuối tuần” số chủ nhật 24-10-2004. Là bài trả lời phỏng vấn của TMH.
- 4- Bài : “ Nghĩ về thơ và thơ hôm nay” của Trần Mạnh Hảo(In trong “Thơ phản thơ” của TMH (NXB Văn học 1997 - in lần 2) để đáp lại bài phê bình kiểu dao búa, xuyên tạc, đánh tráo khái niệm của Trần Nghi Hoàng : “Thơ phản thơ hay Trần Mạnh Hảo phản Trần Mạnh Hảo” in trên GIO-O.

Xin dừng bút và xin mời quý ông Trần Nghi Hoàng xem (uống thuốc hạ hoả tiếp)
Chúc quý ông mau lành bệnh để từ “BÚC MÀN NHUNG” mà bình tĩnh, lịch sự, trung thực đối thoại với kẻ sau “BÚC MÀN SẮT” là TMH tôi, khi cả 2 họ Trần ta cùng vui vẻ vượt qua “BÚC MÀN LỬA” (Tường lửa), Amen !

Sài Gòn ngày 6-4-2005
Kính thư : Trần Mạnh Hảo

CỦA ... “LỢN” VÀ NGƯỜI*

Kính thưa Trang Chủ trang web gio-o (nhà văn Lê Thị Huệ)
Kính thưa quý độc giả của gio-o.com

Tôi, Trần Nghi Hoàng, xin có mấy lời thưa thốt cùng quý vị:
Trong phần “Lời Mở” của Trang Chủ trang web gio-o, nhà văn Lê Thị Huệ đã kỳ vọng cuộc “đối thoại” giữa tôi và ông Trần Mạnh Hào, sẽ là cuộc “tranh cãi, tranh luận hay lý luận” những gì còn lại “sau ba mươi năm chấm dứt cuộc chiến tranh Quốc, Cộng”. Nhưng càng lúc, tôi càng nhận ra, dường như ông Trần Mạnh Hào không được lệnh, hay không có khả năng lý luận về những đề tài này. Ông chỉ làm được việc đứng giữa chợ cá, la bài hải lên những điều vô nghĩa. Qua bức thư trả lời và chỉ giáo cho ông Trần Mạnh Hào trước đây, tôi đã đưa ra một số vấn đề. Và phần cuối thư, tôi cũng đã tận tình nhắc nhở ông Trần Mạnh Hào, nếu còn muốn tiếp tục “đối thoại” với tôi, thì nên đưa ra những “lý luận” nằm trong lãnh vực văn học. Nhưng ông Trần Mạnh Hào đã phe lờ, né tránh những vấn đề tôi đưa ra. Có hai lý giải về thái độ này của ông Trần Mạnh Hào:

1-Ông Trần Mạnh Hào không có khả năng, không dám lý luận, tranh luận với tôi về đề tài văn học.

2-Ông Trần Mạnh Hào chỉ được lệnh quấy nhiễu tôi, để làm vướng chân tôi trong việc gần như “mỗi tuần đều viết một bài” chỉ trích những sai xấu của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng.

Kính thưa Trang Chủ trang web gio-o, nhà văn Lê Thị Huệ,
Kính thưa quý độc giả gio-o.com,

Ông Trần Mạnh Hào, hoặc Đảng và Nhà Nước của ông ta đã làm! Tôi viết bằng tay và sự suy nghĩ của bộ não. Những gì vướng chân tôi, tôi sẽ hát xuống sinh.

Bức thư mới đây của ông Trần Mạnh Hào, với nhan đề: “GỬI QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG: KHI GÃ “CÔNG AN” TRẦN MẠNH HẢO ĐÃ BƯỚC ĐẦU “CẢI TẠO” ĐƯỢC ANH HAI HOÀNG (TỨC QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG), chắc quý vị đã nhận ra được chân tướng của ông Trần Mạnh Hào:

1-Ông Trần Mạnh Hào vì quá “rối rắm” do sự chỉ giáo và gỡ rối tư lòng của tôi, nên đã lộ nguyên hình là một tên Công An Quản Giáo: Ông Trần Mạnh Hào sử dụng hai chữ “Cải Tạo” một cách thành thuộc. Và đó là hai chữ MẮT DÂY nhất, biểu trưng phi nhân bản và ngu xuẩn nhất của chế độ Đảng Phiệt và Nhà Nước Việt Cộng áp đặt lên sự “BỎ TỬ” Quân, Dân, Cán, Chính miền Nam sau ngày 30 tháng Tư 1975.

2-Theo tập quán người Nam Bộ, thứ vị Hai tức là Cả, là lớn nhất. Ông Trần Mạnh Hào trong thư trước, đã nhờ tôi chỉ giáo, tức là muốn làm môn đồ tôi. Bây giờ, ông lại muốn làm em út tôi. Ông Trần Mạnh Hào gọi tôi là Anh Hai, tức là mong mỗi được tôi gọi là Cu Hào... cho nó thân... thương.

Nhưng tôi vốn khinh bỉ loại người “Thấy Sang Bắt Quàng Làm Họ”.

Làm thầy, tôi dĩ nhiên rất hứng thú có được những học trò thông minh, lễ độ. Tuy nhiên, nhờ học trò có ngu tối, tôi vẫn cố gắng giáo dục vì lòng thương. Duy chỉ có hạng học trò trí trá, giáo giở là tôi không ưa. Do đó, bắt đầu từ hôm nay, tôi tuyên bố đuổi Cu Hào tức Trần Mạnh Hào... ra khỏi sư môn.

Tôi phải hạ quyết tâm đuổi ông Trần Mạnh Hào ra khỏi sư môn để thanh lý môn hộ. Mặc dù, chỉ qua một bài giảng (ở thư) trước của tôi, ông Trần Mạnh Hào có tỏ ra học hỏi được dăm điều. Ông Trần Mạnh Hào đã biết nói “cám ơn”, và ông còn biết “xúc động” (trong phần mở đầu thư). Và (ở cuối thư), ông Trần Mạnh Hào lần này đã dám dùng chính ông để “viện binh” cho ông: Những bài viết của ông. Nhưng những bài viết này không phải là những bài để “đối thoại” văn học với tôi, Trần Nghi Hoàng.

Tác giả “Made in Vietnam”, Thuận, đã viết xuống rõ là người Hà Nội hay người Việt Cộng nói chung, không bao giờ biết nói “cám ơn”. Ông Trần Mạnh Hào theo sự dạy dỗ của tôi, mà học được hai chữ “cám ơn” và... cảm giác “xúc động”. Nhưng tôi lại quan ngại là chưa biết ông Trần Mạnh Hào có thực sự hiểu nghĩa của hai chữ “cám ơn” và “xúc động” hay không? Tức là vẫn

câu chuyện Tây Thi với lại Đông Thi mà tôi hằng nhắc nhở cho ông Trần Mạnh Hảo phân biệt! Và tôi lại càng quan ngại hơn nữa, là mới chừng ấy, nghĩa là tôi chỉ mới sử dụng có MỘT thành công lực để giáo hóa, mà ông Trần Mạnh Hảo đã “xúc động” như vậy... Nhớ tôi hơi nặng tay thêm một tí, và nếu ông Trần Mạnh Hảo lại đang có những chứng như áp huyết cao hay yếu tim, rồi vạn nhất ông lăn đùng xuống, dẫy đành đạch, sùi bọt mép... mà ra đi mùa thu, không thêm trở lại thì tôi sẽ ân hận biết là đường nào! Thế nên rút lại, giải pháp hay nhất là tôi phải đành đoạn đuổi ông Trần Mạnh Hảo ra khỏi sư môn. Than ôi! Là vì... tôi không thể chấp nhận một tên học trò trí trá.

Xin dẫn chứng một trong rất nhiều hành vi trí trá của Cu Hảo:

Tôi đến chơi nhà vợ chồng ông bạn. Hai vợ chồng có đứa con gái năm tuổi. Cháu đang chơi một mình trò chơi “nấu ăn”. Thấy tôi, sau khi vòng tay “thưa Bác”, cháu đưa ra một tờ giấy có vẽ một cái bánh và nói: “Mời Bác xơi bánh ạ!”. Tôi theo trò chơi của cháu, đáp: “Cảm ơn cháu. Bác đang no. Cháu ăn đi nhé!” Cháu bé bèn nhoẽn cười: “Bánh giả mà. Không ăn được đâu Bác.”

Câu chuyện này tương ứng với vụ ông Trần Mạnh Hảo mời tôi “xơi thuốc hạ hỏa”. Cái khác nhau cháu bé khi nói cho tôi biết đó là bánh giả, là bằng giọng điệu và bản chất trong sáng ngây thơ.

Ngược lại, ông Trần Mạnh Hảo khi tuyên bố món “thuốc hạ hỏa” của ông là... ảo, là bằng giọng điệu và thái độ... rất Cu Hảo, xỏ lá và lưu manh.

Chứ bộ ông Trần Mạnh Hảo không biết là tôi đã từng viết một bài “Nhân Đọc Trần Mạnh Hảo Đọc Thơ Chế Lan Viên”? Trong bài viết đó, tôi đã lý giải rất rõ ràng về cái món “Bánh Vẽ” nhà nghề của những Con Người Việt Cộng. Ông Trần Mạnh Hảo bày đặt giảng về cái “ý tại ngôn ngoại” của ngữ văn với tôi, nhưng ông lại chính là người không hiểu được “thâm ý” của tôi khi nhắc đến món Xuyên Tâm Liên gia truyền của con nhà Việt Cộng! Tôi chưa từng tin vào bất cứ điều gì từ Việt Cộng. Nhất là từ những tên Công An Văn Hóa.

Ông Trần Mạnh Hảo, hai lần ba lượt muốn nhận ho hàng với tôi. Từ bức thư đầu của ông, Trần Mạnh Hảo cứ bài bầy nào là “ba tên họ Trần...”. Trong bức thư mới này, ông Trần Mạnh Hảo khẩn thiết nhắc lại điều trên. Ông viết: “Hai đứa con hoang họ TRẦN ta...” Ông Trần Mạnh Hảo con hoang, đó là chuyện cá nhân gia đình ông. Tôi Trần Nghi Hoàng có gia phả cha mẹ anh em... Nó khác! Ông Trần Mạnh Hảo bị đuổi ra khỏi Đảng và biên chế Việt Cộng, thành đứa con hoang... Còn tôi, không theo bất cứ đảng phái, biên chế nào, là thái độ sống, thái độ chọn lựa Độc Lập và Tự Do của tôi.

Vả lại, tôi làm sao mà nhận làm em được, một người có quá nhiều những “vấn đề” về Tâm Thần như ông Trần Mạnh Hảo:

Ba chữ “ngu như lợn” là của ông Nguyễn Huy Thiệp dùng để chỉ ra một số đồng nghiệp của ông ta trong nước. Loại ngôn ngữ này là nét đặc thù của “Văn Học Việt Cộng”. Văn Học Miền Nam trước 30 tháng Tư 1975 và Văn Học Người Việt Tị Nạn Lưu Vong đều không bao giờ dùng ba chữ “ngu như lợn” để gọi nhau. Tôi thì đồng ý với ông Nguyễn Huy Thiệp khi ông dùng ba chữ “ngu như lợn” để chỉ ra một số nhà văn nô trong Hội Nhà Văn Việt Cộng. Đồng ý khác với bên vực. Ông Trần Mạnh Hảo không phân biệt được nghĩa của “đồng ý” và “bên vực”. Cũng như ông Trần Mạnh Hảo cũng không biết chuyện khác nhau giữa Tây Thi và Đông Thi. Sau khi nghe ông Nguyễn Huy Thiệp phát hiện ra đa số nhà văn Việt Cộng là “ngu như lợn”. Chưa ai lên tiếng, ông Trần Mạnh Hảo đã đứng ra, hiên ngang nhận ông ta là “ngu như lợn”. Trong hai bức thư gửi cho Trần Nghi Hoàng tôi, ông nhiều lần xác quyết ông là “lợn”. Ông Trần Mạnh Hảo nhất định chỉ có ông mới là minh họa sáng giá của ba chữ “ngu như lợn”. Tôi thì làm sao dám dị nghị gì khác kia nọ với ông trong vấn đề ông nhất quyết “ngu như lợn” này!!!?? Từ những dữ kiện trên, tôi có nhận định là ông Trần Mạnh Hảo đang mắc phải những chứng bệnh về Tâm Thần:

a/Bệnh paranoid: Ông Nguyễn Huy Thiệp hay bất cứ ai, cứ chửi khơi khơi một câu gì, là ông Trần Mạnh Hảo liền tức thì đứng ra nhận là... đang chửi ông ta.

b/Đồng thời, ông Trần Mạnh Hảo cũng vướng phải một chứng “thần kinh thương nhớ” khác khá

trầm trọng: Ông thích làm súc vật và thích được người ta khinh bỉ. Đây là một trong những biến ứng của chứng masochism. Chứng “khổ dâm”.

Kính thưa Trang Chủ trang web gio-o, nhà văn Lê Thị Huệ,

Kính thưa quý độc giả của gio-o.com,

Do những duyên cớ tôi đã nêu bên trên, vả lại, tôi không muốn tiếp tục một cuộc chơi không công bằng.

Không công bằng vì, ông Trần Mạnh Hảo đã không thực hiện được việc bài của tôi và ông cũng phải được đăng ở những trang web, những báo chí trong nước.

Ông Trần Mạnh Hảo từng phút càng tỏ ra cù nhầy, chầy cối tôm cá bến xe Hải Phòng. Tôi thì chỉ biết dùng Lý để Luận. Tôi từng đưa Lý ra để Luận vào từng điểm mà ông Trần Mạnh Hảo muốn học hỏi. Ông Trần Mạnh Hảo luôn né tránh review, trả bài những đề luận tôi đưa ra.

Tôi không muốn mình làm cái cớ, để ông Trần Mạnh Hảo tiếp tục tung những bài viết của ông ra các trang web hải ngoại. Cái gương Ly Thân còn chình ình ra đó. Ông Trần Mạnh Hảo vốn sớm đầu tối đánh. Giả thử ông làm bộ viết “chống Đảng theo lệnh Đảng” như Ly Thân. Rồi giả vờ kết thân với vài người trong giới cầm bút lưu vong hải ngoại để nằm vùng cho Đảng và Nhà Nước của ông... thì tôi thành người... có tội.

Do đó, tôi quyết định chấm dứt cuộc “đối thoại” với đầu gối, viết bức thư này giải bày cùng quý Trang Chủ Lê Thị Huệ và quý độc giả gio-o.com

Xin Trang Chủ Lê Thị Huệ post thư này lên cùng với loạt bài “đối thoại giữa Trần Mạnh Hảo & Trần Nghi Hoàng” cho quý độc giả được tận tường.**

Trần Nghi Hoàng

Virginia, Apr 16 - 2005

Chú thích:

* Mượn ý và một vài chữ từ tác phẩm “Of Mice and Men” (Của Chuột và Người) của John Steinbeck, nhà văn giải văn chương Nobel 1962.

** Nếu ông Trần Mạnh Hảo lén đọc bức thư này, rồi từ “rối rắm” chuyển sang... vật vả, điên loạn hay bất tỉnh nhân sự... sao đó, tôi thì hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

Và theo dự đoán sẽ chính xác 99% của tôi, là sau đó, ông Trần Mạnh Hảo sẽ giở thói Chí Phèo ra, tri hô lên tùm lum là Trần Nghi Hoàng đã chịu thua, đã không dám “đối thoại” với Cu (Trần Mạnh) Hảo.

Phụ đính III :

Trần Mạnh Hảo VS Nguyễn Huy Thiệp



Trần Mạnh Hảo VS Nguyễn Huy Thiệp

KHAI TỪ

Văn học Việt Nam sau gần ba thập niên phân ranh quốc nội và lưu vong, hiện đang ở trong một tình trạng thập phần can qua căng thẳng mà giữa hai lần ranh "quốc nội", "lưu vong" lại sản sinh ra không ít những lần ranh tế nhị khác. Những lần ranh giữa văn học "quốc nội" với "quốc nội". Những lần ranh giữa "lưu vong" và "lưu vong".

Cách đây vài hôm, tôi tình cờ nhận được hai bài viết từ trong nước:

Một: của Nguyễn Huy Thiệp với tựa: Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên Và Những Nhầm Lẫn Của Nhà Văn (Gồm 3 bài được gom thành 1).

Hai: Bài của Trần Mạnh Hảo đáp lễ Nguyễn Huy Thiệp, được đặt một cái tựa dài ngoằng: Có Thật Đa Số Các Nhà Văn Việt Nam Đều Vô Học, Các Nhà Thơ Đều Lưu Manh - Hay Là 'Hội Chứng Chửi Có Thưởng' Thời Nay. (Cả hai bài sẽ lần lượt được đăng lại trên tuần báo Lễ Phải tuần này, số 247 ngày 2 tháng 4, 2004 và 248 ngày 9 tháng 9, 2004. Xin mời đọc để tham khảo và để tiện bề thông tỏ hơn khi đọc những bài Văn Học Việt Nam Thời "Nhầm Lẫn" Và Trò Chơi Chữ Nghĩa này của tôi trong mục Bên Tách Cà Phê Buổi Sáng báo Văn Nghệ.)

Hai bài viết của hai cây bút đương đại tên tuổi nhất nhì trong nước có vẻ như rất tận tình phản bác đối đầu nhau. Nhưng sự thật nội tình là như thế nào mà ra nông nổi? Nguyễn Huy Thiệp đúng hay Trần Mạnh Hảo hợp lý hơn? Tôi sẽ làm những công việc như sau:

BÀI MỘT: Phân tích bài Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên Và Những Nhầm Lẫn Của Nhà Văn của Nguyễn Huy Thiệp.

BÀI HAI: Phân tích bài đáp lễ Nguyễn Huy Thiệp của Trần Mạnh Hảo: Có Thật Đa Số Các Nhà Văn Việt Nam Đều Vô Học, Và Các Nhà Thơ Đều Lưu Manh - Hay Là "Hội Chứng Chửi Có Thưởng" Thời Nay.

BÀI BA: Tổng luận về hiện tình Văn Học Quốc Nội.

VĂN HỌC VIỆT NAM THỜI "NHẦM LẪN" VÀ TRÒ CHƠI CHỮ NGHĨA

Mở đầu với tiêu đề : "Cái Khó Của Nghề Văn Thời Nay", Nguyễn Huy Thiệp (NHT) bằng giọng văn nghe qua rất là tích cực như sau:

"Trong khoảng hơn một thập kỷ đổi mới, xã hội Việt Nam đã tiến những bước nhảy vọt. Về nhiều mặt, VN đã hòa nhập được với nhiều nước ở trong khu vực và trên thế giới. Quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra trên nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế và tri thức bất chấp những tư tưởng cục bộ và "sô vanh" bất hợp tác. Về văn học, những cố gắng trong và ngoài nước đã làm cho nhiều nhà văn "thức thời" ở ta nhận ra được con đường gian khó nhưng cũng nhiều triển vọng ở trong nghề nghiệp của mình. Khi xã hội phát triển, nhu cầu hưởng thụ và làm ra những sản phẩm văn học nghệ thuật có phần nào tưởng như dễ dàng nhưng lại khó vô cùng. Tôi rất ngạc nhiên và không thích thái độ kỳ thị và xem thường việc xây dựng nên những công nghệ ở trong lĩnh vực giải trí, trình diễn như ca nhạc, tạp kỹ v.v.. Việc đào tạo, đánh bóng nhằm tạo ra những ngôi sao ca múa nhạc tạp kỹ hoặc thể dục thể thao v.v.. là cần thiết. Ngay trong lĩnh vực văn học, đáng lẽ cần phải khuyến khích, xây dựng thành một công nghệ đào tạo nhà văn mới thì vài năm trở lại đây lại có ý kiến bỏ đi trường Viết văn Nguyễn Du. Bỏ thì dễ nhưng xây thì khó."

Chẳng biết NHT khi viết là "VN đã tiến những bước nhảy vọt. Về nhiều mặt, VN đã hòa nhập được với nhiều nước v.v...", ông đã vì thói quen "rào dậu" để "phân ưu" hay do chỉ tiếp cận được với những thông tin sai lạc từ Nhà Nước của ông? NHT lại không phân biệt được sự khác

nhau (một cách rất trầm trọng) giữa "những công nghệ ở trong lĩnh vực giải trí, trình diễn như ca nhạc, tạp kỹ v.v.", (nằm trong lãnh vực Văn Hóa) và Văn Học (nên hiểu là văn chương thi ca nghiên cứu...). Tôi cũng không thể hiểu NHT muốn biểu hiện hai chữ "công nghệ" trên ý nghĩa như thế nào? Những hình thái nghệ thuật như "ca múa nhạc tạp kỹ hoặc thể dục thể thao" tôi chưa từng bao giờ nghĩ đó là thuộc về "công nghệ".

"Ca múa nhạc tạp kỹ thể dục thể thao" rất cần những trường ốc chuyên môn để đào tạo những tài năng hay chuyên viên, tôi đồng ý với NHT về điều này. Nhưng về cái trường viết văn Nguyễn Du thì theo tôi nên bỏ đi là phải!

Lý do? Tôi xin nêu những lý do từ những suy nghĩ của tôi: "Ai là những thầy dạy, những giảng viên của cái trường viết văn Nguyễn Du? Những nhà văn hay những cán bộ văn hóa nào? Mục đích của trường là dạy cho học viên Viết Văn hay chỉ dạy cho học viên cái Đường Lối để viết văn như thế nào cho vừa lòng Nhà Nước và hợp với chủ trương của Đảng?" Và trên tất cả, Viết Văn không phải là một hình thái "công nghệ", có thể đào tạo hàng loạt những tay chuyên môn chuyên viên ưu tú theo kiểu đào tạo kỹ sư cầu cống kỹ sư chế tạo vũ khí hay thợ tiện thợ hàn! Ở phần tiếp sau đó, NHT bất ngờ đưa ra một thực trạng về cái lực lượng chủ đạo nòng cốt của nền "văn học" Việt Nam hiện đại:

"Nhìn vào danh sách hơn 1000 hội viên Hội Nhà Văn VN người ta đều thấy đa số đều chỉ là những người già nua không có khả năng sáng tạo và hầu hết đều... "vô học", tự phát mà thành danh. Trong số này có hơn 80% là nhà thơ tức là những người chỉ dựa vào "cảm hứng" để tùy tiện viết ra những lời lẽ du dương phù phiếm vô nghĩa nhìn chung là lãng nhãng, trừ có dăm ba thi sĩ tài năng thực sự (số này đếm trên đầu ngón tay) là còn ghi được dấu ấn ở trong trí nhớ người đời còn toàn bộ có thể nói là vứt đi cả. Giai thoại có một nhà thơ nói về tình cảnh thơ ở trong bài thơ sau đây (tôi đã đưa truyện này vào trong tiểu thuyết của tôi vì nó quá hay) khá tiêu biểu cho thực tế đó: "Vợ tôi nửa tỉnh nửa mơ / Hôm qua nó bảo: Dí thơ vào lò... / Vợ tôi nửa dại nửa khôn / Hôm nay lại bảo: Dí lò... vào thơ!" Mặc dù đã có "Ngày Thơ VN", tôi cũng không phủ nhận cảm tình của nhân dân đối với thơ nhưng quả thực ở trên thực tế cái danh nhà thơ là một thứ nhìn chung chỉ là nhặng nhít, hữu danh vô thực, chẳng ai muốn dây vào nó: nhà thơ đồng nghĩa với sự chập cheng, hăm hấp, quá khích, vớ vẩn, thậm chí còn lưu manh nữa."

NHT có thể đã nhìn ra từ lâu hiện trạng bi đát và khô hài của Hội Nhà Văn, của "bè nhóm đại diện" cho nền văn học đương thời dưới sự chỉ đạo của Nhà Nước mà ông đang sống, trong một xã hội băng rã và tan nát từ trong ra ngoài. Nhưng vấn đề là nguyên do nào xui khiến NHT đã cho nổ trái bom sự thật ngay giây phút này mà không trước không sau đó.

Tuy nhiên, những điều NHT vừa tiết lộ bên trên không phải là những bí mật quốc phòng hay thâm cung bí sử chi của chế độ Cộng Sản VN, vì dường như ngoài NHT, có rất nhiều những người khác cũng đã nhìn ra "vấn đề" từ lâu lắm. Nhưng mọi người hầu như không hện mà cùng nhau chọn cái thái độ "ngậm tằm" mũ ni che tai cho phải đạo. Nhắm mắt làm ngơ trước một nền "văn học phải đạo" thì hẳn nhiên là vô cùng phải đạo!!!

"Tôi biết sẽ có nhiều phản ứng lại điều tôi nói "trắng phớ" ra như thế nhưng ở đây nó là thực tế. Tôi chỉ nói ra một thực tế "tàn nhẫn" mà mọi người vẫn tránh né hoặc "không nở" nói ra mà thôi. Đã đến lúc người ta phải nhìn vào thực tế để thúc đẩy văn học cũng như thúc đẩy xã hội phát triển."

Mọi người vẫn tránh né hoặc không nở nói ra vì sao? Điều này tưởng không cần thiết phải lý giải gì thêm, người ta chỉ cần hồi ức lại vụ án Nhân Văn & Giai Phẩm như là một thí dụ vừa ghê gớm vừa ghê tởm.

Hội Nhà Văn của một quốc gia, của một cái Đảng chủ nghĩa với hơn 1000 hội viên mà hầu hết đều... "vô học"!!! Với hơn 80% là bọn nhà thơ, tức là cái lũ "đồng nghĩa với sự chập cheng, hăm hấp, quá khích, vớ vẩn, thậm chí còn lưu manh nữa"...

NHT, người mà trong một cuộc phỏng vấn ở hải ngoại đã tự nhận là mình "khôn ngoan" hơn Dương Thu Hương, nhưng "ít can đảm" hơn Dương Thu Hương, và ông còn nổi tiếng là một nhà văn "cẩn trọng", chỉ hay dùng "ẩn dụ xa gần" lại đi nghiêm túc hạ bút viết xuống, lật ra cái

"lá bài tấy" bất khả tư nghị kia thì quả là một cái gì kinh khủng!!! Nhưng nguyên do hà căn vì đâu mà ra có sự thì tôi vẫn chưa có một dữ kiện chứng cứ nào để lý luận. Từ bao lâu nay tôi vẫn thấy có sự "ngu dốt", "một chiều" hoặc "nhai lại thuộc bài" của đa số những cây bút trong nước. Nhưng tôi vẫn cho đó là bởi do sự chỉ đạo, gò ép của Đảng và Nhà Nước. Bây giờ, qua NHT tôi vừa biết ra căn bản là do sự "vô học" của các nhà văn nhà viết này!

Ngoài nguyện vọng muốn bảo tồn trường viết văn Nguyễn Du, NHT tỏ ra hết sức lưu tâm đến ngành viết lách của đất nước Việt Nam, ông xem viết văn và đào tạo nhà văn giống như làm ruộng hay chăn nuôi lợn bò, một thứ "công nghệ" sản xuất dựa trên những trường sở hay những công xưởng... đào tạo:

"Trên kia tôi đã nói đến việc xây dựng một công nghệ đào tạo nhà văn, tôi ủng hộ ý kiến nên xây dựng một vài khoa viết văn ở các trường Đại Học ở ta. Viết văn phải trở thành một nghề nghiệp, một nghề nghiệp chuyên nghiệp chứ không thể nghiệp dư, tùy hứng được. Những nhà văn được đào tạo trong nền công nghệ đó phải có những tiêu chuẩn và trình độ chuyên môn nhất định..."

Tôi không biết NHT muốn "đào tạo sản xuất" công nghệ nhà văn theo những tiêu chuẩn "hàn lâm" kiểu như thế nào? Nhưng kế hoạch của NHT làm tôi lo sợ nếu nó thành sự thật sẽ là một thứ công thức văn phiệt robot Đức quốc xã thập phần nguy hiểm và rất đáng lưu tâm...

Tuy nhiên, những quan ngại của NHT cho một nền giáo dục về văn học của VN chẳng hải là hoàn toàn vô nghĩa lý:

"Trong xã hội phát triển, văn học rất thường nhưng để vượt lên, trở thành một cái gì đó ngoại hạng là rất khó. Hình mẫu thiên tài văn học ngày nay khác trước rất nhiều. Trong SGK (sách giáo khoa?) văn học người ta thấy rõ văn học đã bị đông cứng lại, cũ kỹ và "phân động", nó cứ é a mãi những "song viết" (?) và "song kiết", học sinh chỉ nghiên cứu và học tập "những thầy ma cũ" hoàn toàn không được "tiếp máu" bởi những sinh lực văn học cường tráng và lành mạnh. Nếu như khoảng 20 năm đến 30 năm nữa danh sách Hội Nhà Văn ở ta có tới hơn 80% nhà văn (chứ không phải nhà thơ) ở khoảng độ tuổi từ 25 đến 50 tuổi thì đấy mới là việc hợp quy luật. Ở ta vẫn có câu: "Ôm tha, già thả". Văn học, đối tượng của nó là những người trẻ tuổi. Nó không phải là sân chơi của "đám giặc già lẳng nhẳng thơ phú". Trước Tết Nguyên Đán tôi có ngồi dự một bữa tiệc tất niên ở nhà kỹ sư Đào Phan Long với nhiều tên tuổi văn nghệ sĩ khá lừng danh trên đất kinh kỳ. Nhà thơ Trần Ninh Hồ đọc một bài thơ phóng dật trong đó có câu: "Ông lão lục tuần đi trong sương gió / Sương gió không biết ông lão lục tuần". Hay thi hay thật nhưng tôi cũng hơi sờ sợ những ông lão lục tuần... gân quá!"

Tôi từng viết bài có nêu lên vấn nạn là theo một luật tắc tự nhiên và hợp lý, thì giới viết lách đúng ra càng lớn tuổi, càng về già thì phải viết càng hay hơn. Ba Kim của Trung Quốc 93 tuổi viết Tùy Tường Lục, Alberto Movaria của Ý hơn 80 vẫn viết khỏe và sâu sắc... Rất nhiều những nhà văn nhà thơ trên thế giới ngoại trừ Việt Nam, càng về sau tác phẩm đầu tiên, càng có những sáng tác giá trị và những nhận thức về đời sống, về con người tinh tế thâm trầm hơn nhờ kinh nghiệm sống, sự cẩn trọng gạn lọc và sự nhuần nhuyễn của bút pháp chữ nghĩa... Chỉ đặc biệt văn học Việt Nam chẳng những ở trong nước, mà ngay cả ở cộng đồng Việt lưu vong hải ngoại, hầu như và hầu hết các người cầm bút càng lớn tuổi, càng về già thì lại càng cùn mần mòn hao và chỉ "đẻ" ra những đứa con, những tác phẩm èo uột, ngác ngoải thiếu chất sống và đúng là "thiếu máu" (theo NHT).

Với nhiều quốc gia trên thế giới, lục tuần chưa thể gọi là ông lão! Nhưng với Việt Nam, chỉ ngũ tuần là người ta đã biến thành một bộ lão khả kính và khả nghi để có thể tham dự những Hội Nghị Diên Hồng!!!

NHT bước qua tiêu đề "Trên Con Đường Văn Học" với ít nhiều bi quan, mặc dù ông vốn là người khá thành công và dượng như có vài thành tựu trên con đường đó:

"Thực ra, trên con đường văn học thì có rất nhiều lối đi khác nhau "mọi con đường đều dẫn đến thành Roma", có người đến trước, người đến sau, người dứt gánh giữa đường, người đến đích hăm hở, người đến đích thân tàn ma dại, có người đến đích vinh quang, có người đến đích với cả bầu đoàn thể tử v.v... Tạo hóa tuyệt vời và rộng lượng sẵn lòng mở ra cơ hội cho tất cả mọi người không trừ ai cả. Những cảnh giới văn học ở mỗi hạng cũng khác nhau và sự phong phú có vẻ như vừa dân chủ vừa mất dân chủ ấy đã làm nên sự hấp dẫn chết người của văn học. Tôi không hề coi những ý kiến của tôi là chân lý, tôi chỉ nêu ra những suy nghĩ "nhằm lẫn" để mọi người trong giới văn học5 xem xét mà thôi. Văn học tác động đến xã hội bằng con đường ngầm, "phi chính phủ" và rất trực tiếp. Khi một nhà văn "phát sóng", những độc giả có cùng tần số "bắt sóng" ấy, tiềm năng trong họ được đánh thức và giới mới biết họ làm gì."

Trước đây NHT từng có viết một tiểu luận với tựa là "Nhà Văn Và Bón Trùm Mafia" đưa ra hình ảnh nhà văn luôn bị bao vây bởi những kẻ tử thù và tử thù chung quanh. Tôi không còn nhớ rõ Bón Trùm Mafia của nhà văn theo NHT là những ai. Nhưng với riêng tôi, những kẻ tử thù hay những tay bảo thủ sẽ xét nét rình rập nhà văn xem có giữ đúng khuôn sáo "trung, nghĩa, lễ, trí, tín" hay những gia huấn ca của cửa Khổng sân Trình. Còn những kẻ tử thù là những bạn đồng nghiệp luôn lăm lét so đo tài năng danh tiếng với nhau, và rất ít khi những tay này bận tâm về những thành quả sáng tạo của nhau.

Sự "hấp dẫn chết người" của văn học chính là cánh cửa "tử sinh" của những người cầm bút. NHT đã nhìn ra và đưa ra được sự "hấp dẫn tử sinh" này, nhưng lại nông cạn hay sao đó khi muốn dựng ra cái mà ông gọi là "công nghiệp" để đào tạo hàng loạt những nhà văn, những người cầm bút (đồng dạng và đồng phục?) cho tương lai văn học Việt Nam.

Những lý lẽ tham luận mà NHT tự gọi là những suy nghĩ "nhằm lẫn" quả tình có những điểm hết sức "nhằm lẫn". Cái nhằm lẫn cũng "chết người" chẳng kém chi sức "hấp dẫn chết người" của văn học mà NHT đã ngộ ra.

Tôi hoàn toàn đồng ý với NHT con đường văn học chân chính tất nhiên là "phi chính phủ". Như vậy NHT nghĩ sao về "con đường văn học" của Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Sản trong hơn ba phần tư thế kỷ qua? Đó là một nền văn học (nếu miễn cưỡng gọi "cương" như vậy!) mà ai cũng thấy là tùy thuộc lệ thuộc và phục vụ cho "Nhà Nước và Đảng Cộng Sản Việt Nam" và chẳng bao giờ trực tiếp đến được với độc giả. Tất cả những sản phẩm văn học dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam đều đã qua những quá trình kiểm soát và kiểm duyệt cũng như chỉ đạo của Nhà Nước và Đảng Việt Cộng!

Những "phát sóng" của nhà văn trong chủ nghĩa Việt Cộng đương nhiên mang mệnh nhiệm vụ "phát sóng" cho Nhà Nước và Chủ Nghĩa Đảng. Độc giả cũng có nhiệm vụ tiếp nhận và tiếp cận những "phát sóng" với một tần số mà Nhà Nước và Đảng đã đề ra cho hợp với khẩu vị của Chính Trị Bộ. Như thế, còn trách cứ gì đôi vai còm cõi của một nền văn học thiếu "dưỡng khí", thiếu "dinh dưỡng" thì hệ luận tất nhiên phải là... "thiếu máu"!

NHT lại than vãn:

"Trong Hội Nghị Lý Luận Văn Học ở Tam Đảo năm 2003, chẳng thấy có một tham luận nào dành cho văn học thực sự. Không còn ai cứu trẻ con nữa. Tất cả những người "hành nghề văn học" ở ta đều muốn "dĩ hòa di quý", đều muốn có những cuộc chơi đẽm đẹp, chơi có thưởng, không ai muốn "hy sinh" nữa. Trong chuyến đi về nước năm ngoái, nhà văn Phạm Thị Hoài nhận xét: "Ở trong nước, những người viết văn hiện nay sống sướng quá, nhà nước, xã hội yêu chiều, cưng chiều họ quá. Ở nước ngoài khó khăn khổ hơn nhiều." Tôi nhận ra sự ngậm ngùi trong nhận xét của Phạm Thị Hoài. Nhận xét đó không hẳn đã đúng nhưng cũng là một ý kiến đáng để cho những nhà văn có long tâm ở ta xem lại."

NHT phải chăng đã xem lại và rớt ráo ông đành hạ bút "lật lá bài tẩy" mà thực ra chẳng lấy gì làm bí mật tôn nghiêm cho lăm của nền văn học "nô lệ" Nhà Nước và Đảng Việt Cộng bấy lâu nay! Rồi cuối cùng, NHT lại gỡ gạc bằng chiêu thức rất Việt Nam Việt Cộng:

"Trong truyền thống, văn học đồng nghĩa với sự thanh đạm."

Xin hiểu nghĩa hai chữ "thanh đạm" ở đây là "nghèo khổ"! Cái truyền thống của "năm nghìn năm văn hiến văn hóa" nô lệ và tan nát từ trong phế phủ mà xem ra chưa có món thần dược nào khả dĩ có thể "cứu tử hoàn sinh". NHT lại quăng diễn tiếp:

"Văn điệu, văn ma, phò nịnh, "nên thơ" .v.v.. là thứ rất dễ ngộ nhận. Có nhiều tác phẩm, người ta vẫn phải đọc, vẫn phải chấp nhận mặc dầu ai nấy đều cũng có "cảm giác" là nó thối tha, song - như tôi đã nói, thời đương đại bao giờ cũng có "không khí" suy đồi, cần phải có một thời gian rất dài thì những cái xác suy đồi mục nát ấy mới mất hết đi cái mùi ô uế của nó. Biết làm sao được?"

Biết làm sao được? Cái xác nặng mùi ô uế nhất, tiêu biểu nhất đang nằm ở quãng trường Ba Đình trong tình huống bất khả lay chuyển cho đến chẳng biết bao giờ!

Ngày Tết, NHT đi mua giò hoa thủy tiên và về ngã ngựa ra rằng tất cả giống hoa thủy tiên đều được nhập từ Trung Quốc. Ông chua chát viết:

"Trong văn học, không còn cần những cuộc thí nghiệm giống như chuyện làm ra máy bay trực thăng. Để biết văn học đổi mới, chỉ cần dịch sách Trung Hoa xem là đủ. Nó cũng giống như giò hoa thủy tiên kia, nhập vào với giá rẻ như bèo chẳng phức tạp gì, thả sức chơi "te tua" trong thời gian Tết.

Này hoa thủy tiên, ước chi đây là giống hoa của người VN trồng ra trên đất VN. Vệ Tuệ, Miên Miên, Cửu Đan... ước gì đấy sẽ là những tên tuổi của các nhà văn VN?

Xã hội VN đang ngày càng phát triển phong phú và đa dạng. Luôn có những cơ hội dành cho tuổi trẻ (và cả những người tuổi không còn trẻ nữa. TNH). Trong lĩnh vực văn học cũng vậy.

Vấn đề là phải có tình yêu với nó. Không có tình yêu thì chẳng làm gì được cả.

-Và với "một mẫu bánh mì con con" nữa chứ?

-Tất nhiên rồi!"

NHT đang làm công việc "gọt" một giò hoa thủy tiên VN theo tuyệt kỹ của riêng của VN chăng? Chẳng biết giò hoa thủy tiên VN ấy tìm thấy ở đâu ghềnh cuối bãi VN nào và cách gọt tuyệt kỹ đã lưu truyền qua "truyền thống" của nền văn hóa nào của Lạc Việt?...

LẠI LỤC SÚC TRANH CÔNG hay là "HỘI CHỨNG CHỦI CÓ THƯỜNG

Cuộc "trò chuyện với hoa thủy tiên" của Nguyễn Huy Thiệp (NHT), thật sự có làm không ít những người đọc và viết ở hải ngoại giật mình. Giật mình không phải vì những điều NHT tiết lộ hay nhận định trong ba bài viết! Vì hầu như những tiết lộ hay nhận định của NHT chẳng có gì là lạ lùng bí mật đáng ngạc nhiên. Rất nhiều những người ở hải ngoại đã "biết" và cũng đã có những nhận định ít nhiều tương đồng với NHT qua các lăng kính và ngôn ngữ tất nhiên khác với NHT.

Người ta ngạc nhiên là vì những tiết lộ và nhận định "nổi loạn, gây hấn", mà cách dùng chữ ngắn gọn của chế độ Việt Cộng gọi là "phản động" như thế kia, lại từ NHT, nhà văn tên tuổi cả trong lãnh vực viết văn lẫn sự e dè cẩn trọng trong đời sống và hành xử văn chương hằng ngày.

Cuộc "trò chuyện với hoa thủy tiên" của NHT là một cú lật bài "vô tiền khoáng hậu" phe ta "hại" phe mình, chắc chắn đang đặt HNVVN trong tình thế "dầu sôi lửa bỏng". Và người lên tiếng tiên phong tất nhiên phải là Trần Mạnh Hào (TMH).

Chẳng phải TMH từ bấy nay và vẫn hiện đang giữ "nhiệm vụ" một tay cầm còi, một tay cầm sớ phạt - chuyên kiểm soát và viết ticket cho những tên khách lữ hành trên con đường văn học nghệ thuật của Xã Hội Chủ Nghĩa VN sao? Xem chừng TMH hết sức hần học và nổi giận, nên sau cái tựa "Có Thật Đa Số Các Nhà Văn VN Đều Vô Học, Các Nhà Thơ Đều Lưu Manh - Hay Là Hội Chứng Chủi Có Thường Thời Nay?" TMH đã tức thì nhập đề như sau:

"Những đặc tính có vẻ kém hay kia được gán cho hầu hết các nhà văn, nhà thơ thuộc HNVVN và gán cho những nhà thơ VN kể từ thời Nguyễn Trãi, Nguyễn Du trở xuống... không phải của người viết bài này, mà chính là lời của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp (cũng là một hội viên của

HNVVN) trong bài "Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên Và Những Nhầm Lẫn Của Nhà Văn" in liên tục trên ba số báo Ngày Nay (cơ quan ngôn luận của Hiệp hội UNESCO Việt Nam) gồm các số: số 4 ngày 15/2/2004, số 5 ngày 1/3/2004 và số 6 ngày 15/3/2004. Chúng tôi sẽ lần lượt trích dẫn cụ thể những lời nói ngang ngược của nhà văn NHT, sau khi trình bày vài cảm nghĩ của mình về nhà văn nay."

Vốn là tay "bạc bịp" chuyên nghiệp, mới vào cuộc TMH đã ra tay... ăn gian tức thì! Đọc toàn bộ ba bài viết của NHT, tôi chỉ thấy NHT bình luận, thẩm định về cái gọi là HNVVN và đặc biệt là những nhà thơ trong HNVVN này. NHT chẳng hề đề động đến những Nguyễn Trãi, Nguyễn Du... Cách "động thủ" ra chiêu này của TMH, tôi suy nghĩ và thấy rằng có ba cách để lý giải như sau:

1-Thoạt đầu, dường như TMH được biết đến như là một Nhà Thơ nhiều hơn là một Nhà Văn hay một Nhà Lý Luận... TMH đã từng viết hai, ba cái trường thi ca ngợi lãnh tụ, ca ngợi chiến tranh và dĩ nhiên, ca ngợi "chủ nghĩa" thánh thần Cộng Sản! NHT miệt thị những "nhà thơ của HNVVN", làm chạm nọc TMH!

2-TMH dùng "gậy ông đập lưng ông", giả vờ "nhầm lẫn", kiểu nhầm lẫn "chết người" là gán cho NHT cái "tội tày đình" ... dám "đội lên đầu" những nhà thơ VN kể từ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du trở xuống, tức là bao gồm cả "thi sĩ" Hồ Chí Minh - những "điều kém hay"... là *chập cheng, hăm hấp, quá khích, vớ vẩn, và đặc biệt lưu manh.*

3-TMH "mượn dao... giết người", mượn cơ NHT miệt thị HNVVN rồi mập mờ đánh lộn, viết bài như để "tranh luận" công khai và công bình với NHT để bênh vực HNVVN. Nhưng thực chất là TMH đã cố tình "bóp méo" những câu nhận định của NHT để chửi Đảng và Nhà Nước một cách đậm đà và tích cực. TMH mượn lời NHT rồi vung tán càn ra chửi. TMH chửi, nhưng "kẻ chịu tội" sẽ là NHT. Cái cách "vừa ăn cướp, vừa la làng" của TMH tuy rất gian và chẳng khó khăn gì để nhận ra được, nhưng lại cũng hết sức hiệu quả với tình huống văn học trong nước hiện nay.

Sau khi "nhập đề" một cách khơi khơi nhưng đã tuyệt chiêu gài tội NHT một cách tận tình, TMH bắt đầu từ tốn tiếp tục đâm trên, chém dưới lý giải về hiện tượng NHT:

"Bản thân người viết bài này vốn từng rất quý trọng văn tài của nhà văn NHT. Nhà văn này đã góp cho nền văn học nước nhà ngót 10 cái truyện ngắn thật hay. Văn của anh Thiệp tuy là lối văn cũ nhất thế giới kiểu truyện Tàu xưa, nhưng cái quý là ở chỗ anh biết dồn nén dung lượng đời sống vào nhân vật, vào ngôn ngữ như nén thuốc Lào, lại theo một góc nhìn lật mặt trái tẩm huân chương... nên phần nào có thể làm mới được lối văn rất cũ này. Trước NHT, nhiều nhà văn VN đã viết theo lối văn xưa của Tàu, mà người thành công nhất là ông Vũ Hạnh. Hãy đọc lại truyện ngắn "Bút Máu", một tuyệt tác của Vũ Hạnh viết trước NHT gần 30 năm, ta sẽ thấy những "Kiếm Sắc", "Vàng Lửa", "Phẩm Tiết"... của anh Thiệp có vẻ như là mô phỏng lối viết, lối nhìn, lối suy nghĩ, lối dùng ngôn từ cộc, gằn, chát, đặng, đau... với vẻ lạnh lùng khá tàn nhẫn mà Vũ Hạnh đã dùng trong "Bút Máu", in năm 1958 thời Ngô Đình Diệm..."

Những nhận xét về văn NHT của TMH chẳng phải không căn cứ. Tôi vẫn nói TMH có ít nhiều khả năng văn học nhưng chỉ phải cái tội "sớm đầu tối đánh", thay đổi "màu da" quan điểm chính trị văn học như loài tắc kè, rất gần gũi với một nhân vật của Kim Dung: "Du Tầm Nê Thu, Hoạt Bất Lưu Thủ"... Tuy nhiên, TMH không phải là người đầu tiên trong nước có những nhận xét "đi ngược" quần chúng đám đông về văn tài NHT. Trước TMH, Nguyễn Hoàng Đức đã có lên tiếng về NHT. (Xin đọc: Góp Ý Với Nguyễn Hoàng Đức Về Thực Chất Văn Phẩm Của NHT, cũng trên mục Bên Tách Cà Phê Buổi Sáng, trong một số báo Văn Nghệ trước đây). Và cá nhân tôi cũng đã từng dẫn ra là văn NHT chẳng có gì khác với "Lĩnh Nam Chích Quái" hay "Nam Hải Dị Nhân"... với lối dùng ngôn từ mà TMH gọi là: *cộc, gằn, chát, đặng, đau...*

Khám phá của TMH về trường hợp văn Vũ Hạnh và văn NHT là một thích thú! Cái ý kiến ngộ nghĩnh gọi văn NHT là "văn học gãi ngứa vết thương chiến tranh đang ăn da non" là một thích thú khác! Tuy nhiên, sau khi khen: "*Anh Thiệp đã xuất hiện đúng lúc để gãi ngứa cho giai đoạn ăn da non của vết thương chiến tranh thời hậu chiến*", TMH lại đưa ra một nhận xét tinh tế khác (tôi đã từng bảo là TMH có ít nhiều văn tài và nội lực!):

"Khi bạn đọc trong nước đã cảm thấy có phần bội thực văn NHT, thì một loạt các đài báo, các NXB của người Việt ở nước ngoài bắt đầu biểu diễn hội chứng đối Thiệp đến mức nhá hết cả thượng vàng lẫn hạ cám của nhà văn này, mà vẫn thấy kiến còn bò trong bụng.

Khi đời sống xã hội trong nước đã khá lên nhờ cơ chế thị trường, các loại vết thương chiến tranh thời hậu chiến đã qua giai đoạn ăn da non, không còn cần công nghệ gãi ngứa vật chất và gãi ngứa tinh thần nữa. Nhưng NHT không nhận ra điều đó. Anh vẫn tiếp tục sản xuất văn chương gãi ngứa vết thương. Nhà văn này chừng như cố tình không nghe lời ta thán của độc giả: rằng cái ông này đùa dai, người ta đã hết ngứa từ lâu, mà sao cứ nhìn thấy vết sẹo nào lộ thiên là ông lại lao vào gãi mãi thế? Những vết sẹo không còn ngứa nữa thì mình gãi làm gì, chỉ tổ cào rách miệng vết thương xưa thôi! Hay là ông nhà văn này bị bệnh đối các vết thương? Đây chính là bi kịch của văn tài NHT: khi cái thiên tài gãi ngứa của mình không còn hợp thời nữa, không còn đắc dụng nữa, anh bèn sinh ra nghề lập thuyết, viết lý luận dạy đời và chơi cả tiểu thuyết trên mạng internet..."

Cái mà TMH gọi là "hội chứng đối Thiệp" của hải ngoại, tôi đã từng gọi là "hội chứng thời thượng của trí thức miền Nam". Hội chứng này một số khá đông các nhà "trí thức" của miền Nam trước 1975 đã thiết lập và tận tình mang mệnh lưu vong sang tận các chân trời ở hải ngoại. Họ, một số trí thức hải ngoại đang phát triển hội chứng này, bây giờ chẳng những "đối Thiệp", mà còn "đối Lê Đạt", "đối... bất cứ món văn chương" nào từ trong nước "xuất khẩu ra", để họ có dịp thấp hương chiêm bái và cùng nhau hát đồng ca suy tôn cất lực không mệt mỏi! Họ suy tôn những "văn tài" trong nước, để chứng tỏ mình là người "trí thức thời thượng", thông hiểu văn hóa không phân biệt ranh giới và gì gì đó! Nhưng điều đáng ngại và đáng trách là họ luôn cố tình "vờ" đi những văn tài đang cùng sống ở hải ngoại, thậm chí lắm nhà "trí thức thời thượng" còn tỏ ra "tị hiềm" với một số những cây viết ở hải ngoại ra mặt.

Điều cần lưu ý ở đây, những nhà văn "nhà trí thức hải ngoại" suy tôn khẩn vái những "văn tài" trong nước ì sèo ra đó thì chẳng sao. Cùng lắm và lần đầu tiên mới bị một nhà văn trong nước là TMH mắng là "đối Thiệp". Nhưng cứ thử tưởng tượng bất kỳ một nhà văn nhà thơ nào ở hải ngoại được giới "trí thức" trong nước suy tôn khẩn vái thì sự thể sẽ ra sao? Trước hết là đối với cộng đồng văn học và không văn học ở hải ngoại. Sau đó là những phản ứng của giới văn học và giới cầm quyền tại VN. Sự thể sẽ chẳng đơn giản tí nào nếu không nói là vô cùng phức tạp khó lường!

Vết thương chiến tranh VN đã ăn da non và đang trên đà lành lặn? Tôi nhận ra vết thương này vẫn còn mưng mủ nhức nhối không phải do người ở hải ngoại vẫn nuôi dưỡng sự căm thù thua mất sau biến cố 1975! Vết thương vẫn mưng mủ nhức nhối vì nhan nhãn trên các báo của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng vẫn đầy dẫy những truyện ngắn, những bài viết nhắc nhở đến "cuộc chiến thắng đánh Mỹ đuổi Ngụy" với những bà "mẹ chiến sĩ đói nghèo" và những "liệt sĩ thân tàn ma dại".

Người Cộng Sản VN chưa thể quên cuộc chiến tranh, vì cái mà họ gọi là "chiến thắng" dường như không có thực! Người Cộng Sản VN sau khi "chiếm được đất", họ đã "không dành được dân" miền Nam. Mà sự thể ngày càng rõ ra là tập đoàn Cộng Sản VN luôn loay hoay biến chất và họ đánh mất dần dà một con số lớn rất đáng ngại những đảng viên và nhất là người dân miền Bắc. Những người dân đã từng nuôi dưỡng Đảng Cộng Sản và Quân Đội Bắc Việt trong suốt thời kỳ máu lửa.

Tôi thấy khi NHT mắng "nguyên cả một cái HNVDN" có 80% vô học là NHT đã cố tình nhân nhượng! Một chế độ mà lãnh tụ chớp bu từng có tay vô học kiểu như Đỗ Mười .v.v... thì những nhà văn, nhà thơ cung đình có được đi học mới là điều không hợp lý!

Những kẻ nắm quyền lực mà vô học, chẳng thể nào sử dụng những tay chân có học một cách bình thường! Tận cùng trong đáy lòng những kẻ quyền lực vô học, sự khiếp sợ kiến thức học vấn là điều tất nhiên. Những người có học dưới tay những kẻ quyền lực vô học, chỉ là những công cụ nhất thời cần thiết không thể tồn tại lâu dài!

Bi kịch văn tài NHT cũng là bi kịch văn tài của hầu hết những nhà văn có chút "tài" khác của VN. Tôi đã rất nhiều lần viết về điều này: Các nhà văn trên thế giới, thường theo một định luật hợp lý là càng viết nhiều, càng có tuổi thì càng viết hay hơn, sâu sắc hơn, để có tác phẩm lớn hơn... Nhờ viết nhiều nên ngòi bút càng nhuần nhuyễn, nhờ sống nhiều nên càng phong phú chất liệu và kinh nghiệm... Nhưng định luật này hầu như là một nghịch lý với đa số nhà văn Việt Nam! Đa số các nhà văn VN chỉ xuất hiện đình đám với một hai tác phẩm đầu, rồi sau đó là bế tắc, là chìm... xuống và chỉ còn tự tồn tại qua các loại sinh hoạt văn chương nghệ thuật kiểu "quan, hôn, tang, tế".

Qua tiểu đề "2. Văn Hóa Không Dung Nạp Thói Vô Ơn Và Trò Chơi 'Chửi Có Thưởng' ", TMH sau khi mào mề lý luận, vẫn không bào chữa hóa giải được gì hết cái sự: "... người ta đều thấy đa số chỉ là những người già nua không có khả năng sáng tạo và hầu hết đều... "vô học", tự phát mà thành danh" của NHT đã đưa ra về HNVDN. Cái định nghĩa mà TMH trích dẫn từ trang 1826, Đại Tự Điển Tiếng Việt do Bộ GD & ĐT - Trung Tâm Ngôn Ngữ & Văn Hóa VN xuất bản 1998 không cần thiết! Vì ai nấy, những người VN từ già đến trẻ, từ có học đến... vô học đều hiểu hai chữ "vô học" có nghĩa như thế nào. Chữ "vô học" có bỏ trong ngoặc kép (mà TMH và các cây bút trong nước gọi là 'nháy nháy') hay chỉ viết khơi khơi, ý nghĩa của nó chẳng có chi thay đổi!

TMH sau khi "rao" đoạn nói dối (như trong cái lương, trước khi xuống câu mồi để phụng đèn màu!) nào là: "Anh Thiệp nở lòng nào mắng cả HNVDN là đồ vô giáo dục, mắng các nhà thơ là phù phiếm, vô nghĩa, lãng nhãng, lưu manh, vứt đi cả...", bèn dờ ngón "tổ tụng ăn gian": "NHT tiếp tục nâng cấp "bài ca" trên lên hàng thượng thừa, dám "dĩ" cả con chuột vi tính vào các thần linh thơ, kể từ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, HỒ Xuân Hương trở xuống, như sau: "Giai thoại có một nhà thơ nói về tình cảnh thơ trong bài thơ sau đây (tôi đã đưa truyện này vào trong tiểu thuyết của tôi vì nó quá hay) khá tiêu biểu cho thực tế đó: "Vợ tôi nửa tỉnh nửa mơ / Hôm qua nó bảo: Dĩ thơ vào lò... / Vợ tôi nửa dại nửa khôn / Hôm nay lại bảo: Dĩ lò... vào thơ!"... Mặc dầu đã có "Ngày Thơ VN", tôi cũng không phủ nhận cảm tình của nhân dân đối với thơ nhưng quả thực ở trên thực tế CÁI DANH NHÀ THƠ..."

.....

VN là một dân tộc, một đất nước Thơ. Dân tộc ta vốn có hai truyền thống chính để tự hào: Một là ĐÁNH GIẶC, hai là LÀM THƠ. Nếu ta chỉ có những Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa mà thiếu Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương thì coi như dân tộc chỉ biết cơ bắp, biết có thanh gươm mà thiếu tâm hồn, thiếu vẻ đẹp tinh thần, thiếu lãng mạn, thiếu thẩm mỹ. Những lời thóa mạ, nguyền rủa THƠ CA một cách vô tiền khoáng hậu trên của NHT dành cho không chỉ các nhà thơ thời nay, mà còn cho cả các nhà thơ trong quá khứ. Hồn Thơ của ca dao, của thơ Lý Trần, Nguyễn Trãi, ... Tản Đà, ... Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bình... kia có thể ví như BÀ MẸ TINH THẦN CỦA DÂN TỘC. Việc làm trên của một người tự nhận là nhà văn, một nhà văn hóa, một nhà nghiên cứu như NHT, có thể ví như hành vi của đứa con dám hắt nước vào chính mặt mẹ mình (!)...."

Ngón ruột của TMH và cẳng của "đại đa số" người Việt Nam Cộng Sản và Không Cộng Sản đã được giở ra: VN là một đất nước Thơ!!!! Rồi lại Truyền Thống: Truyền Thống Đánh Giặc và Truyền Thống Làm Thơ!!! Một dân tộc mà chỉ biết có Đánh Giặc với Làm Thơ và chẳng biết gì khác cả, thử hỏi tương lai dân tộc đó sẽ đi về đâu chả cần phải suy nghĩ đắn đo nhiều chúng ta đã biết: Tụt Hậu, Chậm Tiến, Ngủ Dối, U Mê v.v.. TMH đã cố tránh né không chỉ danh nhà thơ

Hồ Chí Minh ra là có mục đích: Cái mục đích rất thâm độc đánh xoáy vào "Điều Cấm Duy Nhất", "Điều Bất Khả Xâm Phạm" của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng: Thần Tượng Huyền Thoại Hồ Chí Minh. TMH không kê khai tới tên "NGƯỜI", nhưng ai ai cũng biết Hồ Chí Minh từng được suy tôn là một nhà thơ Lớn của dân tộc? Ngón đòn này của TMH giáng xuống NHT quả nhiên kỳ tuyệt!

NHT mà qua những dòng viết, tôi chỉ thấy là nhắm vào cái HNVVN và thực tại văn học VN: "... Trong số này có tới hơn 80% là nhà thơ tức là những người chỉ dựa vào những "cảm hứng" để tùy tiện viết ra những lời lẽ du dương phù phiếm vô nghĩa nhìn chung là lãng nhăng, trừ có dăm ba thi sĩ tài năng thực sự (số này đếm trên đầu ngón tay) là còn ghi được dấu ấn ở trong trí nhớ người đời còn toàn bộ có thể nói là vứt đi cả..." thì có mắc mớ gì đến những Nguyễn Trãi, Nguyễn Du hay nền Thi Ca của Dân Tộc? NHT đã minh xác là trong hầu hết những "nhà thơ" lãng nhăng chuyên viết những lời du dương phù phiếm, có *"trừ ra dăm ba thi sĩ có tài năng thực sự (số này ghi trên đầu ngón tay) là còn ghi được dấu ấn ở trong trí nhớ người đời..."*. Như vậy, NHT đâu có phủ nhận Thơ Ca, phủ nhận những "tài năng thực sự"... và rốt ráo là NHT chỉ đang nói, đang viết về cái HNVVN, và rộng hơn một chút là tình hình văn học VN hiện đại. TMH đã chơi ăn gian, vo tròn bóp méo, thay mặt đổi đảo ý nghĩa câu văn của NHT. TMH viết:

"NHT đặc biệt khinh rẻ các nhà văn, nhà thơ cao tuổi, gọi "các cụ" là "đám giặc già" như sau: 'Văn học, đối tượng của nó là những người trẻ tuổi. Nó không phải là sân chơi của đám giặc già lãng nhăng thơ phú'. Đạo Thiên Chúa Giáo coi khả năng phạm tội của con người nằm trong ba trạng thái: tư tưởng, lời nói và việc làm. Vô cơ nguyên rửa đồng loại, vu oan giá họa cho đồng loại là một trọng tội có thể bị sa địa ngục đấy! . . .

Đọc xong bài báo này của anh Thiệp một nhà văn tôi từng yêu mean, kính trọng mà bàng hoàng suốt mấy ngày liền, hỏi tại sao anh Thiệp lại hành xử với đồng nghiệp như vậy? Hay là anh bị hội chứng Freud? Hay do anh lao tâm khổ tứ sáng tạo, tìm cách leo lên đỉnh "Linh Sơn" của Cao Hành Kiện, đặt hi vọng chinh phục cánh cửa sau của Hoàng Gia Thụy Điển mà bị stress chẳng? . . . Suy đi ngẫm lại, chúng tôi thấy xuất hiện bài báo trên của anh Thiệp là không hề bất bình thường, mà rất hợp với tình cách và những bước đi có tính toán của anh. Chúng tôi từng theo dõi hầu như tất cả các buổi trả lời phỏng vấn các đài nước ngoài phát tiếng Việt của NHT, ít nhất trong vòng 15 năm qua, thì mới thấy "HỘI CHỨNG CHỬI" của anh là có hệ thống, có cân nhắc tính toán hẳn hoi, chứ không phải là việc "nổi điên" do rượu chè quá chén, hay bốc đồng văng mạng. . . . khi đề cập đến các vấn đề trong nước, thường thấy anh lập đi lập lại những chữ sau: "đểu cáng", "vô học", "lưu manh", "cút", "phù phiếm", "khôn nạn", "điểm", "chó má", "nôn mửa", "ngu như lợn".v.v.v...Chúng tôi thấy một hiện tượng được lập đi lập lại nhiều lần thành quy luật: là mỗi lần NHT mở một "chiến dịch chửi" ở đâu đó xong, thế nào một thời gian sau anh cũng được trọng thưởng: nhận được vài ba lời mời đi du lịch nước ngoài không phải mất tiền, dưới danh nghĩa trao đổi văn hóa, giao lưu văn học..."

Tôi lại thấy NHT chẳng những cố tình mắng các anh lãnh tụ văn hóa già nua của chế độ Việt Cộng, mà cái chính là NHT hàm ý tới "đám giặc già" trong Chính Trị Bộ, trong guồng máy của Nhà Nước Việt Nam hiện nay! Còn việc nếu NHT có lao tâm khổ trí để muốn trèo lên đỉnh "Linh Sơn" tức là đoạt cái giải Nobel hòa bình, thì âu đó cũng là điều tốt lành chẳng có chi đáng chê trách của một nhà văn! Cho dù những "trận" chửi của NHT là có mưu đồ để được đi du lịch, để được "có thưởng" đi chẳng nữa, vậy thì những trận "chửi Đông chửi Tây" để đội đít Đảng và Nhà Nước của TMH, thì sau đó TMH đã được những ân sủng gì? Tôi chắc chắn là phải có gì gì đó!

Tôi lại thấy là ngôn ngữ mà NHT dùng để "mô tả" những "đặc thù" dân tộc dưới chế độ chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam, chẳng có gì là quá đáng, mà nó thật chính xác và bất khả thay thế: ... "ngu như lợn", "thê thảm", "tiểu nhân", "ngụy quân tử", "phàm phu tục tử", "suy đồi", "vô học", "đểu cáng" v.v...

Vì đó là thực thể của một nước Việt Nam hiện nay!

VĂN HỌC NHẦM LẤN: CON ĐƯỜNG VÒNG QUANH CHIẾC CỐI XAY!!!

Bài "Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên và Những Nhầm Lấn Của Nhà Văn" của NHT quả nhiên đã gây ra những chấn động lớn cho tình hình văn học trong nước! Trần Mạnh Hào đã lên tiếng đầu tiên (dĩ nhiên!). Trên báo Công An Nhân Dân số 41 (1824) thứ Bảy ngày 3 tháng 4 năm 2004, một giáo sư tên Hoàng Trinh (HT), được giới thiệu là "nhà nghiên cứu, lý luận phê bình văn học 5 lâu năm" cũng đã lên tiếng. (Xem bài này đăng lại trên tuần báo Lễ Phải số 249, 15 tháng 5 năm 2004). Những tên tuổi được liệt kê "đã lên tiếng", trong nước, dĩ nhiên là theo những hiểu biết về tình hình văn học rất giới hạn của tôi, người viết bài này).

Theo giáo sư HT thì: *"Tôi chắc rằng NHT không có ý đó. Vì nếu có thì thật đau buồn vì một nhà văn có tiếng tăm như anh Thiệp lại phải bán rẻ tất cả để lấy một chuyến đi nước ngoài".* Điều này thật khó nói, vì trong những truyện ngắn của Dương Thu Hương (dường như trong tập Chuyện Tình Kể Lúc Rạng Đông), nhân vật "tôi" có một ông chú vì ước vọng "đi nước ngoài", đã đành tâm từ bỏ mối tình với người con gái mà anh ta yêu, vì cô này thuộc thành phần "lý lịch phản động, không được Đảng chấp nhận". Ông chú của nhân vật "tôi" phải về quê cưới một cô vợ già xấu dốt nát, thuộc thành phần nông dân bản cổ để được "credit" của Đảng...

Một mối tình, mà theo trong truyện của Dương Thu Hương, đã đeo đẳng ông chú của nhân vật "tôi" đến già và có tin hiệu là sẽ mãi mãi, còn bị từ bỏ dù với nhiều đau đớn! Thì những thứ khác xem ra... chẳng có gì mà chẳng bỏ được!

Những danh thủ cao thủ và cửu lưu tam giáo theo đóm ăn tàn trong và ngoài nước cũng sẽ lên tiếng về sự vụ "Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên" của NHT. Xem ra, sự vụ lần này của NHT chưa biết là "kiếp nạn" hay là "hội long vân" cho con cá chép NHT vượt Vũ Môn?

Tháng Năm, 1988, Trần Dần (TD) vô chơi Huế. Đây là lần thứ hai TD đến Huế. Lần đầu nào năm 1946, TD 21 tuổi và đó là chuyến "tim" Huế cho tình yêu.

Tôi muốn trích ở đây một đoạn có tựa "Gặp Gỡ Trần Dần - Đối Thoại Mất Ngủ" do Hoàng Phủ Ngọc Tường thực hiện, in trong tuyển tập Trăm Hoa Vĩ Nở Trên Quê Hương do nhà xuất bản Lê Trần ấn hành năm 1990, tại California:

"Vừa đến Huế trong một tuần lễ, TD đã tiếp xúc với công chúng hai lần, ở Hội Văn Học Nghệ Thuật Bình Trị Thiên và ở Nhà Văn Hóa Thanh Niên Thành Đoàn Huế. Ở cả hai nơi đó, TD thú nhận - lúc đầu tôi cảm thấy rét vì phải đối diện với đám đông, sau đó lại quá xúc động vì tính chất thẳng thắn của những câu hỏi đặt ra cho tôi. Cả hai cuộc đối thoại sau đó đều làm tôi mất ngủ". Tôi (HPNT) để ý thấy trong lúc nói chuyện, TD thường dừng lại đột ngột và gõ "cộp... cộp" vào micro, dù nó vẫn hoạt động tốt; hóa ra là từ ba chục năm nay anh không hề biết tới cái micro, và bây giờ thỉnh thoảng anh chợt thấy im bặt, không nghe được tiếng nói của mình." (THVNTQH, Lê Giang xb, bài HPNT trang 446)

Số phận TD dường như chẳng kém khảm khá gì hơn số phận Nguyễn Hữu Loan (NHL) sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm (NVGP). Trong một chế độ mà nhà văn - người cầm bút sáng tạo, hay những trí thức - người dấn thân cho tình yêu đất nước - đã phải bị đọa đày như TD, NHL, Nguyễn Hữu Đang (NHĐ) ... trong nhiều thập niên qua, thì đó quả xứng danh là một Nền Văn Học Nhầm Lấn!

Trong Historical Materialism, trang 411 chương nói về Socialism and Religion, Marx đã viết rằng "tôn giáo là ma túy, thuốc phiện làm hại con người."

Nhưng chính chủ thuyết Cộng Sản lại là rập khuôn của một thứ tôn giáo cuồng tín với những giáo điều bịt mắt che tai tấy não nhờ sợ môn đồ!

NHĐ sau 37 năm tù, vì đã có công tận lực quyên góp tiền của nhân dân cho Đảng, dựng kỳ đài cho Hồ Chí Minh đăng đàn tuyên bố "độc lập cướp chính quyền" v.v.. Khi được ra tù, NHĐ sống lây lất đói khổ nơi bờ tre bụi trúc, vẫn cho là do ơn mưa móc của Đảng. NHĐ không lo đến bữa ăn chốn ở của chính ông. NHĐ lại mày mò toan dịch toàn bộ các sách của Lenin hay Marx gì đó...

TD từ 30 năm đã không biết đến cái *micro*! Câu văn này của HPNT còn cho tôi một thông tin khác (đương nhiên là không ở hậu ý của HPNT) là TD đã 30 năm qua không còn có tiếng nói, đã không khi nào được nghe mình được nói!

Và HPNT ghi tả lại cuộc trò chuyện với TD ở lần gặp gỡ thứ ba trong tuần. Lần gặp gỡ "chỉ có đám anh em văn chương với nhau":

"Lần thứ ba trong tuần, chúng tôi gặp lại TD trong một cuộc rượu bày tám anh em văn chương ở nhà Ngô Minh nơi dốc Bến Ngự, gần khu vườn cũ của Phan Bội Châu. Chúng tôi quyết định cuộc đối thoại với thi sĩ, trên những vấn đề gợi mở từ hai cuộc gặp gỡ trước..."

HPNT: (mở đầu) Thưa anh, con người sống ai cũng cần có nhân cách, nhà văn lại càng phải có nhân cách. Theo anh, nhân cách nhà văn quan trọng nhất ở chỗ nào?

TD: Nhân cách nhà văn chính là văn cách của anh ta. Tôi không thấy mô-đen nào cho văn cách cả. Văn cách không chung cho ai. Văn là mình, không thằng nào giống thằng nào. Nó phải tự khẳng định cái tôi của nó, và không lùi một ly...

Nguyễn Quang Lập (NQL): Xin hỏi thật anh: Qua thời Nhân Văn, anh tự thấy anh được cái gì nhiều nhất?

TD: Được cái hoạn nạn. (Thi sĩ chột im lặng, và tất cả chúng tôi cùng im lặng trong nỗi xúc động. Rồi anh tiếp): Do được hoạn nạn nên được không dưới ba chục tác phẩm trong ba mươi năm....

NQL: (tiếp) Có dự luận cho rằng các anh làm dự báo tốt. Nhưng văn cách thì các anh chưa thành công, theo tôi. Vì bạn đọc chưa hâm mộ như trường hợp "Bác sĩ Jivago".

TD: (một chân bị liệt cơ lại phải ngồi trên đôn, đứng dậy vịn ghế cho đỡ mỏi). Ngay độc giả của mình cũng chưa biết mình (độc giả - chủ thích của TNH) muốn cái gì. Hối nói thế, nhưng họ xác định bằng cái gì? Tiền chiến chỉ quan trọng khi họ chưa biết chúng tôi là ai. Tôi chưa có độc giả. Tác phẩm của chúng tôi sẽ đảm bảo công chúng tôi."

(sổđ THVNTQH. Trang 447).

TD đã khẳng định cái mà ông được nhiều nhất sau vụ Nhân Văn là "cái hoạn nạn"! Và nhờ cái hoạn nạn mà ông có được 30 tác phẩm trong 30 năm qua. Vấn đề rất ráo ở đây là 30 tác phẩm đó của TD là những gì? Lê Đạt (LD) sau vụ Nhân Văn im hơi lặng tiếng một thời. Xuất hiện lại với Trường Ca Bác Hồ và loại thơ mà theo Thụy Khuê là thơ Tạo Sinh. NHD toan dịch lại toàn bộ những tác phẩm của chủ nghĩa Cộng Sản, và điều tất nhiên là NHD chưa biết rằng chủ nghĩa này đã sụp đổ tàn tệt ở ngay tại cái nôi Mạc Tư Khoa của nó, rồi Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc v.v... TD để lại Ghi và những vần thơ... tôi chưa được đọc hết. Tuy nhiên, ở TD tôi vẫn còn rất nhiều những ký vọng. TD là người muốn xóa bỏ cái cũ thật sự.

Nhưng chẳng biết TD có quyết tâm xóa bỏ ngay cả cái văn học "nhằm lẫn" mà biết đâu ông đã có lúc bị lạc vào, do sự thiếu thông tin thế giới và do những "hoạn nạn" mà ông đã từng gặp phải...

Tôi đi

Không thấy phố hầy nhà

Chỉ thấy mưa sa

Trên màu cờ đỏ

.....

(Trần dân, Tôi Đi Giữa Phố Sinh Từ)

Muốn xóa bỏ một quá khứ văn học nhằm lẫn, phải xóa bỏ trước tiên là cái màu cờ Đỏ khát máu đã đưa TD, NHL, Phùng Quán, Lê Đạt. . v.v... và cả một đất nước đi vào chẳng những một nền "văn học nhằm lẫn", mà là cả một "xã hội nhằm lẫn" tang thương!

Trên tạp chí Sông Hương, trả lời một cuộc phỏng vấn, Hoàng Cầm (HC) vẫn bản tính "bảo toàn" nhưng lại đưa ra được một thông tin đáng biết:

"PV: Tình hình văn nghệ hiện nay theo anh như thế nào?"

*HC: Vẫn còn đang ngổn ngang cái mới cái cũ. Tôi mong mỗi những anh em đang còn vương trong neap tư duy cũ sớm suy nghĩ lại, để nhanh chóng hòa nhập vào công cuộc đổi mới. Mới như Maiakovski: "Tranh nhau vinh dự làm gì!"
(sđd, THVNTQH in lại. Trang 456)*

Vinh dự có thể không cần thiết để tranh nhau. Nhưng quyền lợi và sự tin cậy của Đảng và Nhà Nước thì lại là một "vấn đề" khác!

Khi NHT tung ra cuộc "Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên...", biết đâu ông đang muốn thực sự làm một cuộc "cách mạng toàn diện" cho mặt mũi lẫn xương da máu thịt của nền văn nghệ văn hóa Việt Nam?

Viên thuốc đắng xem chừng không đã tụt. Mà cái tụt biết đâu đó sẽ đè bẹp viên thuốc đắng. Và như vậy, cơn bệnh sẽ trở thành nan y và sẽ đầu lại vào đấy! Nền "văn học truyền kỳ" gò ép che mắt làm ngu dân tiếp tục con đường "nhầm lẫn" của nó!

Với TMH và những HT. Sẽ còn nhiều TMH em út và HT em út khác. Người ta sẽ lý luận thế nào về một NHT hội viên HNVVN dám công bố là 80% những hội viên HNVVN là "vô học", và đa số là những nhà thơ?

Hóa ra Thơ dễ làm và chỉ đặc biệt dành cho những kẻ "vô học"? Tôi không nghĩ NHT có ý này! Mà tôi cho rằng NHT đã tận lực tung một cú thối sên vào sự vụ "Việt Nam là đất nước Thơ. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc của Thi Ca".

Lối tự hào tự an ủi kiểu "Á Q" của Lỗ Tấn, sau khi đã thua cuộc đời hàng trăm những vỏ cay đắng là: "Chúng mày chửi tao thì cũng như chửi bố chúng mày. Chúng mày đánh tao thì cũng như đánh bố chúng mày. Đó là cách cư xử của chúng mày, cư xử của con cái với bố đẻ... Đó là văn hóa truyền kỳ và truyền nhiễm v.v.v..."

TMH đứng đầu cuộc tự hào "Á Q" sau khi đã thử lửa làm cuộc "Ly Thân" xem ra không ổn và đã "Tái Hôn" với Đảng và Nhà Nước!

Phong trào đổi mới, cõi trời của Việt Nam Cộng Sản từ năm 1986, cho đến năm 1989 đã đẻ ra nhiều những văn thư nghị định và tiêu chí này nọ. Rất ráo vào ngày 14 tháng 2 năm 1989, một bản "kết luận của bộ chính trị về mấy vấn đề trước mắt trong công tác tư tưởng" đã được trình trọng đăng trên Sài Gòn Giải Phóng, rất dài, nhưng tôi tin rằng chỉ cần trích đoạn sau đây cũng đủ nói lên tinh thần của toàn bộ văn bản "kết luận":

"Giữ được bí mật cho cách mạng. Ngăn ngừa và uốn nắn những biểu hiện lợi dụng dân chủ, công khai để xuyên tạc sự thật, để phủ định thành quả cách mạng, đả kích vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước, vì những động cơ cá nhân không tốt. Phải cảnh giác không để kẻ thù lợi dụng khoét sâu vào những sơ hở, sai sót của cách mạng để phá hoại sự nghiệp đổi mới, chống chủ nghĩa xã hội.

Để đảm bảo mở rộng tính dân chủ, tính công khai, cần xây dựng luật báo chí, luật xuất bản, luật cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các quy chế mới về mở rộng dân chủ trong sinh hoạt của quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, trong sinh hoạt đảng và sinh hoạt các đoàn thể cách mạng."

(sđd, THVNTQH in lại. Trang 459).

Cách mạng, ý nghĩa đầu tiên của nó là một công cuộc đổi mới, mang phúc lợi cho tất cả mọi người. Vậy thì, cách mạng có gì bí mật mà phải "ngăn ngừa uốn nắn những biểu hiện lợi dụng dân chủ"? Nếu một thể chế "dân chủ" mà vẫn còn nằm trong sự "ngăn ngừa và uốn nắn" của Đảng và Nhà Nước", thì chúng ta nên gọi là nền dân chủ loại gì?

Phải nói là khi một "sự thật" bị "công khai", Đảng và Nhà Nước bèn "xuyên tạc". Bởi vì mục đích của "sự thật" đó nhằm "để phủ định thành quả cách mạng, đả kích vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước", thì "sự thật" đó phải bị "ngăn ngừa và uốn nắn"!!!

Còn những "sơ hở và sai sót" của cách mạng (Đảng và Nhà Nước Việt Cộng) thì trùng điệp ra đó, là nguyên do của những "phá hoại sự nghiệp đổi mới".

Đổi mới làm sao được? Làm sao được đổi mới khi mà Đảng và Nhà Nước luôn kèm kẹp, triệt tiêu "Tính Công Khai". Không có "Tính Công Khai", không bao giờ thực hiện được "đổi mới" và "dân chủ".

Dân chủ là gì? Nếu Dân Chủ không là người dân trong nước phải được biết cái Đảng, cái Nhà Nước đang nắm quyền sẽ đưa sinh mệnh người dân về đâu?

Và hơn hết, một nền dân chủ sơ khai còn chưa có tín hiệu, thì làm thế nào có sự việc "đảm bảo mở rộng tính dân chủ, tính công khai..."

Chưa dám đương đầu với "tính công khai", thì chẳng thể nào già mồm nói đến hai chữ "dân chủ".

Xây dựng các luật báo chí, luật xuất bản, luật cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ... Là xây dựng như thế nào? Ra làm sao? Hay "xây dựng" những thứ luật trên chỉ là để hoàn thành cái việc "bình mới, rượu cũ" cho tiện bề gian lận!

Gian lận bởi vì tất cả những thứ luật pháp trên dù có được thành văn bản, thì ở mỗi địa phương trong đất nước Việt Nam sẽ sử dụng cái "văn bản luật pháp" đó theo tính "ông thần, cây đa" và "phép vua thua lệ làng" của từng ngài "phó vương" đã được sự thông qua và che đậy cũng như đỡ lưng của "chính trị bộ".

Trừ phi Đảng và Nhà nước Việt Cộng dám xuất bản, hay công khai công bố cho người Việt ở hải ngoại về Việt Nam xuất bản một tờ báo, đảm bảo đăng tất cả các bài của tất cả các khuynh hướng chính trị khác với chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam, và không làm công việc chỉ đạo hay kiểm duyệt... Thì lúc đó hãy nói tới "tính dân chủ" và "tính công khai".

"Tính công khai" là Tính Đầu Tiên dẫn tới "Dân Chủ".

80% những hội viên trong HNVVN không cần "tính công khai" cũng như "tính dân chủ"!

Nói theo NHT, họ, "đa số là những người già nua không có khả năng sáng tạo và hầu hết đều... "vô học"! Và rất ráo, "họ" đa số là những "nhà thơ"...

Và chỉ vì cái loại thơ do những tay "già nua không có khả năng sáng tạo và hầu hết đều... vô học" này, mà NHT lại đem bài thơ dưới đây để chứng nghiệm, thì quả tính là NHT chẳng biết tôn trọng cái "lò...", NHT đã sỉ nhục cái "lò..." một cách vô tội vạ:

Vợ tôi nửa tỉnh nửa mơ

Hôm qua nó bảo: Dí thơ vào lò...

Vợ tôi nửa dại nửa khôn

Hôm nay lại bảo: Dí lò... vào thơ

Và, hãy nghe Nguyễn Đình Thi (NDT), một trong những cây đại thụ của nền văn học "dí lò... vào thơ" thể hiện "Tính Công Khai":

PV: Người ta nói đến chế độ bao cấp không những trong kinh tế mà cả trong văn nghệ. Ý kiến anh như thế nào?

NDT: Trước đây HNVVN được xếp vào loại cơ quan sự nghiệp hành chính bao cấp. Các nhà văn, nói chung, làm việc trong các cơ quan, hoặc chuyên sáng tác, đều lĩnh lương Nhà nước, theo tháng long hành chính. Tác phẩm của nhà văn được coi là phục vụ công tác tư tưởng, nên không tính đến kinh doanh. Tôi đã từng trả lời phỏng vấn, rằng giá một quyển tiểu thuyết dày đại thể bằng một bát phở. Tiền nhuận bút chỉ coi là thu nhập phụ..."

(sđd, THVNTQH in lại, trang 480)

"Tiền nhuận bút" của Nhà Văn chỉ là "thu nhập phụ". Và "thu nhập" chính của nhà văn là "đồng lương công chức hành chính". Công việc "văn chương sáng tác", cũng là "một công việc" nằm trong "những công việc" của Đảng và Nhà Nước" giao phó. Như thế, tất nhiên những sáng tác của các "nhà văn công chức hành chính", phải đúng theo tiêu chí tiêu chuẩn và đề cương đề luận mà Đảng và Nhà Nước đã đưa ra là điều chẳng thể luận bàn!

Thơ, trong trường hợp này, nếu không là những khẩu hiệu các bùm tuyên truyền "gãi ngứa" (mượn chữ của TMH) Đảng và Nhà Nước, thì cũng chỉ là những câu kệ ê a ca ngợi liệt sĩ mẹ chiến sĩ v.v.. của thời kỳ chiến tranh. Hay cùng lắm về sau này là những vần điệu ngu ngơ cổ

làm ra vẻ đổi mới để "Tạo Sinh" một cách vô hại vô tội vạ của Lê Đạt; hoặc bí hiểm cầu kỳ vô duyên vô nghĩa kiểu Hoàng Hưng...

Các nhà văn nhà thơ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà Nước, đang làm công việc của đoàn người tay cầm bút cắm vào chiếc cối xay, và chân thì cứ bước đều kẻ trước người sau cùng một tốc độ không chậm không nhanh cố sản sinh ra những thứ chữ nghĩa đã bị nghiền nát giống nhau từ màu sắc đến độ nhuyễn nhừ.

Tóm lại, nền văn học của chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam sau hơn nửa thế kỷ rất ráo chỉ là một nền văn học nhảm lẫn! Đây không là những Nhảm Lẫn của Nhà Văn theo như NHT. Mà theo tôi toàn bộ sự Nhảm Lẫn này là của một chủ nghĩa không có kết luận - giao hợp cùng cái Tính Tự Hào Dân Tộc bị bóp méo vo tròn một cách tàn bạo không thương tiếc của "bản sắc Việt Nam".

Trần Nghi Hoàng
Virginia, Apr 12/2004